

GIÁO PHẬN HÀ NỘI

MỘT

SỐ

THƯ

CHUNG

沒
數
書

數
書

沒
數
書

GIÁO PHẬN BÙI CHU

THƯ CHUNG
VỀ SỰ COI SÓC TRẺ CON

In lần thứ bốn

In tại Ninh Phú

13X
880
S23
1925
Vol. 12

THIÊN CHÚA GIÁNG SINH
NHẤT THIÊN CỦU BÁCH THẬP NHẤT TUẾ
(1911)

Giám Mục Phêrô Maria truyền福音

(1)

VỀ SỰ COI SÓC TRẺ CON

17

Thư chung
VỀ SỰ COI SÓC TRẺ CON
(Bản dọn lại theo sắc mới Tòa Thánh)

Giám mục Phêrô Maria Ơn Đức Chúa Lời và Ơn Tòa Thánh làm vิต vô Chrysopoli, cùng làm Vicario Aphosotolicô Địa Phận Tây Đàng Ngoài, trong nước An Nam, gửi lời kính các thầy cả và thăm các con chiên địa phận Người được mọi sự lành bình an.

Vậy trong đạo thánh Đức Chúa Lời việc coi sóc cứu giúp linh hồn trẻ con là việc rất trọng rất can hệ, buộc thầy cả cùng các bổn đạo phải chăm chút lo việc ấy cho hết sức.

Thầy cả là Đáng thay mặt Đức Chúa Giêsu thì phải soi gương Người là Cha rất nhân lành đã năng tỏ ra lòng thương yêu trẻ con cách riêng khi Người còn ở thế gian, cùng đã đổ Máu thánh mình ra cho được cứu lấy linh hồn trẻ con như linh hồn người lớn vậy ; cho nên thầy cả cũng phải thương yêu trẻ con cách riêng, và ra sức giúp nó cho khỏi hụt đời đời.

Lại chính việc đáng bậc thầy cả là phải dẫn đàng cho người ta thờ phượng làm tôi Đức Chúa Lời ở đời này và được phúc thật đời sau.

Vậy nếu người bỏ không xem sóc linh hồn trẻ con khi nó còn non nớt còn dễ uốn, thì việc mình làm không nên lợn; vì chúng trẻ đã bỏ mê muội, dốt nát khi bé, thì

về sau nó khó rõ linh hồn là dường nào, như lời trong Kinh thánh rằng: « Người ta quên đi dường « nào từ thuở bé thì sẽ cứ theo dường ấy mãi đến « tuổi già. »

Nhược bằng đã dạy dỗ và tập tành trẻ con cho nó thi học và giữ các lẽ trong đạo từ thuở bé, ắt là có lẽ mạnh mà trong nó sẽ giữ mãi làm vậy; hay là khi đã lớn chẳng may nó theo tính xác thịt mà bỏ quên việc linh hồn mình, thì dễ ăn năn lở lại hơn bội phần.

Chẳng những là chính trẻ con được nhờ hay là phải thiệt phần linh hồn cả thể tùy cách thày cả coi sóc nó khi còn ít tuổi, mà lại sự đạo trong bản xú tấn tới hay là sa sút cũng tại một sự ấy nữa. Nếu thày cả lấy sự coi sóc trẻ con làm thường mà bỏ liều, thì chẳng khỏi bao lâu, dù họ sốt sắng ngoan đạo cũng phải sút kém dần dần chẳng khỏi được; bằng người có ân cần coi sóc tập tành trẻ con, thì dù họ khờ khan trễ nải cũng sẽ tấn tới và làm sáng danh sự đạo chẳng sai.

Đã hay rằng việc coi sóc trẻ con buộc thày cả, vì người là cha chung linh hồn các bدن đạo; song việc ấy hãy còn buộc kẻ ở bậc cha mẹ nhặt hơn nữa, vì rằng con cái mình sinh ra là như của rất quý Đức Chúa Lời phó cho mình coi sóc gìn giữ, cho nên mình phải dẫn dắt cho nó làm tội Đức Chúa Lời ở đời này và đời sau được lên thiên đàng. Cha mẹ chờ làm mà làm biếng về sự dạy dỗ và coi sóc con cái phần linh hồn, kéo bỏ việc ấy thì là bỏ việc trọng nhất mình phải lo, mà đến ngày chết mình sẽ phải chịu phán xét rất công thẳng về tội ấy. Lại phép đạo và lẽ tự nhiên buộc nhặt chúa nhà phải siêng năng coi sóc con nuôi con ở như chính cha mẹ để vậy.

THƯ CHUNG

hay

THƯ LUÂN LƯU

VÀI DÒNG GIỚI THIỆU

Thư Chung hay Thư Luân Lưu, ngày nay quen gọi là Thư Mục Vụ, là loại văn kiện của các Giám Mục Giáo Phận, hay của các Hội Đồng Giám Mục Địa Phương gửi các linh mục, các tu sĩ nam nữ, và giáo dân trực thuộc, liên quan đến *những vấn đề mục vụ* là chủ yếu, nhưng cũng có khi liên quan đến những vấn đề khác, như *văn hóa, xã hội, nghệ thuật...*

Các Thư Chung được ban hành định kỳ, thường là vào **Mùa Chay**, chỉ thị đường hướng mục vụ cho cả năm Phụng Vụ, mà cao điểm là **Mùa Vượt Qua**; hay vào những hoàn cảnh đặc biệt như : Ngày Tết, Năm Thánh, Phong Thánh

Loại văn kiện này có tính cách đại chúng, cho nên trước đây thường được viết bằng chữ Nôm. Do đó, Thư Chung là một kho tư liệu rất phong phú về mọi mặt, giúp người ta hiểu quá trình lịch sử Hội Thánh Việt Nam từ ngày mới được rao giảng cho đến nay.

Rất tiếc kho tư liệu này không còn được bao nhiêu, do sự phá hoại của thời tiết, của chiến tranh.....Nhưng cũng rất may các Bề Trên địa phương đã cho dịch ra Quốc Ngữ để lưu lại. Dù thế các Thư Luân Lưu đó cũng không còn được đầy đủ.

Chúng tôi hiện có trong tay một số tuyển tập các Thư Chung bằng Quốc Ngữ và một số ít ỏi Thư Chung bằng chữ Nôm, ban hành ở các địa phận : Địa Phận Tây Đàng Ngoài (Hà Nội), Địa Phận Đông Đàng Ngoài (Hải Phòng), và Địa Phận Trung Đàng Ngoài (Bùi Chu).

I. THƯ CHUNG BẰNG QUỐC NGỮ.

Chúng tôi chỉ giới thiệu sơ lược một vài bản. Khi điều kiện cho phép, và khi chúng tôi tìm được khá đầy đủ loại Thư Chung này, chúng tôi sẽ trở lại giới thiệu kỹ hơn.

1/ *Thư Chung Địa Phận Tây Đàng Ngoài.*

- **Quyển Thứ I** (Kế Sổ, 1924, 436 trang), gồm 55 Thư Chung, mà đa phần là của Đức Cha Pierre Marie Gendreau ĐÔNG (1892 - 1935). Bốn Thư Chung đầu của tuyển tập này là của Đức Cha Pierre André Rotord LIÊU (1840 - 1858), của Đức Cha Charles Hubert Geantet KHIÊM (1858 - 1861), của Đức Cha Joseph Simon Theurel CHIỀU (1866 - 1868), và của Đức Cha Paul François Puginier PHUỐC (1868 - 1892).

- **Quyển Thứ II** : Trong Bài Tựa có ghi : " Trong đầu sách Thư Chung Quyển Thứ II đã nói rằng : Nhân dịp in lại sách tổng thuật các Thư Chung, thì bề trên đã định chia làm 2 Quyển ".

Nội dung Quyển II này hẳn là tổng thuật các Thư

Chung của các Đức Cha cai quản Địa Phận Tây Đàng Ngoài, trước Đức Cha ĐÔNG, từ Đức Cha Pallu (1659 - 1679) đến Đức Cha Puginier PHUỐC, tất cả 12 Đức Cha.

2/ *Thư Chung Địa Phận Đông Đàng Ngoài* (Hải Phòng).

- **Quyển Thứ I** : Tổng thuật các Thư Chung của các Đức Cha quản lý Địa Phận Đông Đàng Ngoài từ năm 1848 về trước, đến năm 1679 (Năm chia Địa Phận Đàng Ngoài thành 2 Địa Phận Tây và Đông Đàng Ngoài) (Kế Sặt, 1903(?) , 350 trang (?)).

- **Quyển Thứ II** : Gồm các Thư Chung từ 1849 đến 1902 (Kế Sặt, 1903, 304 trang). In chung cho cả 2 Địa Phận Đông và Trung Đàng Ngoài.

3/ *Thư Chung Địa Phận Trung Đàng Ngoài* (Bùi Chu).

- **Quyển Thứ I** : In chung với Quyển II của Địa Phận Đông Đàng Ngoài nói trên.

- **Quyển Thứ II** : Tổng hợp Thư Chung chọn lọc của các Đức Cha Địa Phận Trung Đàng Ngoài, sau ngày chia 2 Địa Phận Đông và Trung Đàng Ngoài, tức là 1849 - 1902.

- **Tuyển tập riêng** : Các Thư Chung của Đức Cha Pierre Muñagorri y Obineta TRUNG (1907 - 1936).

Mấy Nhận Xét Sơ Lược.

1/ Dựa vào Quyển Thứ I (Thư Chung Địa Phận Tây Đàng Ngoài), mà đa phần là của Đức Cha ĐÔNG, vị Giám Mục Đại Diện Tông Tòa lâu đời (43 năm), đã có công khai sáng các Địa Phận mới : Hưng Hóa, Thanh Hóa, Vinh, chúng tôi mạn phép có một vài nhận xét về sự nghiệp Ngài, về 2 mặt mục vụ và văn học.

a/ Ngài đã “ truyền tử ” (imprimatur) trên dưới 40 tác phẩm chữ Nôm Công Giáo. Ngài đã tái bản một số Thư Chung bằng chữ Nôm mà chúng tôi giới thiệu ở đây. Có lẽ chính Ngài đã hoàn chỉnh nhà in chữ Nôm đầu tiên ở Kẻ Sặt, mà 2 Đấng Tiên Nhiệm là Đức Cha Theurel CHIỀU và Đức Cha Puginer PHƯỚC chỉ mới khởi công.

b/ Ngoài các “ tràng ” dạy đạo, cho giới trẻ của Địa Phận, Đức Cha còn khuyến khích mở các “ tràng ” dạy chữ Nho, chữ Quốc Ngữ, chữ Pháp tại các giáo xứ. Ngài đặc biệt lưu tâm các cha xứ tuyển chọn các “ ông đồ ” đúng đắn để bảo đảm đức tin, khi dạy chữ cho học trò.

Chúng ta sẽ đọc thấy những kế hoạch mục vụ chi tiết hơn của Đức Cha ĐÔNG trong *Thư Chung về sự coi sóc trẻ con*.

c/ Đức Cha ĐÔNG không những chỉ là nhà văn học, mà còn là nhà kiến trúc, nhà hoạt động tông đồ rất hiệu lực.

- Ngài đã để lại rất nhiều công trình xây cất, như là nhà thờ Ké Sở mà Ngài cho là Thánh Đường trung tâm của Địa Phận Tây Đàng Ngoài. Ngài đã tu bổ lại Đại Chủng Viện Hoàng Nguyên, sau là Tiểu Chủng Viện Hoàng Nguyên.

- Ngài lập mọi thứ họ (hội) đạo đức trong địa phận, công việc mà chúng tôi tưởng chỉ thích hợp với các Giám Mục Tây Ban Nha ở 2 Địa Phận Đông và Trung Đàng Ngoài (Hải Phòng và Bùi Chu). Nào là họ đạo Đức Bà Carmelo, họ Lái Tim Chúa Giêsu, họ Rosario Đức Bà, họ Lái Tim Cực Sạch Đức Bà ; nào là các tháng : Tháng Lái Tim Đức Chúa Giêsu, Tháng Rosario, Tháng Thánh Giuse, Tháng Đức Bà (Tháng Hoa), Tôn Vương Chúa Giêsu trong các gia đình...

d/ Ngài để lại 2 Thư Chung “ Rao sắc phong Chân Phước lần thứ nhất ” (7 - 5 - 1900) và “ rao sắc phong Chân Phước lần thứ hai ” (11 - 4 - 1909), cho biết những chi tiết rất độc đáo về nhiều Thánh Tử Đạo Việt Nam.

- Thư Chung 12 - 2 - 1901 thông báo đợt phong Chân Phước lần 1, đời Đức Thánh Cha Léon XIII, gồm các Đấng thuộc các Địa Phận Đông và Trung Đàng Ngoài (26 Đấng), Địa Phận Tây Đàng Ngoài (27 Đấng), các Địa Phận Đàng Trong (11 Đấng).

- Thư Chung 31 - 6 - 1909 thông báo đợi phong Chân Phước lần 2 (11.4.1909) đời Đức Thánh Cha Pio X. Trong đợt này có 14 Đấng người Trung Quốc và 20 Đấng người Việt Nam : Địa Phận Tây Đàng Ngoài có 6 Đấng, trong số này có 3 Đấng rất có tiếng : Thánh Ven (Vénard), Cha

Thánh Lê Bảo Tịnh và Thánh nữ Lê Thị Thành vợ ông Đê. Ở đợt này Trung Quốc cũng có 3 vị Thánh nữ tử đạo là Agatha Lin và Lucia Y đồng trinh, và Matta Oang góá, đều bị trảm quyết.

2/ Dựa vào **Quyển I và II** (Thư Chung của Địa Phận Trung Đàng Ngoài) và **Tuyển Tập** các Thư Chung của riêng Đức Cha Muñagorri TRUNG. Ngài là vị Giám Mục Tây Ban Nha cuối cùng của Địa Phận Bùi Chu. Ngài vừa cai trị địa phận lâu năm, vừa để lại những công trình to lớn cả về mặt văn hóa lẫn mục vụ. Trong những bức Thư Chung đầu tiên, Ngài đã phát biểu một cách rất khiêm tốn : " Thầy là kẻ yếu đuối, thiếu thốn mọi dâng, mà phải làm bề trên coi sóc cả địa phận này, thật là thầy vừa lấy làm sợ hãi kinh khiếp, vừa lấy làm xấu hổ " (Thư Chung 6.11.1907)

Nhưng rồi chúng ta lại thấy Ngài làm rất nhiều việc lớn hữu ích cho địa phận :

- Chấn chỉnh và tu bổ lại Trường Thầy Giảng (Trung Linh), Trường Tiểu Chủng Viện (Ninh Cường) ; Nhà thương và Nhà dục anh ngay sát Tòa Giám Mục, thu nhận bệnh nhân và các trẻ sơ sinh cha mẹ bỏ rơi, không phân biệt lương giáo.

- Ở cả 2 trường nói trên, ngoài việc học tiếng Latinh và giáo lý, Đức Cha còn ấn định chương trình học chữ Nho : Bắt đầu với các sách *Ngũ Thiên Tự*, *Tam Thiên Tự* và *Nhất Thiên Tự*. Học thêm Nam Sứ, các pho Truyện ; học Từ Hàn và Cửu Chương. Khi kiểm tra phải làm thơ, phú

và văn sách, làm tờ Từ Hàn (Trích Thư Chung 1910). Điều trở trêu là cùng năm ấy (1910), Thống Sứ Bắc Kỳ của chính quyền Bảo hộ Pháp ban hành thông tư loại trừ chữ Nôm và chữ Hán ra khỏi các chương trình thi cử, phải sử dụng Quốc Ngữ trong các văn bản hành chánh.

- Chúng ta không nên quên năm 1920 Tòa Thánh đặt Đức Cha TRUNG làm *Judex Delegatus* làm án phong Chân Phước (*Processus Apostolicus*), kỳ thứ hai, về 1325 Đấng tử đạo, đời Tự Đức từ năm 1856 đến 1862. Để tiến hành công việc đó, Đức Cha đã đặt 6 linh mục tài ba trong Địa Phận làm *Judices Subdelegati*, đến từng Giáo Xứ có các Đấng tử đạo, để điều tra làm án phong Chân Phước cho các Đấng. Các cha xứ phải rao trước bốn đạo có tang tích của các Đấng viết hay in : Như các thư từ, bài thơ, bài ca, bài giảng, sách vở, mà nộp cho các cha *Judices Subdelegati*. Trong thời gian làm án, các cha xứ làm lễ phải đọc thêm *Oratio de Spirito Santo pro re non gravi*.

Hai Đức Cha Tiền Nhiệm là Đức Cha KHANG và Đức Cha THUẬN đã làm án lần thứ nhất các Đấng Tử Đạo thuộc 3 tỉnh Nam Định, Thái Bình và Hưng Yên ; nhưng công việc chưa đạt yêu cầu vì thiếu nhân sự chuyên môn (Trích Thư Chung 26.3.1920).

II. MỘT SỐ THƯ CHUNG CHỮ NÔM.

Trong số Thư Chung loại này ở Địa Phận Đông và Trung Đàng Ngoài, chúng tôi đã giới thiệu một Thư Chung, mà chúng tôi đặt tên là *Sách Các Phép* viết bằng chữ Nôm

(phán chính), chữ Latinh, và chữ Quốc Ngữ

Địa Phận Tây Đàng Ngoài (Hà Nội) còn lưu trữ được
1 số Thư Chung bằng chữ Nôm sau đây (?) :

- 1) *Thư Chung về coi sóc trẻ con* (1911).
- 2) *Rao sắc trẻ con chịu lê lẩn đầu* (1911).
- 3) *Thư Chung phép Hôn Phối* (1913).
- 4) *Thư Chung về việc đối trả* (1914).

Chúng tôi chỉ giới thiệu ở đây 3 Thư Chung 1), 2), 3)
và để lại Thư Chung 4) vào một dịp khác.

Chúng tôi có cả 2 bản Quốc Ngữ và chữ Nôm được
dịch song song (y nguyên) 4 Thư Chung trên. Chúng tôi cho
chụp lại 3 Thư Chung đó, cả bản Quốc Ngữ lẫn bản chữ
Nôm.

Bản Quốc Ngữ của các Thư Chung này có 1 vài chi
tiết nhỏ không giống như bản Nôm ...

Lưu Hành Nội Bộ

1997

THƯ CHUNG ①

YÊU SỰ COI SÓC TRẺ CON

- Quốc Ngữ

- Chữ Nôm

Nói tắt sự thường sự phạt dời sau và sự lành sự dời dời này, thì phần nhiều bởi tại sự coi sóc linh hồn người ta từ thuở bé, như bởi chính gốc chính cội rẽ mà ra. Nhận vì sự ấy trong thánh Yghèrègia đã lập phiều dòng nam nữ, nhiều hội thánh chỉ chuyên cần việc coi sóc dạy dỗ cứu giúp trẻ con.

Lại mới vừa rồi Đức thánh Phaphat đã truyền lập hội quản giáo trong các xứ, các địa phận, cũng vì lẽ ấy. Song trước hết là các thày cả và những kẻ làm cha mẹ thì người càng phải nồng rắn bảo thúc giục chịu khó xem sóc trẻ con phần linh hồn cho cần thận kĩ càng hơn.

Các dảng Bé-trên đã coi sóc địa phận này xưa nay cũng đã làm thư chung, và đã khuyên bảo nhiều lần cho mọi người được hiểu biết dù trăm nghìn thế gian cũng không qui bằng một linh hồn là giống rết qui giá đến nỗi Đức Chúa Jésu đã dỗ hết máu thành mình ra mà chuộc, nên sự coi sóc cứu giúp linh hồn trẻ con là việc rất tốt đẹp lòng Đức Chúa Lời và sinh nhiều ơn ích cho mình nữa.

Về phần thày đang phải gánh việc coi sóc linh hồn các con chiên địa phận này, chẳng kì người lớn hay là trẻ con, thì thày lo lắng thương xót linh hồn trẻ con lắm; vì Biết nhiều khi nó thiệt hại cách nọ cách kia, lúc mới sinh ra, khi vừa đến tuổi khôn và khi đang thi, cho nên thày đã làm thư này cho được tóm lại những điều đã chép trong các thư chung xưa nay, lại có ý thêm mấy điều mới cho được mở lối dẫn dắt cho mọi người cứ dâng bậc mình mà coi sóc cứu giúp linh hồn trẻ con.

Nota. Bởi vì trong vòng mấy năm nay Toà-thánh đã truyền dạy nhiều điều rất có ích cho trẻ con,

nhiết là khi rao sắc chỉ tuổi trẻ con chịu lẽ lần đầu, thì thày đã ra sức soạn lại thư chung này cho hợp vuối các điều ấy, mà từ rầy về sau thày theo ý Đức thánh Phapha chỉ định cho thày cả bản xứ phải đọc thư này mỗi năm một lần (ít là § III, IV, V, VI, và VII) trong mùa Phục-sinh cho hàng xú nghe, lại phải đọc một lần lót cả thư noi các họ trọng dịp làm phúc như quen xưa nay nữa.

Tại Kẻ Sỏ, ngày 16 Juliô 1911.

† P. M. Đỗ Đông Vitvõ kí.

§ I. VỀ SỰ RỬA TỘI.

1. Kẻ ở bậc vợ chồng năng phái nhớ việc bậc mình rất hệ trọng trước mặt Đức Chúa Lời. Hai vợ chồng đã kết bạn cùng nhau cho được giúp đỡ nhau phần hồn phần xác và sinh con cái thêm số kẻ thờ phượng Đức Chúa Lời ở dưới đất này và chầu chực Người trên thiên đàng, cho nên vợ chồng phái ăn ở cho hiền lành thanh sạch mới trong con mình sẽ được hiền lành nết na, như lời rằng: Trước cha mẹ thế nào, sau con cái cũng thế ấy..

Khi người vợ biết mình có thai, thì phải tạ ơn Đức Chúa Lời đã thương mình làm vậy và xin Đức Chúa Lời gìn giữ phù hộ mình và gìn giữ con trong lòng mình nữa. Từ lúc ấy phải năn nanging tội chịu lẽ hơn mọi khi; lại phải có ý tú giữ mình cho cẩn thận, chó làm những việc nặng nề gồng gánh, xuống nước lạnh; cùng phải cầm mình cầm trí khôn cho khỏi con buồn bức sợ hãi lo lắng quá kéo hư thai, và sảy con chẳng.

Người chồng biết vợ mình chịu mang thì phải vui lòng giúp đỡ các việc khó nhọc cho nó và suy âu là chẳng có khi nào chồng phái ra sức coi sóc giúp đỡ vợ bằng khi nó có thai. Vợ chồng phái biết rằng nếu tại mình mà hư thai và sảy con, thì phải mang tội ấy trước mặt Đức Chúa Lời như tội giết người vậy.

Bởi tội tổ tông truyền cho nên sự cứu mang và sự sinh để con là sự rất đau đớn rất cheo leo, nhân vì lẽ ấy thánh Yghérègia là mẹ hăng thương con cái đã lập một lê phép riêng quen gọi là phép thai. Khi thày cả làm phép ấy thì người rầy nước phép trên mình người mang thai và đọc rằng: « Lạy ơn Đức « Chúa Lời đã dựng nên mọi sự, cùng là Đáng phép « tắc vô cùng; có một Chúa tôi hay thương xót thật, « xin Chúa tôi doái thương đến người này đã chịu « thai vì Chúa tôi thương ban cho; lại xin Chúa tôi « cho con trong lòng nó được khỏi những sự dữ, « những chướng ma quỷ mà sinh con bằng yên, để « con trẻ ấy thoát khi ra khỏi lòng mẹ liền được ăn « mày phép Rửa tội và làm tôi Chúa tôi lọn đời, « cùng được hằng sống đời đời vô cùng. »

Vậy thánh Yghérègia không buộc kẻ có thai xin chịu phép ấy, chỉ khuyên mà thôi: song dàn bà nào lấy lòng trong caye, mà dọn mình xưng tội chịu lẽ cung đến xin làm phép thai, thì sẽ được ăn mày nhiều ơn ích cho mình và cho con mình đang mang trong lòng.

2. Nếu chẳng may sảy con, dù nó còn bé chưa có hình người, dù không thấy nó động cựa mặc lòng, thì phải biết rằng nó đã có linh hồn rồi; vì bằng không có dấu rất chắc nó đã chết, thì phải rửa tội cho kịp, thà liều mình làm phép Rửa tội vô ích

trong dịp cần kíp làm vậy, chẳng thà liều linh hồn ấy mất phúc thiên đàng.

Nhân vì lẽ ấy kẻ ở bậc vợ chồng phải học cho biết làm phép Rửa tội phòng khi nhô ra mà sẩy con làm vậy.

Cách phải liệu trong lúc thê ấy thì đã dạy trong sách bôn và trong bản rửa tội lúc cần kíp đã gửi cho các họ năm trước rồi.

Bôn đạo ai nấy đã biết phép Rửa tội là phép rất cần cho được rỗi linh hồn; trẻ nào chết khi chưa được chịu phép ấy, tuy rằng nó chưa mắc tội riêng mặc lòng, song nó cũng không được lên thiên đàng, là số phận đáng thương tiếc mọi đàng; mà nó có mất phúc trọng ấy tại cha mẹ hay là tại kẻ khác có thê rửa tội cho nó, mà bỏ không làm, thì kẻ ấy dâng trách và mang nợ rất nặng trước mặt Đức Chúa Lời là trung nào!

3. Nhà nào có con mới sinh, thi phép đạo huê cha mẹ liệu cho nó chịu phép Rửa tội cho sớm, vì chung bao lâu nó chưa chịu phép ấy, nó vẫn còn làm tội ma quỷ chưa nên con cái Đức Chúa Lời được.

Công-dồng Tứ-xuyên dạy rằng: « Các thày cả phải bảo bôn đạo ra sáu lo liệu cho con cái được ăn mày on phép Rửa tội cho chóng, có liệu việc ấy trong ba ngày, thi phải lầm; song le kẽo hoặc có kẻ giàn ra lâu quá mà thiệt linh hồn con trê chăng, thi ta phải chỉ liệu việc ấy trong vòng tám ngày là cùng, là từ khi con trê sinh ra mà đi, chẳng được giàn ra lâu hơn. »

Lại Công-dồng Bắc-kỳ truyền rằng: « Cha mẹ nào có con mới sinh, thi trong vòng ba ngày phải đem nó cho thày cả rửa tội; mà khi không có ngăn trở gì phải lẽ, cả lòng để quá tám ngày, thi mắc tội

« Trọng. » Sự ấy thậm phải. Vì chúng trẻ mới sinh, thì vốn yếu đuối non nớt, dù bề ngoài xem ra không có bệnh tật gì cũng có khi lở ra, cho nên giãn sự rửa tội lâu, thì liều mình để cho trẻ con chết không kịp ăn mày phép Rửa tội.

Sự làm phép Rửa tội là chính việc thày cả coi sóc bôn đạo phải làm, cho nên năm trước đã có thư chung cấm nhặt người nhà thày hay là bôn đạo không được rửa tội cho trẻ trong các nơi có thày cả đang ở.

Ấy vậy nơi nào thày cả đang ở và những nơi cách độ nửa giờ mà thôi, thì bôn đạo phải xin thày cả rửa tội; còn người nhà thày và bôn đạo chỉ được làm phép ấy trong lúc cần kíp hay là khi thày cả ở xa không rước được mà thôi.

Vả lại khi thày cả rửa tội thi phép thánh Ygherê-gia buộc phải cứ nhà thờ mà làm phép ấy, cho nên vì bằng trẻ con mới sinh được khoẻ mạnh, vừa phải thi phải đem nó đến nhà thờ cho thày cả rửa tội, không nên rửa tội ở nhà người ta. Còn khi trẻ đang ốm hay là yếu đến nỗi có lẽ mà sợ đem nó đến nhà thờ thì cheo leo, chốc ấy thày cả sẽ đến tận nhà người ta mà rửa tội và làm các phép nhân thế. Bằng khi có lẽ cần mà rửa tội cách đơn ở nhà tư, thi phải bảo người ta về sau lại phải đem nó đến nhà thờ. Vả lại trong lúc ấy phải có một người chắc chắn đứng chứng kiến việc rửa tội, để về sau làm chứng trước mặt thày cả khi bù các phép. Họ nào không có nhà thờ, hay là nhà thờ xa quá, thì cũng nên rửa tội ở nhà tư và làm các phép nhân thế.

4. Khi thày cả ở xa hay là dù người ở gần, song le trẻ con ốm nặng không kịp rước thày cả, chốc ấy chẳng được xin người nào mặc ý minh đến rửa tội

dâu, một phải rước tràm họ hay là người khác thay cả đã đặt mà rửa tội cho trẻ sinh ra trong họ; nếu có ai dám theo ý riêng trong sự hệ trọng đường ấy, mà rước người khác thì thày cả không nên làm thịnh.

Khi bỗn đạo rửa tội cho trẻ con thi trước hết sẽ đọc kinh Đức Chúa Phiritô Sangtô, kinh Ba ngôi, rồi sẽ rửa tội cho nó; rửa tội đoạn sẽ đọc kinh Đức thánh Angiô và kinh Cám ơn. Bằng trẻ con có ốm nặng ngặt quá không kịp rước người khác, thì cha mẹ hãy rửa tội cho kịp, chờ rùi rắng kéo nó chết mà mất phúc thiên đàng.

Còn về chính việc rửa tội thi phải đồ nước trên đầu trẻ con và liệu cho nước chảy thật đến da đầu dã: lại cũng một trật ấy đang khi đồ nước thi phải đọc rằng: « *Tao rửa mày nhân danh Cha và Con và Phiritô Sangtô* », mà phải đợi cho đến khi đọc hết tiếng Sangtô đoạn thi mới thôi đồ nước. Tiếng Phiritô phải đọc cả ba vần cho rõ ràng chắc chắn; chữ *Ri* thi nhiều kẻ dỗi là *Li* và đọc sai: *Philitô*; lại có kẻ ăn bót một vần và đọc *Phitô* mà thôi. Sự ấy phải giữ lầm, kéo liều mình sai diều can hệ thi không thành phép mà thiệt trẻ con là đường nào.

5. Về sự đặt tên thánh cho trẻ con, đã lâu nǎm bỗn đạo nước này lấy làm thường quā, chỉ có hai ba tên thánh quen đặt cho hết mọi người. Điều này trái ý thánh Yghêrêgia; thi phải sửa lại mà chọn những tên các thánh trong kinh cầu, hay là trong lịch cho được đặt cho trẻ con lúc rửa tội, vì là cách tốt lành thánh Yghêrêgia đã dạy cho được kinh thờ các thánh và cho được nhờ quyền thiêc các thánh cầu bùn nữa. Nhất là nhà nào được ba đứa con thi phải liệu mà đặt tên thánh riêng khác nhau mới phai.

6. Về sự cầm đầu khi rửa tội; ai nấy phải biết rằng thánh Yghêrêgia đã truyền sự ấy chẳng phải là cho có người thura thay cho trẻ con, hay là giúp thày cả trong việc rửa tội mà thôi dâu. Những kẻ nhận việc ấy thi thánh Yghêrêgia gọi là cha mẹ cầm đầu, vì kẻ ấy phải chịu lấy trẻ con đang khi chịu phép Rửa tội, cùng nhận lấy nó làm con cái thiêng liêng. Nếu về sau chẳng may cha mẹ đẻ chết sớm hay là không dạy dỗ con trẻ ấy về phần linh hồn, thi phép buộc cha mẹ cầm đầu phải coi sóc nó thay, và tập tành cho nó biết dâng giữ đạo nén, vì mình đã nhặng nó lúc rửa tội, cùng đã phân phó thay mặt nó rằng: « Xin bỏ ma quỷ cùng tin các điều trong đạo. » *

Xưa nay có nhiều nơi lấy sự cầm đầu làm thường quá lẽ cùng đã dề việc ấy cho sái nhà thờ hay là cho một người cầm đầu cho hết các trật trong họ. Sự ấy Toà-thánh không ưng, cho nên từ rầy mà di nèn vào lối chung như các địa phận khác, là cha mẹ đẻ sẽ chọn một người nào trong họ hàng hay là thân thuộc làm cha mẹ cầm đầu cho con mình, một người đàn ông cho trẻ lai, một người đàn bà cho trẻ gái; song le phải người chắc chắn có phần ngoan đạo, thi mới xứng và con trẻ mới được nhờ về sau.

Lại phải nhớ rằng: hễ ai đã cầm đầu cho trẻ nào khi nó chịu phép Rửa tội trọng thiêc, thi mặc họ thiêng liêng vuối nó, y như chính kẻ làm phép Rửa tội vậy; bởi đây càng tố sự cầm đầu là việc hệ trọng đường nào.

7. Về trẻ con đã rửa tội đơn, hễ gặp thày cả thi phải xin bù các phép ngay, không được chờ cho đến tuần làm phúc mà bù các phép cho các trẻ một trật, vì chưng bởi sự bù các phép thi trẻ con chịu lấy

nhiều ơn thiêng liêng, mà càng chịu sóm thì càng hay cho nó; cho nên khi thầy cả dì kẻ liệt hay là đến làm lễ quan thầy v.v. phải bù các phép; sách lý đoán buộc làm vậy. Lại kẻ đã cầm đầu khi rửa tội đơn cũng phải đến khi bù các phép.

§ II

VỀ SỰ COI SÓC TRẺ CON TỪ KHI MỚI SINH RA
CHO ĐẾN TUỔI KHỎE.

Con trẻ mới sinh chưa làm gì được; mọi sự cha mẹ và kẻ coi sóc nó phải lo hết cho nó khỏi những sự dữ được mọi sự lành.

Sách Bốn giải lê ấy thì rằng: « Khi trẻ chưa đủ « một năm dẽ nó nằm cùng mình, cho nên liều mình « dè nó chết, và khi dẽ cho nó sa lừa sa nước, « thì cha mẹ có tội. »

Về phần mẹ phải coi sóc con mình đêm ngày, chẳng nên bỏ nó một mình, đang khi di làm ăn vắng; chẳng nên dẽ nó khát mà không dưỡng nuôi, bần thiểu mà chẳng lau chà. Phần cha phải ân cần làm ăn nuôi vợ con; chính lẽ tự nhiên dạy điều ấy, và dù loài lục súc cũng thấy như vậy. Song khôn thay! có kẻ hay mê ăn uống chơi bời mà dẽ vợ con dói khát rách gười khổn nạn mọi dàng.

Dù con cái còn bé mọn mặc lồng, cha mẹ cũng phải lo lắng cho nó đừng mặc những tinh xảo, và tập những nét lốt cho sóm; vì vậy thoát khi nó mồ máy được thì mẹ phải tập cho nó làm dấu câu rút: khi nó mồi bập hẹ thì phải bắt nó kêu tên cực trọng « Jésu Maria », nhất là sáng ngày lúc dậy và tối khi nó đi ngủ, phải cầm tay nó vẽ dấu câu rút trên mình và tập kêu tên cực trọng.

Khi nào có thể đem nó lên nhà thờ, lúc đọc kinh xem lê, chầu Minh thánh v.v. thì phải đem, dẽ nó xem và sinh lòng mến các lê phép trong đạo, cho nên khi ở trong nhà thờ phải lấy lời đơn thật mà dẫn cho nó biết những việc đang làm bấy giờ, thí dụ: khi xem lê thi bảo nó rằng: « nay Đức Chúa Jésu theo lời thầy cả đọc mà xuống ngực trên bàn thờ. Khi người ta lên chịu lê thì cắt nghĩa rằng: bánh tròn và trắng thầy cả đưa vào miệng người ta, không phải là bánh thường đâu, thật là Đức Chúa Jésu ăn trong hình bánh ấy mà ngực nuôi linh hồn kẻ chịu. Khi chầu Minh thánh thì cũng dẫn mọi sự như vậy.

2. Phải giữ hết sức đừng nói, đừng làm trước mặt trẻ con sự gì không xứng đáng kẻ có đạo; chờ chính mình rằng nó chưa đủ trí khôn mà hiểu. Nhiều khi trẻ con hay hiểu hay nhớ hơn người lớn; có lần người ta vô ý nói lời hay là làm việc chẳng hay trước mặt nó, thì nó nhớ mãi cho đến già. Cũng vì một lẽ ấy phải coi hết sức kéo nó bắt chước những lời nó đã nghe người ta nói tục lối quấy quâ. Thương ôi! biết là bao nhiêu lần gặp trẻ con nhà có đạo mới lên ba lên bốn tuổi cha mẹ chưa dạy điều gì về sự đạo, nó chưa biết kêu tên cực trọng, song đã biết nói những lời thô tục, những lời phạm đến Đức Chúa Lời. Tuy rằng nó chưa có tội vì nó chưa hiểu ý những lời ấy làm sao, song le dẫu Thiên-hần bắn mệnh nó lấy làm đau đớn, mà Đức Chúa Lời sẽ phạt cha mẹ và kẻ coi sóc trẻ con, vì dẽ cho nó mắc phải những thói xấu làm vậy.

3. Dù khi trẻ con chơi trong nhà, dù khi nó ra ngoài ngõ, hay là khi di chăn trâu bò, thì cha mẹ cũng phải ý tứ chờ dẽ cho trẻ lai trẻ gái chơi lẩn lộn

vuối nhau; lại ở nhà chớ để nó nằm một giuong vuối nhau, vì bởi những sự ấy thì sinh ra những tính mê nết xấu và nhiều sự thiệt hại phần linh hồn.

4. Phải tập cho trẻ con giữ nết na và ăn ở cho nghiêm trang xứng đáng bậc con cái Đức Chúa Lời và Đức Bà. Dù nó ít tuổi mặc lòng, đừng để cho nó ở trần truồng như kẻ ngoại, vì là thói nghịch phép đạo; bèn phải liệu cho nó ăn mặc hắn hoi kín đáo tùy bậc tùy sức nhà mình, mà thay cả phải năn phắc lại sự ấy cho con chiên giữ.

5. Cha mẹ không nên bán con cái cho kẻ ngoại đạo bao giờ. Chính lẽ đừng bán con cho ai sot, thì mới phải. Song nếu khốn cực đến nỗi không có thể nuôi con cái được, thì ít là phải thương linh hồn nó, là giá máu thánh Đức Chúa Jésu, mà giao phó nó cho nhà có đạo hắn hoi sẽ coi sóc phần linh hồn thay mặt mình. Cha mẹ nào vô tâm vô tình dường ấy mà dám bán con cái cho kẻ ngoại đạo thì phạm tội rất nặng, mà không đáng ăn mày các phép, cho đến khi đã làm hết sức mà thuộc nó về rồi.

§ III

VỀ SỰ COI SÓC TRẺ CON TỪ KHI MỚI CÓ TRÍ KHÔN.

1. Thoạt khi trẻ con đến tuổi khôn, biết sự lành, sự dữ, sự phúc sự tội, cha mẹ càng phải siêng nǎng gìn giữ kéo nó mắt on nghĩa cùng Đức Chúa Lời. Phải dạy dỗ cho nó biết trên thiên đàng có Cha đàng kính mến vô cùng, là Chúa lời đất muôn vật, lại có Mẹ rất nhân từ là rất thánh Đức Bà Maria, phải kính thờ cho sot sắng. Cha mẹ phải soi gương mẹ vua thánh Lui mà thoát khi con cái đến tuổi khôn, thì dạy dỗ khuyên bảo cho nó ghét tội trên

hết mọi sự, tha chết chẳng thà phạm tội mất lòng Đức Chúa Lời.

2. Tuy rằng con cái chưa hiểu được điều ấy, nhưng mà vì nó tin cha mẹ lắm, có dặn bảo điều gì, thì nó tin vững vàng ngay. Ấy vậy cha mẹ phải dạy con cái dần dần cho nó biết những sự cần hơn trong đạo thánh Đức Chúa Lời: sự một Đức Chúa Lời là Đáng phép tặc vô cùng, lòng lành vô cùng, công bằng vô cùng, lòn tốt lòn lành, ở khắp mọi nơi, thông suốt mọi sự kín nhiệm trong lòng người ta. Người là Đáng dã dụng nên lời đát muôn vật, lại dụng nêu ta cho được làm tội Người ở đời này và hưởng mặt Người đời sau trên nước thiên đàng; sự mầu nhiệm Đức Chúa Lời Ba Ngôi, mà Ngôi thứ Hai ra đời lấy xác và linh hồn trong lòng rất thánh Đức Bà Maria mà thuộc tội cho thiên hạ. Sự Đức Chúa Jésu đã lập các phép Sacramentô mà ban ơn thêm sức cho ta được lành tội và giữ ơn nghĩa cùng Đức Chúa Lời ở đời này để đời sau ta khỏi sa địa ngục mà được lên thiên đàng hưởng mặt Đức Chúa Lời đời đời. Nhất là phải dạy sự Đức Chúa Jésu ở lại cùng ta dưới thế gian này, ngự trên bàn thờ trong phép Mình thánh để người ta chầu chực và được chịu lấy Người.

Nói tắt rằng: cha mẹ phải liệu cho con cái thuộc và hiểu dần những điều trong Bốn trẻ con dọn mình chịu lễ lần đầu.

3. Cũng phải lo cho nó thành thuộc các kinh cần dã chỉ trong điều trước, lại dạy thêm dần dần các kinh kẽ có đạo quen đọc tối sớm và bắt đọc làm một vuối minh hằng ngày.

4. Cha mẹ phải bắt con cái di xem lễ và giữ ngày lễ; kiêng thịt các ngày kiêng, giữ mười điều răn Đức

THƯ CHUNG. QUYỀN I. (23, 24, 25)

Chúa Lời cùng sáu sứ răn thánh Yghérégia tùy sức và tùy tuổi.

5. Phải liệu cho nó biết cách xét mình, cách ăn năn tội và xưng tội chịu lẽ; nhân vì sự ấy phải cho nó đi học vuối nhà thầy, quản giáo và đưa nó đi nghe thầy cả cặt nghĩa bốn các ngày lẽ thầy cả đã chỉ.

6. Cha mẹ hãy nhớ việc làm thì có sức hơn lời nói bội phần, cho nên phải làm gương tốt cho con cái trong mọi điều. Lại cha mẹ kẽ là như thiên thần hồn hại hằng gìn giữ con cái, thì phải làm hết sức cho nó khỏi mọi sự dữ và được mọi sự lành; nhất là phải ý từ kéo con cái đi, lại quen thuộc với những đứa kém phép tặc nết na, vì chung kẽ làm bạn cùng, kẽ xấu nết thì lây tinh nó và ra xấu nết như nó nữa.

7. Không nên để con cái ở những phong lưu, mà lại phải bắt nó làm việc phân xác vừa sức, phải tập cho nó biết nghề nghiệp làm ăn vì có lời rằng: cha mẹ không lo cho con cái biết nghề nghiệp làm ăn, thì là mờ dang cho nó đi ăn trộm ăn cướp.

8. Con cái vô phép khinh dê cha mẹ, thì phải sửa phạt nó cho công bằng mặc dù sự lỗi nó nặng hay là nhẹ. Chớ làm thịnh hay là hên nó quá, vì chung cha mẹ đồng tội nào cho con cái, thì sẽ phải gánh lấy tội ấy trước toà phán xét.

§ IV.

VỀ TUỔI TRẺ CON XUNG TỘI CHỊU LẼ LÀM ĐẤU.

Thánh Yghérégia cất nghĩa lẽ luật Đức Chúa Lời thì đã ra luật chung rằng: « Các bốn đạo nam nữ hễ vừa đến tuổi khôn thì mỗi năm ít là một lần phải xưng mọi tội mình cho ngay thật, lại phải lấy

(25, 26, 27) — VỀ SỰ COI SÓC TRẺ CON.

31

lòng cung kính mà chịu lẽ ít là trong mùa Phục sinh, đừng kẽ khi có lẽ riêng mà cha linh hồn cho phép giãn sự chịu lẽ ít lâu mà thôi. »

Vậy cứ sắc Toà-thánh đã ra trong tháng Augustô năm 1910 thì luật chung ấy buộc sự xưng tội và sự chịu lẽ như nhau, không phân biệt tuổi xưng tội thì sớm và tuổi chịu lẽ thì muộn hơn đâu, một truyền phải giữ cả hai việc một trật; nghĩa là từ khi trẻ con thoát đến tuổi khôn thì phải lo liệu cho nó chịu phép giải tội và chịu lẽ nữa; vì chung Đức Chúa Jésu đã lập phép Giải tội cho kẽ đã trót mất; nghĩa cùng Đức Chúa Lời, lại được nghĩa ấy, nhưng mà Ngài rìa cũng lập phép Minh thánh để giúp sức cho kẽ đang có nghĩa cùng Đức Chúa Lời khỏi mất ơn ấy.

1. Về tuổi khôn. — Sắc ấy dạy rằng: Thoạt khi trẻ con mới biết sự lành sự dữ, phân biệt sự nên sự chẳng, là độ bảy tuổi, và có khi hơn hay là kém, từ bấy giờ nó phải giữ cả hai lề luật về sự xưng tội chịu lẽ.

Về điều ấy ta phải hiểu rằng cách tính tuổi bên tay và bên này thì khác nhau, vì bên tay quen tính tuổi từ ngày sinh ra cho đến chẵn một năm là một tuổi; còn bên này thì tính tuổi theo năm, không kể ngày tháng: hóa ra bảy tuổi bên tay cũng xuất tầm tuổi bên này; mà năm 1900 Công-dồng Bắc-kỳ chỉ lêđi khôn là tầm tuổi annam thì cũng hợp ý Toà-thánh đã xét rằng: cứ mực trung bình thì đến tuổi ấy trẻ con đã đủ trí khôn mà phạm tội, cho nên từ bấy giờ thánh Yghérégia vốn buộc nó phải đi xem lẽ và giữ ngày lẽ cả lẽ lạy, phải kiêng liệt v.v.

2. Vì vậy thầy cả phải cứ mực tầm tuổi mà liệu cho trẻ con bắt đầu xưng tội chịu lẽ; song trong việc ấy không cứ nguyên tuổi mà thôi, vì có trẻ sớm tri

khôn, lại có dứa chậm hơn, cho nên hễ thấy dứa nào bắt đầu nói điều khôn, biết sự ngay sự gian, thi phải đoán nó đã đến tuổi xưng tội chịu lê. Có nhiều khi khó xét điều ấy thật, song hễ mà không quyết chắc được con trẻ đã đủ trí khôn mà phạm tội, hay là chưa, vì có lẽ hồ nghi, thi thà rằng cứ cho nó xưng tội chịu lê, vì là dâng chắc hơn và sinh ích cho con trẻ hơn bội phần.

¶ 3. Vậy sự định tuổi cho trẻ con xưng tội chịu lê lần đầu, không phải là việc dễ mặc ý thay cả như thế là điều khuyên mà thôi. Thật là xưa nay ta đã sai lầm về dâng ấy lầm, vì không suy đến lề luật buộc trẻ con về sự xưng tội chịu lê cũng như buộc người lớn vậy, chỉ xét tuổi quen đời trước mà chờ đến khi trẻ con mới lên 10, hay là 11, 12 tuổi, cũng có khi lâu hơn nữa mới cho nó chịu lê; vì rằng cho được chịu lê nên mà ăn mày các ơn ích bởi phép Minh thánh mà ra, thì trẻ con cần phải thuộc lê đạo cho đủ trước đã, mới dọn mình chịu lê cho phải phép cùng xứng đáng được.

4. Toà-thánh vốn không ưng nhận thói ấy bao giờ, mà lại cứ một mực dạy bảo rằng: thói ấy sai lầm cả thề, vì lấy phép Minh thánh như phần thường ban cho kẻ thông lê đạo và kẻ sوت sắng mà thôi, thì không phải, không hợp vuối chính ý Đức Chúa Jésu đã muốn lấy Minh thánh Người làm thuốc chữa bệnh tật thiêng liêng, cùng làm của ăn hằng ngày để nuôi nấng thêm sức cho linh hồn được sống và tấn tới liên mãi.

Vậy hễ trẻ con đến tuổi khôn, nghĩa là nó vừa mới có ý tứ mà hiểu và phân biệt được sự lành sự dữ, tức thi mà quả và các tính mè hay bậy nhiều dịp cheo leo làm cho nó mất ơn Đức Chúa Lời, mà nếu

nó không được chịu lê ngay, thi lấy ơn lấy sức dâu cho dù mà gìn giữ cùng nuôi linh hồn cho khoẻ mạnh. Nhận vì lẽ ấy khi trẻ con vừa đến tuổi khôn, chẳng những là cần phải cho nó chịu phép Giải tội và phép Thêm sức cho mạnh dạo, mà lại càng cần phải cho nó chịu lê hơn nữa.

§ V.

VỀ SỰ GIÚP TRẺ CON XUNG TỘI CHỊU LÊ LẦN ĐẦU.

1. Bởi vì lề luật buộc trẻ con hễ đến tuổi khôn, phải xưng tội chịu lê, thi cũng buộc các kẻ coi sóc chúng nó phải chịu khó dạy dỗ khuyên giúp cho nó dọn mình cho dù. Hoặc là có lấy làm khó ngại vì rằng trẻ con còn bé dại, ít trí khôn lầm, dạy trước quên sau, song le sắc Toà-thánh đã cất nghĩa điều ấy rằng: cho trẻ con được xưng tội chịu lê lần đầu, nó chẳng cần phải biết lê đạo trường tận cho dù, một phải hiểu những lê rất cần phải tin cho được rõ linh hồn, và phải phân biệt Minh thánh Đức Chúa Jésu chẳng phải như bánh quen ăn nuôi xác mọi ngày.

2. Cứ lê ấy trẻ con phải biết những sự sau này thì kẻ là dù diệu cho được xưng tội chịu lê lần đầu.

1º Phải biết có Đức Chúa Lời thường kẻ lành phạt kẻ dữ, biết ba sự mà nhiệm cǎ trong đạo (nghĩa là biết sự ấy tùy sức trí khôn nó, chẳng cần phải biết rõ, chắc như người lớn dâu), hiều biết ít nhiều về phép Giải tội và phép Minh thánh là dí gì, và phải dọn mình thế nào cho được ăn mày hai phép trọng ấy nên; lại phải có lòng enng kính phép Minh thánh ít nhiều. Nó có thuộc các điều dạy trong bản văn tắt về sự xưng tội chịu lê lần đầu là phần nhất,

nhưng mà dù chẳng thuộc cho tron mặc lòng hễ mà nó đã hiểu ít nhiều về ý túc các điều ấy cũng đã dũ.

2º Còn về các kinh cần hơn phải học cho được chịu lê thì như sau này: kinh Thiên Chúa, kinh Ave, kinh Tin kính, kinh Ba ngô, kinh Cáo minh, kinh mười sú rắn và sáu sú rắn, ba kinh tin, cậy, kinh mến đã in trong sách bốn trê con. Tóm tắt những sự cần phải dạy trẻ con cho nó xung tội chịu lê, cũng là những sự đã dẫn trong đoạn trước cho cha mẹ dạy con cái dần dần từ thuở bé mà thôi.

3. Còn về sự dạy trẻ con cho dù và lo liệu cho nó xung tội chịu lê sớm, theo các điều đã kể vừa rồi, thì sắc Toà-thanh huộc nhât linh hồn hấy nhiêu thứ người này: trước hết là cha mẹ và những kẻ dạy trẻ thay mặt cha mẹ, nhât là người nhà thày và các quản giáo, sau là các thày cả giải tội và các thày cả coi sóc các xú.

Trong hấy nhiêu thứ người ấy, buộc cha mẹ trước hết, là sự phải lê lầm, vì chung hestate cha mẹ sinh con thì lê luật tự nhiên và lê luật Đức Chúa Lời buộc phải lê lắng coi sóc nó được mọi sự lành phần hồn và phần xác, cho nên cha mẹ bỏ con cái dối khát thiểu thốn phần xác thì lôi lê luật tự nhiên thế nào, cha mẹ bỏ con cái dối khát thiểu thốn phần linh hồn lôi lê luật, tự nhiên cũng thế ấy, mà lại linh hồn trọng hơn xác bao nhiêu thì tội dề con cái thiệt hại phần linh hồn cũng nặng hơn bấy nhiêu.

Thương ôi ! có nhiêu cha mẹ hiết thường con cái phần xác, hay chịu khó làm ăn mà nuôi nấng con cái, khi nó ốm đau phần xác, dù bệnh chưa đến nỗi nào, cha mẹ cũng lo mà chạy thuêe thang cho nó: còn phần linh hồn thì cha mẹ biếng nhác lười linh quá lè, cho đến nỗi dề con cái mẹ muội đốt nát về

sự đạo cho đến khi nó lên 9, 10 tuổi mới dạy nó các điều cần, hay là mới cho nó đi học vuối quản giáo vuối nhà thày: ấy là tội nặng hơn dề con cái chịu dối phần xác mà chết lả. Cứ sự thường con trẻ ấy sẽ mặc phải tội trọng trước khi được chịu lê lần đầu, thật là khốn nạn lắm: cha mẹ lười việc bậc minh đường ấy vừa lôi nhân đức thương yêu vì chẳng dạy giúp con cho nó khỏi thiệt hại cả thể, vừa lôi phép công bằng, vì của thiêng liêng rất trọng và rất cần Đức Chúa Lời đã sắm để cho nó chịu từ thuở bé, thì cha mẹ chẳng liệu cho nó được ăn, cũng như ngăn cấm vậy, cho nên cha mẹ sẽ mang lý doán rất thẳng nhặt trước mặt Đức Chúa Lời.

4. Điều rắn này cũng buộc các kẻ dạy trẻ con thay mặt cha mẹ, nhât là các người nhà thày, các quản giáo. Hắn thật sự dạy trẻ con là sự rất can hệ, mà bởi vì có nhiêu cha mẹ khò khan trê nải, bỏ chẳng làm nén việc dâng bậc minh buộc phải làm về phần con cái, thi Bé-trên theo ý Toà-thanh đã giao việc ấy cho người nhà thày và các quản giáo nhận làm thay cha mẹ trong các họ như sẽ nói sau này, cho nên người nhà thày và các quản giáo phải vui lòng chịu khó dạy dỗ lập tánh trẻ con cho nó xung tội chịu lê sớm như thành Ygherègia truyền. Nhận vì lê ấy, khi soạn trẻ mà thấy đứa nào được dù tri khôn cho được xung tội chịu lê, dù nó chưa đến 8 tuổi mặc lòng, phải giúp nó dù điều như đã kể trên, rồi trình thày cả liệu cho nó ăn may hai phép ấy.

5. Sau nữa điều ấy cũng buộc các thày cả giải tội và các thày cả coi sóc các xú nữa.

Khi thày cả ngồi toà giải tội phải nhớ rằng: trong những người vào xung tội, không ai đáng thương cho bằng trẻ con, vì người lớn biết cách ăn năn và

bản tính các phép cho vừa phải; còn trẻ con, nó vừa đến tuổi khôn, thì phép đạo buộc nó phải xưng tội chịu lẽ, mà cứ sự thường chúng nó còn non nớt không cầm trí lâu được, cách ăn năn và cách xưng tội nó chưa quen chưa hiểu là mấy, cho nên nếu thầy cả sẵn lòng cắt nghĩa khuyên giúp thì nó mới xưng tội chịu lẽ được. Dùng lấy lẽ rằng nó còn dại lầm; còn ít trí khôn quá chưa phạm tội được v. v. Song hiết bao nhiêu trẻ thê ấy đã mắc tội thật và đã mất nghĩa cùng Đức Chúa Lời rồi. Vậy chỉ có thầy cả làm được cho nó khỏi tội, và giữ mình về sau. Vì bằng thầy cả giàn nó ra, thì nó thiệt lầm; mà thầy cả dâng trách hơn dày tớ xưa không cho trẻ con đến cùng Đức Chúa Jésu.

6. Còn về các thầy cả coi sóc các xứ, thì thầy định rằng: khi làm phúc họ nào, lần nào cũng phải soạn trẻ đã đến tuổi xưng tội chịu lẽ; dù có 1, 2 đứa mà thôi, cũng phải lấy 2, 3 ngày mà khuyên dẫn cho nó dọn mình xưng tội chịu lẽ; vốn phải liệu việc ấy từ đầu tuần làm phúc để trẻ con được chịu lẽ chẳng những là một lần, mà lại nhiều lần trong dịp ấy. Mà khi đã soạn những đứa được dù điều về sự xưng tội chịu lẽ, phải phát thê cho chúng nó, kéo có đứa khác theo lén chịu lẽ chẳng, song phải phát thê ấy trước khi nó vào xưng tội.

Nhân thê phải rao indu riêng Toà-thánh ban cho cha mẹ anh em họ hàng trong ba đời có dọn mình chịu lẽ làm một vuối trẻ nhà mình chịu lẽ lần đầu, thì được ăn mày một indu đầy; còn các người khác chịu lẽ trong chính dịp ấy thì được indu 7 năm và 7 mùa.

Khi thầy cả gặp con trẻ nào đã đến tuổi và biết đủ điều cho được chịu lẽ lần đầu, song vì cha mẹ hay

đi vắng không mấy khi ở nhà quê, cho nên nó không được chịu lẽ làm một vuối các trẻ họ mình, chớc ấy thầy cả phải liệu cho nó chịu lẽ riêng. Cũng một lẽ ấy, khi cha mẹ, vì có lẽ mà đem con cái đến xin thầy cả liệu riêng cho nó chịu lẽ; chẳng ki dịp nào, thầy cả phải liệu như cha mẹ nó xin. Vả lại khi người gặp những cha mẹ nào có lòng đạo và siêng năng coi sóc con cái, thì người nên khuyên và bảo người ta về dâng ấy, để con cái càng được kết hợp cùng Đức Chúa Jésu cho sớm, thì càng được phúc hơn. Còn về các nhà khò khan trẽ nải, thì chính thầy cả phải liệu cách hội con cái những nhà ấy, tìm người dạy, thăm nom tràng học v. v. mới kể là làm việc bậc mình cho dù.

7. Trong sắc Toà-thánh về tuổi trẻ con chịu lẽ lần đầu, lại có câu rằng: « Khi trẻ con đã chịu lẽ lần đầu dọn, thì những kẻ coi sóc nó phải au cần lo liệu cho nó năng chịu lẽ về sau, như Đức Chúa Jésu và thánh Ygherégia ước ao. Song cũng phải giúp cho nó làm việc ấy cho sút sảng vừa tầm vừa súc tuổi nó. Vả lại có điều này buộc kẻ coi sóc trẻ con cách rất nặng, là phải lo liệu cho nó đi học kinh bồn, đi nghe cắt nghĩa bồn; bằng nó không đi được, thì phải liệu tìm cách khác mà dạy nó các điều trong đạo. »

Vậy câu ấy dạy hai sự này: một là các trẻ con từ khi được chịu lẽ lần đầu về sau, hễ được dù điều như đã dạy trong sắc về sự năng chịu lẽ, nghĩa là được sạch tội trọng và chịu lẽ vì ý lành, thì nó được phép năng chịu lẽ như người lớn vậy. Tuy rằng nó chưa hiểu và chưa dọn mình được như người lớn mặc lòng, song nó làm vừa sức mình, thì thầy cả chờ ngại cho nó năng chịu lẽ và chịu lẽ hằng ngày.

Chẳng những là không nên chối khi nó xin, mà lại cha mẹ và thày cả phải khuyên nó năn江山 lê, phần thi vì nó dẽ giữ hai điều dã chỉ, phần thi vì nó là thứ người Đức Chúa Jésu yêu dấu lắm. Dù cha mẹ thấy con cái còn vô ý vô tư lêu lào mặc lòng, không nên ngăn nó năn江山 lê, mà lại phải khuyên về dâng ấy, vì trong rằng Minh thánh sẽ ban cho nó sáu dần dần các tinh nết không hay làm vậy.

8. Hai là từ ngày江山 lê lần đầu mà đi, các trẻ phải siêng di học kinh bồn và nghe cất nghĩa bồn nứa. Điều này buộc cha mẹ và các kě coi sóc trẻ con thay mặt cha mẹ; mà buộc rất nặng, đến nỗi những cha mẹ nào không lo lắng cho con cái mình di học kinh bồn vuối nhà thày hay là quản giáo, và di nghe cất nghĩa bồn trong nhà thờ các ngày thày cả dã chỉ, ắt là chẳng đáng ăn mày các phép. Vì chung tuy rằng con cái dã xưng tội江山 lê rồi, song nó còn thiếu thốn về sự đạo, mà nếu nó không học cho thuộc vừa sirs minh, thì nó giữ đạo nén vùi rỗi linh hồn thê nào được; cho nên cha mẹ đừng lấy lẽ rằng ở nhà lầm việc con cái phải giúp đỡ v. v., một phải江山 khó vâng theo ý Toà-thánh ý Bè-trên đã truyền cho các lớp trẻ con học kinh bồn cho đến 15 tuổi mới thôi.

Về sự cất nghĩa bồn, dù thày cả ở nhà xứ, dù khi di làm phuoc, phải nhớ lè luật Đức thánh Phapha đã ra năm 1905 mà buộc cách rất ngọt, cho nên các ngày lê cả lê lạy quanh năm (chẳng trừ ngày nào) khi lần hạt trưa doan, thày cả đang ở họ nào chẳng ki, người sẽ hỏi các trẻ nam nữ đã đến tuổi xung tội江山 lê và các trẻ dã江山 lê trước tại nhà thờ họ ấy, mà người sẽ cất nghĩa bồn dù một giờ y như thư

(38, 39) (38, 39) — VỀ SỰ COI SÓC TRẺ CON.
chung Đức thánh Phapha đã dạy (*Thư chung: Quyền II, số 67, trang 143*). Dù có ít trẻ đến nghe mặc lòng không được bõ việc ấy bao giờ.

Vâ lại dang khi làm phép, thày cả phải năng di khám soát các tràng dạy trẻ con mà khảo xem nó dã học thuộc là thê nào. Bấy nhiêu điều dã nói trước này, cha mẹ lo lắng cho con mình thê nào, thì chúa nhà cũng phải lo cho con nuôi con ở như vậy, vì Đức Chúa Lời đã giao phó chúng nó trong tay chúa nhà coi sóc, cho nên thày cả phải có ý xem con chiện có liệu cho con nuôi con ở như phép dạy chặng.

§ VI:

VỀ SỰ LÀM PHÚC CHO TRẺ CON ĐẾN TUỔI KHÔN MÀ ỐM NĂNG.

1. Hễ trẻ con lên 6, 7 tuổi ốm nặng, phép dạo buộc cha mẹ hay là kě coi sóc nó, phải giúp nó dọn mình江山 các phép, và phải ruột dâng làm thày cho kịp.

2. Về sự làm phép giải tội cho trẻ ốm nặng thì thày cả phải cứ các điều dã cất nghĩa vừa rồi; song người cũng phải suy rằng trong lúc hiểm nghèo dường ấy thà liều phép giải tội, chẳng thà dề linh hồn trẻ con hư mất đời đời.

3. Sắc Toà-thánh dạy rằng: Thói quen dê trẻ con khi dã đến tuổi khôn ốm nặng mà chẳng dưa Minh thánh cho nó江山 như cưa ăn dâng, và chẳng làm phép Xức dầu thánh cho nó, lại khi nó chết đoạn cất xác nó như xác trẻ tiều nhỉ mà không xin thày cả cầu nguyện cho nó, thì là thói rất trái nghịch, rất dâng trách, ở đâu còn giữ thì các dâng Bè-trên phải

trí cho thằng phép. Ý điều ấy dạy cho ta biết, hễ trẻ con đã đến tuổi khôn phải kể nó vào số người lớn và phải lo liệu mọi sự trong đạo cho nó như quen liệu cho người lớn, nếu chỉ liệu cho nó như liệu cho trẻ con bé dại chưa có trí khôn mà thôi thì lỗi nặng: mà khi có lẽ hồ nghi không biết thật con trẻ đang ốm đã đến tuổi khôn hay là chưa, phải cứ phàn chán hơn là cho nó chịu lẽ, và xin dầu thánh, cùng ban indul dầy cho nó.

4. Cha mẹ hay là kể coi sóc trẻ con đang ốm thì phải khuyên nó giục lòng tin, cậy, kính mến, ăn năn tội, và nồng kêu tên cựu trong Jésu, Maria, nhất là lúc nó đang hấp hối rinh sinh thi.

§ VII.

VỀ TRÀNG ĐẠO.

1. Năm trước thày đã vâng lời Toà-thánh mà truyền cho các thày cả phải lập trong mỗi một họ hai tràng học cho được dạy trẻ nam nữ các sự cần trong đạo thánh Đức Chúa Lời, là học kinh bốn, lập xưng tội v. v.

Bởi vì cha mẹ nhiều khi làm biếng về sự dạy dỗ con cái, hay là mình dốt nát không dạy được cho dù, thì sự lập tràng đạo làm vậy là sự rất cần cho trẻ học thuộc các điều phải biết mà giữ đạo nên. Vì bằng có thày cả nào không lo liệu cho các họ được tràng dạy trẻ con, hay là không xem sao các tràng ấy, thì kể là bỏ chính việc bậc mình, mà đáng trách như lời trong Kinh thánh rằng: « Các trẻ con đã xin « bánh thiêng liêng mà nuôl linh hồn, song le không « có ai phát cho. »

2. Vì vậy họ nào cũng phải có tràng đạo, dù họ

trí sở nhà xứ, dù họ bốn đạo mới có thày giáo mặc lòng, Bề-trên buộc nhặt thày cả phải lập tràng đạo và bần quán giáo, trong họ nhỏ 1 tràng, họ lớn 2, 3, 4 tràng tùy nơi và tùy tiện. — Lại thày cả phải coi sóc các tràng ấy cho cần thận mới trông được trẻ con ăn mày các ơn ích bởi sự lập tràng ấy mà ra.

3. Cách coi sóc tràng đạo là thế này: phải tìm nhà tiện cho trẻ đến hội mà học. Nếu họ có nhà phòng, thì là nơi sẵn mà lập tràng ở đấy; bằng không có nhà phòng, thì phải chى nhà trung độ và rộng vừa phải. Chúa nhà chó ngai cho nhà; vì là việc phúc đức.

Lại phải liệu lập của công cho có tiền mùa đầu đèn, sắm chiếu liếp v. v. kẽo để cho quán giáo hay là trẻ con chịu tiền ấy, thì nặng quá không biện được. Cũng phải khuyên giục quán giáo dạy trẻ con quanh năm, nhất là trong mùa chay, trong tháng Rosariò, trong hai tuần trước khi làm phúc lượt để cho chúng nó dễ dọn mình ăn mày các phép. Mà chẳng những là quán giáo phải chăm chút dạy dỗ trẻ con, lại phải nhận việc đưa chúng nó đi xem lễ ngày lễ cả, lễ lạy, và coi sóc cho nó giữ phép tắc đang khi xem lễ nữa.

4. Việc, đã ủy phó cho quán giáo là việc trọng lâm, có ra sức làm nên, thì được nhiều công phúc trước mặt Đức Chúa Lời. Trong Kinh thánh có lời rằng: « Kẻ dạy dỗ người ta đi dàng nhàn đức lợn « lành, thì trên nước thiên đàng sẽ nên sáng láng « như ngôi sao đời đời. » Đức Chúa Jésu phán rằng: « Kẻ nào chịu lấy một đứa trẻ vì lòng kính mến « Tao, thì chẳng khác gì chịu lấy chính Tao vậy. » Lại những ơn thiêng liêng, những indul dầy những indul phần thánh Yghérégia ban cho kẻ dạy dỗ trẻ

con, thì kẽ chẳng xiết. Ấy vậy các quan giáo phải suy những lẽ ấy mà chịu khó dạy dỗ coi sóc trẻ con cho nó tần tảo và thêm lòng đạo một ngày một hơn.

5. Bởi vì sự dạy dỗ trẻ con làm vầy là việc khó việc nặng, thì họ nên tìm cách mà lả nghĩa cho quan giáo, thí dụ miễn trừ về sự đạo, như tiền nhân danh, tiền gop súra nhà thờ v.v. Còn quan giáo nào đã chăm dạy trẻ con đủ sáu năm, đến khi qua đời, thì họ sẽ lẵn hạt chung ở nhà thờ một tràng trăm rưởi, cùng sẽ đưa xác nhưng không mà người nhà không phải mất gì; lại họ sẽ xin một lê mồ, hay là một lê bàn thờ, tùy họ lớn bé giàu nghèo.

§ VIII.

VỀ SỰ HỌC NHỎ, HỌC CUỐC NGƯỜI.

1. Toà-thánh đã truyền chăng những là phải lập tràng đạo, mà lại phải liệu cho trẻ con học nhỏ học chữ phần đời vuối thầy có đạo; kẽo học vuối thầy ngoại đạo, phần thi liều mình mắc rối, phần thi di lại làm quen vuối kẽ ngoại đạo, thì thường học những sự tội cùng nghe nói khen về dàng dỗi trả, về sự thờ bụt thần, sự cùng ông bà ông vãi, hoá ra dần dần lòng mình hướng chiều về những sự ấy, cùng tin đồng dài, mồ mả, đất cát và các việc dối trả ma quỷ bày đặt cho được lừa dối người ta hư di mà sa địa ngục.

2. Có nhiều họ đạo, nhiều nhà tư, có muốn dùng thầy dỗ có đạo thì cũng có thể tìm được, song không lấy làm cần, lại lấy lẽ rằng thầy bèn ngoại thông hơn, danh sú, có khoa mục, cho nên cứ người thầy ngoại đạo mãi; ấy là chước ma quỷ che lấp tri khôn, mà sinh nhiều sự hại cho họ, cho nhà ấy chớc.

Còn ở đâu cần phải cho trẻ học vuối thày ngoại đạo, hãy cứ lời Toà-thánh mà chọn thày hẳn hoi, tử tế, sẵn lòng làm tờ tha các việc đồng môn. Thày dỗ nào không chịu làm tờ thề ấy, thì bỗn đạo không được cho con cái đi học vuối nó nữa; mà nếu có kẻ nào cố quyết cho con mình đi học vuối thày dỗ ngoại đạo, khi không chịu làm tờ tha đồng môn, thì kẻ ấy không đáng ăn mặc các phép, vì mở dịp tội nặng cho con cái.

3. Có cách này nên dùng cho được gõ học trò có đạo khỏi mắc rối, là dừng cho lên vào sở tràng học; một liệu là công cho thày dỗ, thí dụ một tháng nộp tiền gạo ít nhiều như thế là thuê thày dỗ vậy. Cách ấy có phần chắc chắn hơn, và sau trẻ có đạo bớt mắc những sự thiệt hại bởi học vuối thày vô đạo mà ra.

4. Sự lập tràng cuốc ngữ riêng cho trẻ có đạo học vuối nhau, là điều can hệ, mà thày đã khuyên các thày cả chịu khó xé xếp thế nào cho thành việc.

5. Hoặc có khi nào bỗn đạo phải làm giấy trình các quan cho được lập tràng riêng để các trẻ có đạo học vuối nhau và cho nó khỏi đóng tiền nuôi lồng sự ngoại đạo các quan đã sai dạy ở đấy, thì thày cả đừng ngại chịu khó một chút, mà dẫu lỗi, mở dàng giúp người ta liệu việc ấy cho dẽ.

Song có lập tràng thế ấy, cũng phải dạy cả chữ nho, tân thư, địa dư, phép tính v.v. theo như nghị định ít nhiều, mới trong các quan ứng cho.

6. Ở đâu không có tràng cuốc ngữ có đạo mà phải cho trẻ đi học vuối lồng sự, thì hãy biết rằng lồng sự ăn lương nhà nước, nay bỗng ngồi lồng này, mai đổi đi xã khác, thì cha mẹ học trò có đạo không được làm thành cho lồng sự lập đồng môn, phuơng

chi phải chối, không được để con cái mình vào sở ấy.

7. Con cái đi học vuối thày đồ hay là tông sư ngoại đạo phép buộc cha mẹ phải có ý xem có dạy sự gì trái nghịch đạo thánh Đức Chúa Lời cách nào chăng, vì là điều can hệ lắm, mà khi thấy làm vậy không được cho con cái đi học nữa; mà nếu có phải tông sư dạy những sự ấy, thì cha mẹ phải trình thày cả biết và tìm cách liệu cho trẻ con có đạo khỏi thiệt phần linh hồn.

§ IX.

VỀ SỰ COI SÓC TRẺ KHI NÓ ĐÃ KHÔN LỚN VÀ ĐẾN TUỔI ĐANG THỜI.

1. Đức Chúa Lời khôn ngoan vô cùng, hễ sinh ra ai cho sống ở thế gian này, thì đã định cho kẻ ấy sẽ ở bậc nào cũng sẽ được những ơn thêm súc thế nào cho được làm việc dâng bậc minh nên và rõi linh hồn. Vì vậy khi cha mẹ thấy con cái đã khôn lớn, thì phải cầu xin cùng Đức Chúa Lời soi sáng cho biết đã gọi nó vào bậc nào, hoặc ở bậc vợ chồng, hoặc ở bậc đồng trinh dâng minh trong nhà dòng trong nhà Đức Chúa Lời. Cha mẹ không nên lấy ý riêng mà chỉ định cho con cái, một phải tùy theo thánh ý Đức Chúa Lời mà liệu cho nó thì mới nên.

2. Khi thày cả gặp trẻ nam nữ xem ra có dấu Đức Chúa Lời gọi vào nhà Đức Chúa Lời hay là nhà dòng, thì người phải coi sóc nó cách riêng vì nó là như hoa thiêng liêng Đức Chúa Lời đã chọn lấy cùng chờ để nó hư di ở thế gian làm chi. Thày cả cũng phải khuyên bảo cha mẹ hay là kẻ coi sóc những trẻ ấy hãy vui lòng theo thánh ý Đức Chúa

Lời đã thương mình quá hoi đường ấy mà chọn lấy con cái mình cho được giúp việc Người và làm sáng danh Người làm vậy.

3. Khi trẻ nam trai nữ đã khôn lớn thì cha mẹ phải chăm chút coi sóc cho nó giữ phép tắc nết na mọi dáng. Đừng để cho nó đi chơi dông dài nhà này nhà khác, kéo gấp phải dịp không hay về phần linh hồn. Nhất là con gái không nên cho nó đi đâu một mình ban tối, dù đi nhà thờ đọc kinh học bồn vuối chị em, thì cha mẹ cũng không nên để mặc ý nó muốn về lúc nào hay là muộn di ngủ nhở nhà người ta kêu phải trách mình về sau.

4. Về sự dựng vợ gả chồng cho con cái, cha mẹ chờ liều mình theo ý riêng, theo những lễ thế gian, tham lam sự sang trọng tiền của quá lè, vì chúng con cái lấy người ít của, song hiền lành ngoan đạo, thì hơn là lấy người giàu có, nhưng mà không đạo khó tính. Lại chờ với mà lo sớm quá khi đôi bên còn tính trẻ, kéo chặng bao lâu sinh bất bình khó lòng, phải chờ ít là deux mươi sáu mươi bảy tuổi mới nên liều mà thôi.

5. Như đã truyền về sự kết bạn năm trước, khi toán liều thì cha mẹ phải xem đôi bên có thuận lỷ nhau thật chặng. Nếu chúng nó không thuận, thì không được ép, vì sự ấy có tội cùng sinh ra nhiều sự dữ cho cha mẹ và cho đôi bên vợ chồng kẽ chặng xiết. Vả lại trước khi nhận giàu phải đưa hai bên đến trình thày cả để người tra hỏi chúng nó có thuận và có mắc ngăn trở gì chặng. Rồi kể từ ngày nhận giàu thì cứ luật riêng địa phận này buộc dà lâu dài phải thu xếp cho được chịu phép cưới trong vòng ba tháng mà thôi. Khi đến chịu phép cưới phải có hai người làm chứng, mà chịu phép cưới

đoạn mới được ăn cưới và dưa dâu. Món nǎo dám ăn cưới và dưa dâu trước khi chịu phép Cưới, thì thày cả không được làm thịnh, vì sự ấy lối phép đạo và có tội nặng. Sau hết chịu phép Cưới đoạn phải liệu cho vợ chồng về vuối nhau, chính ngày nó đã kết bạn, bắt quá trong vòng 3 ngày, không được làm hơn, mà hễ lần nào cha mẹ không cù, hãy còn giữ con gái ở lại nhà mình, thì thày cả phải giam nó và cha mẹ nó không cho ăn mày các phép, vì là sự rất không hay, cung trái lề luật thánh Ygherégia.

Ấy là các điều về trẻ con nhà có đạo từ ngày mới sinh cho đến khi đã nén thân nén người, thày cả cùng cha mẹ và kẽ coi sóc phải hết lòng làm việc bậc minh cho linh hồn chúng nó được nhờ đời đời.

ĐOAN TIẾP.

VỀ SỰ CỨU GIÚP TRẺ NGOẠI ĐẠO.

§ I.

VỀ SỰ RỬA TỘI

CHO TRẺ NHÀ NGOẠI ĐẠO HÌNH SINH THÌ

1. Trong sách Evan có lời Đức Chúa Jésu phán rằng: Kẻ nào không sinh lại bởi nước và hơi phép Đức Chúa Phiritô Sangtô (nghĩa là kẻ nào không chịu phép Rửa tội) thì chẳng được vào nước Đức Chúa Lời. Nhận vì sự ấy phép Rửa tội là phép rất cần cho hết mọi người được rỗi linh hồn. Dù trẻ con chưa đến tuổi khôn và chưa phạm tội nào mất lòng Đức Chúa Lời, nếu có chết mà không chịu

phép Rửa tội, thì mất phúc thiên đàng... Thương ôi! hiết bao nhiêu trẻ con ngoại đạo chết khi chưa có trí khôn, khi chưa phạm tội, song vì không chịu phép Rửa tội, thì phải mất phúc thanh nhàn đời đời. Những linh hồn ấy rất đáng thương mọi đàng, cho nên thánh Ygherégia hằng lo lắng cứu giúp cho nó được rồi, mà Tòa-thánh muốn giục bồn đạo chăm rửa tội cho trẻ ngoại đạo thì đã ra sắc ban Indu như sau này:

1º Người nào rửa tội cho một trẻ ngoại đạo rình sinh thì hay là lo liệu cho người khác rửa tội, thì được ăn mày Indu 7 năm và 7 mùa, mà Indu ấy được chỉ cho các linh hồn nơi lửa giải tội.

2º Người nào trong vòng một năm lo liệu cho 10 trẻ ngoại đạo chịu phép Rửa tội khi rình sinh thì, hoặc chính mình rửa tội cho họ, hoặc liệu cho kẻ khác rửa tội, thì được ăn mày Indu đầy ngày nào mặc ý mình chọn mà xung tội chịu lê, mà Indu đầy này cũng được chỉ cho các linh hồn nơi lửa giải tội.

Xưa nay các Bè-trên địa phận này đã nồng khuýễn con chiên bồn đạo chịu khổ tim dịp mà rửa tội cho trẻ ngoại đạo sinh thì, vì là việc rất qui trọng, là cứu giúp linh hồn con trẻ cùng sinh ích cho linh hồn minh nhiều lắm.

2. Năm trước thày cũng đã khuyên phải đặt trong mỗi một xứ một kẻ giảng đứng đầu việc tiêu nihil và trong mỗi một họ phải cắt hai người thày lang hay là bà tám cho được rửa tội cho trẻ ngoại đạo.

Những kẻ đi rửa tội làm vậy, phải liệu cách khôn khéo để mà rửa tội trộm nhiệm khi không thể làm tổ tường được.

3. Cứ lè xưa nay, mọi năm gần đến kì nộp sổ tất niên, thày cả sai người nhà dí biên sổ lên thành

trong bản xứ, song nhiều khi việc ấy không làm kĩ được vì vội hay là vì các kẻ quen rủa tội di vắng. Vì vậy từ rày về sau chính kẻ giảng đã đặt coi họ tiêu nhi sẽ đến từng họ mà hỏi cùng biện lùng người rửa tội, lại phải di làm sổ tên thánh một năm hai kì, là cuối tháng chạp và đầu tháng năm mới thật.

4. Người ta xin phần thưởng gì cũng phải biện rõ ràng để Bè-trên gửi cho; song con chiên phải biết có lần không phát phần thưởng được cho dù như ý người ta xin vì ít tên thánh quá.

5. Lại bởi vì có kẻ sợ rằng nộp tên thánh và lính phần thưởng thì mình mất công thiêng liêng bởi sự rửa tội mà ra, cho nên phải cất nghĩa cho người ta, hiểu dù mình nộp tên thánh, dù Bè-trên phát phần thưởng cho, thì công phúc mình vẫn còn nguyên vẹn không mất phần nào đâu; vì chưng Bè-trên chỉ bao khai tên thánh làm vậy cho được từ về họ thánh bên tây hang năm gửi tiền bạc cho được cứu linh hồn trẻ con. Còn phần thưởng Bè-trên ban, thì có ý yên ủi cho kẻ rửa tội được vui lòng mà thôi.

6. Khi đã rửa tội cho trẻ ngoại còn ở trong tay cha mẹ, nếu có đứa nào về sau khỏi bệnh không chết, thì nên làm sổ để khi nó khôn lớn hoặc có thể liệu được cho nó giữ đạo chẳng.

§ II.

VỀ SỰ MUA HAY LÀ NUÔI TRẺ NGOẠI ĐẠO.

1. Sự mua trẻ ngoại đạo cho được rửa tội hay là nuôi làm con cũng là một cách rất tốt cho được giảng đạo và làm cho đoàn chiên Đức Chúa Jésu một ngày một thêm. Ai có thể mua hay là nuôi trẻ ngoại đạo làm vậy, thì hãy vui lòng, vì chưng nếu

bố thí cho kẻ khó khăn về phần xác là sự đáng thưởng trên lời, phương chi sự làm phúc cho kẻ túng cực phần linh hồn đường ấy càng có công trọng hơn bội phần.

2. Thày cả cũng nên lo dỗ con chiên trong việc ấy: nếu hiếu tiền thì trình lại hay là giật tạm tiền Đức Bà, rồi thày sẽ gửi ngay.

3. Ai có lòng muốn thông công trong việc rất lành ấy, thì sẽ dâng tiền của để chi phí vào sự mua hay là nuôi trẻ. Tiền ấy phải nộp cho thày cả bản xứ mà thày cả giao dần dần cho kẻ giảng dứng đầu việc tiêu nhi tùy việc phải biện. Bên tay, những kẻ muốn vào họ tiêu nhi phải góp mỗi tháng độ một tiền kẽm, thi địa phận ta này ắt là có nhiều người đóng góp bằng ấy được chẳng khó gì.

4. Hàng năm khi làm sổ tên thánh trong bản xứ thì cũng phải làm sổ những nhà nuôi trẻ ngoại đạo từ mười sáu tuổi trở xuống, mà biện phần thưởng người ta xin nứa. Sổ này cũng phải làm cho kĩ lưỡng chắc chắn.

Những điều này đã nói trong các thư trước, song còn nhắc lại đây cho ai nấy nhớ lâu.

Xin Đức Chúa Jésu, là Chúa chiên lành ngự trong phép Minh thánh, xin rỗi thánh Đức Bà, là Mẹ cực khoan cực nhẫn, xuống ơn sوت sắng cho hết mọi người trong địa phận tùy đẳng bậc mình mà ra công ra sức cho được mở cửa thiên đàng cho nhiều trẻ con, để khi hết đời này Đức Chúa Jésu, Đức Mẹ lại mở cửa thiên đàng cho ta được lên hưởng phúc thật vò cung.

五十六

51

嗔德主支秋界主弦斧御韁法命聖嗔慄聖德妃界娛極寬極仁齕恩烽爛朱歟每得韁地分隨等比命麻嘒功嘒飭朱特糶闔天堂朱移祔昆底歎歎代尼德主支秋德娛吏糶闔天堂朱些特遭享福寶無窮。

終畢。

(56)

50

朱時功福命列群原院空秩分芾兜爲悉皮連只保開牘聖濫
丕朱特容術戶聖邊西恒辭斂錢鉅朱特救靈魂祌昆群分賞
皮連頒時固意安慰朱几沼罪特懲惡麻雀

次懋欺包沼罪朱祌外群於廳廳吒嬉變固訂芾術饑塊病空
耗時年濫數底欺奴坤穎成固体料特朱奴侍道庄

調次台

術事餕哈畀謨祌外道

次一。事謨祌外道朱特沼罪哈畀餕濫昆拱畀沒格慄卒朱特
講道吧濫朱圍茲德主支秋沒賜沒添候固体謨哈畀餕祌外
道濫不時咷憮懃爲悉裹布施朱几庫巾術分壳畀事當賞連

(54)

(55)

至方之事濫福朱几縱極分靈魂蒙氏強固功重欣倍分。
次仁柴奇拱年忼拖昆茲廳役氏。裏少錢時呈吏哈畀拱暫錢
德妃未柴仕畧証。

次丐。埃固懇悶通公廳役慄苓氏時仕鑿錢貼底支費包事謨
哈畀餕祌錢氏沛納朱柴奇本處麻柴奇交寅寅朱几講蹲頭
役小兒隨役沛辦邊西仍几悶包戶小兒沛給每膳度沒錢鑑
時地分些尼乙畀固移得揀給平氏特庄庫之。

次眾。恒辭欺濫數格聖廳本處時拱沛濫數仍茹餕祌外道自
逝懋歲呂鄆麻編分賞得些嗔女。數尼拱沛濫朱技兩戰振。
仍調尼包呐廳各書畧雙群玳吏低朱埃乃汝數。

52

年聖衣計移加恒忴。憫救執朱奴特囉麻座聖悶逐本道針涓罪朱祿外道時奄呷敕頒印由如饑尼。沒罪得苦涓罪朱沒祿外道伶生時哈畀忴料朱得恪涓罪時特矮眉印由罷辭吧罷務麻印由氏特指朱各靈魂塊烟解罪。乍畀得苦麌綏沒辭忴料朱逝祿外道焰法涓罪欺伶生時或正命涓罪朱奴或料朱几恪涓罪時特矮眉印由苔賜荀默意命摸麻稱罪焰禮尼乞能勸昆茲本道韶庫尋牒麻涓罪朱祿外伶生時爲畀役裸貫重畀救執靈魂昆祿共生益朱靈魂命麌涼。

次仁辭畧柴拱乞勸沛達麌每沒處沒几講躋頭役小兒吧麌

每沒戶沛訓台得柴良哈畀妃漫朱特涓罪朱祿外道。

仍几茲涓罪濫丕沛料格坤窖底麻涓罪盜冉欺空体懲訴詳特次巴。據列初聆每辭斯旦期紳數畢年柴奇差得茹茲編數螭聖麌本處雙麌欺役氏空濫枝特爲倍哈畀爲各几涓涓罪茲永爲至自屬脩饑正凡講乞達魂戶小兒仕旦曾戶麻晦共編曾得涓罪吏沛茲濫數螭聖沒辭台期畀詹臘吧頭脣醢質實次累得些嗔分賞之拱沛編燭炼底皮遭敗朱雙昆茲沛別固吝空發分賞特朱塔如意得些嗔爲亟螭聖過。

次醢吏罷爲固几憤浪納螭聖吧領分賞時命秩功声灵罷事涓罪麻呷朱年沛訓義朱得些曉油命納螭聖油皮連發分賞

律盈地分尼紹色數代沛收插朱特韶法姪靄綾屹脣麻雀欺
旦韶法姪而固台得濫証麻韶法姪假買特唆姪吧逐姐門布
敢唆姪吧逐姐畧欺韶法姪假時柴奇空特濫清爲事氏磊法道
吧固罪礪繼歌韶法姪假沛料朱媚軼術貝饒正賜奴結伴不
過靄綾屹賜空特數欣麻係吝芾吒媖空據唉群侍昆姪於更
茹命時柴奇沛擅奴吧吒媖奴空朱唆眉各法爲罪事懶空哈
共債例律聖衣計移加氏罪各調術禮昆茹固道自賜買生朱
旦欺苞年身年得柴奇共吒媖吧几魂朔沛歇惡濫役北命朱
靈魂衆奴特洳代代。

段次二。 調次一。

術事沿罪朱祿諸外道伶生時。

次一。靄典咷堁固墮德主支秋判浪。几芾空生吏罷諾吧罷法
德主丕移蘇郎蘇(義罪几芾空韶法沿罪)時庄特包諾德
主丕。因爲事反法沿罪罪法慄勤朱歇每得特囉靈魂沖祿昆
秩福天堂傷喂別包饒祿昆外道姪欺諸固智坤欺諸犯罪雙
爲空韶法沿罪時沛秩福清閑代代仍靈魂氏慄當傷每塘朱

德主丕。吒媖空年祿意盈麻指定朱昆丐沒沛隨蹕聖意德主
丕麻料朱奴買年。

次台。欺柴奇及祿男女祐岬固趺德主丕嗆龜茹德主丕咍罪
茹湘時得沛祿朔奴格盈爲奴罪如花声靈德主丕奄拱祿共
渚底奴虛趨於世間濫之。柴奇拱沛勸保吒媖咍罪几祿朔仍
祿氏唉愴懸蹕聖意德主丕奄傷命過倍羨氏麻拱祿昆丐命
朱特執役得吧濫創名得濫不。

次咤。欺祿男祿女奄坤蘋時吒媖沛針拙祿朔朱奴倚法則涅
那每塘。竹底朱奴茲制容醜茹尼茹恪矯及沛櫟空咍附分靈
魂一罪昆姪空年朱奴茲兜沒命班最油茲茹祿讀經學本貞

姊俺時吒媖拱空年底默意奴閼術盼苗咍罪閼茲許洳茹得
些矯沛責命術纖。

次舉。術事孕嫵婀駁朱昆丐吒媖渚料命蹕意盈蹕仍理世間
貪婪事郎重錢貼過理爲悉昆丐祿得咍貼雙賢苓頑道時欣
罪祿得霸固仍麻枯道庫性吏渚倍麻忼巖過欺堆邊群性祿
矯庄包數生不平庫憑沛徐咍罪旦逝粧逝罷歲買年料麻崔。
次輒。如奄傳箇事結伴辭畧欺算料時吒媖沛祐堆邊固順祿
饒實庄。衆奴空順時空特抑爲事兵固罪共生呷祿事與朱
吒媖吧朱堆邊嫵駁計庄挈。匣吏畧欺認霸沛遙仁邊旦呈柴
奇底得查晦衆奴固順吧固默垠阻之庄。未計自賜認霸時據

次眾事立場國語盈朱祔固道學貝饒罪調干係麻柴苞勸各
柴奇韶庫摟挿体苞朱成役。

次輜。或固欺茚本道沛濫紙呈各官朱特立場盈底各祔固道
學貝饒吧朱奴塊揀錢餕總師外道各官苞差哦於帝時柴奇
仃碍韶庫沒拙麻引埽艷塘執得些料役氏朱易雙固立場体
氏拱沛哦奇尋儒新書地輿法併云云蹠如議定亞毅買籠各
官應朱。

次撻。於兜空固場國語固道麻沛朱祔茲學貝總師時唉別浪
總師唆糧茹落齡補鑿總尼枚對茲社恪時吒娛學路固道空
特濫青朱總師立同門方之沛陞空特底昆丐命包數氏。

次罪。昆丐茲學貝柴徒哈罪總師外道法紳吒娛沛固意祐固
哦事之債逆道聖德主至格茚庄爲罪調干係凜麻欺覽濫丕
空特朱昆丐茲學女麻裏固沛總師哦仍事氏時吒娛沛呈柴
奇別吧尋格料朱祔昆固道塊舌分靈魂。

調 次 艮。

術事魂朔祔欺奴苞坤賴吧且歲當時。

次一。德主至坤頑無窮係生呷埃朱祔於世間尼時苞定朱凡
氏仕於北茚共仕特仍恩添飭体茚朱特濫役等北命年吧囉
靈魂。爲不欺吒娛覽昆丐苞坤賴時沛求嗔共德主至燭爛朱
別苞噲奴苞北茚或於北童貞壯命鵝茹淵鵝茹

苗缶針玳祿昆堵菴辭旦歟戈代時戶仕齊統終於茹祿沒長
慕祿共仕遜壳仍空麻得茹空沛秩之吏戶仕嗔沒禮墓咍畀
沒禮盤祿隨戶續閉覩饑。

調次繆

術事學儒學國語。

次一座聖缶傳庄仍畀沛立場道麻吏沛料朱祿昆學儒學笄
分代貝柴固道繪學貝柴外道分時料命默縕分時茲吏濫消
貝几外道時常學仍事罪共贍响噏術塘囁詐術事祿字神事
供翁妃翁侃化嘒寅寅懸命享朝拂仍事氏共信宿興墓塲坦
墻吧各役囁詐魔鬼排達朱特嘔囁得些虛茲麻沙地獄。

次缶固移戶道移茹私固悶用柴徒固道時拱固体尋特雙空
祿濫勤吏祿理浪柴邊外通欣名師固科目朱年據餒柴外道
買氏畀研魔鬼雲竝智坤麻生移事害朱戶朱茹氏祝。

群於兜勤沛朱祿學貝柴外道唉據噬座聖麻撰柴罕灰仔細
產懸濫詞赦各役同門柴徒苗空船濫詞体氏時本道空特朱
昆丐茲學貝奴女麻裏固凡缶固決朱昆命茲學貝柴徒外道
欺空船濫詞赦同門時凡氏空當岐眉各法爲艙牒罪礪朱昆丐
次丐固格尼年用朱特擇學路固道塊默縕畀竹朱焰凹數場
學沒料把功朱柴徒譬誘沒脳納錢精也移如体畀稅柴徒丕
格氏固分賊欣吧微祿固道扒默仍事舌害罷學貝柴無道麻嘒

四十二

65

教默惡皮連紗日柴奇沛立場道吧保管教廳戶兜沒場戶竊台巴眾場隨堦吧隨便吏柴奇沛魂朔各場氏朱謹慎買籠特祿昆哎眉各恩益罷立場氏麻呷。

(42)

次巴格魂朔場道畀体尼沛尋茹便朱祿旦會麻學。裏戶固茹房時畀堦產麻立場於帝平空固茹房時沛指茹中度吧繢皮沛主茹諸碍朱洳爲畀役福德。吏沛料立貼公朱固錢謨油烟懺詔獵云云矯底朱管教哈畀祿昆韶錢氏時礪過空辦特拱沛勸逐管教哈祿昆觥辭一畀衄務齋衄腦噶加移烏衄乍旬畧欺濫福辣底朱衆奴易迤命哎眉各法麻庄仍畀管教沛針拙哉咁祿昆吏沛認役遜衆奴茲祐禮賜禮祀吧魂朔

(43)

朱奴符法則當數祐禮女。

次眾役劄委付朱管教畀役重稟固岬飭濫年時特移財福畧緬德主至。齏經聖固呸浪凡咁咁得些茲塘仁德論等時達清天堂廿年創朗如嵬畢代代德主支秋拱判浪凡苗韶祿沒刃祿爲憑敬勉蚤時庄恪之韶祿正叢丕吏仍恩声灵仍印由苔仍印由分聖衣計移加頒朱几咁咁祿昆時計庄挈氏丕各管教沛推仍理氏麻韶庫咁咁魂朔祿昆朱奴迅細吧添憑道沒聘沒欣。

64

書終魂朔祿昆

四十三

朱奴焰如貼唼塘吧庄濫法搣油聖朱奴吏欺奴麌段拮壳奴
如壳祿小兒麻空噴柴奇求願朱奴時罪退慄債逆慄當責於
兜群侍時各等皮連沛治朱箇法意調氏哉朱些別係祿昆苞
旦歲坤沛計奴包數得纏吧沛焯料每事韁道朱奴如消料朱
得纏裹只料朱奴如料朱祿昆閉曳諸固智坤麻崔時磊礮麻
欺固理胡疑空別實昆祿當瘡苞旦歲坤哈罪諸沛據分歧欣
罪朱奴焰禮吧搣油聖共頒印由苔朱奴。

次眾吒媖哈罪几魂溯祿昆當瘡時沛勸奴逐懃信忌敵勉唼
離罪吧能叫焰極重支秋瑪移亞一罪昉奴當翁悔伶生時。

調大口託。

術場道。

次一辭畧柴苞哪唾座聖麻傳朱各柴奇沛立韁每沒戶台場
學朱特哦祿男女各事勤韁道聖德主至罪學經本習稱罪云云。
罷爲吒媖慾欺濫丙術事哦吐昆丐哈罪命訥涅空哦特朱堵
時事立場道濫丕罪事慄勤朱祿學屬各調沛別麻侍道年否
平固柴奇苗空怕料朱各戶特場哦祿昆哈罪空祐牢各場氏
時計罪補正役北命麻當責如唾韁經聖浪各祿昆苞噴餉声
靈麻餽靈魂雙離空固唉發朱。

茹濫役昆丐沛執拖云云。沒沛韶庫聊蹠意座聖意皮遠奄傳朱各笠祿昆學經本朱旦逝森歲買。

(38) 術事割義本油柴奇於茹處油欺趁濫福時沛汝例律德聖葩葩奄呷辭沒斬瘞慕醢糲紳格慄歹朱年各賜禮奇禮祀觥辭(庄除賜茆)。欺吝紇昉柴奇當於戶茆庄期得仕會各祿男女奄旦歲稱罪韶禮吧各祿奄韶禮譽在茹祿戶氏麻得仕割義本堵沒賒依如書終德聖葩葩奄哦。(卷書終張台幕吧避罪)。油固亞祿旦殖默惡空特補役氏包賒。題吏當欺濫法柴奇沛能趨勘刷各場哉祿昆麻考祐奴奄學屬界体茆閉饑調奄呐客尼吒媖怙憫朱昆命体茆時主茹拱沛怙朱昆餒。

昆於如丕爲德主至奄交付衆奴靄粞主茹魂朔朱年柴奇沛固意祐昆茲固料朱昆餒昆於如法道哉庄。

調次菴。

術事濫福朱祿昆旦歲坤麻瘠礪。

次一係祿昆邇茲罪歲瘠礪法道紳吒媖咍界几魂朔奴沛執奴述命谿各法吧沛達等濫柴朱急。
次二術事濫法解罪朱祿瘠礪時柴奇沛據各調奄割義皮未雙得拱沛推浪衄耽險競羨氏他料法解罪庄他底靈魂祿昆虛秩代代。

次三敷座聖哉浪退消底祿昆欺奄旦歲坤瘠礪麻庄遂命聖

役北命朱堵。

次罪。魁赦座聖衍歲祿昆谿禮。吝頭吏固旬浪。欺祿昆奄谿禮。
吝頭段時仍几魂朔奴沛懶慾忖料朱奴能谿禮。衍饑如德主。
支秋吧聖衣計移加約泐。雙拱沛執朱奴濫役氏朱輝爛皮尋。
皮飭歲奴。題吏固調尼紳几魂朔祿昆格慄礪。罪沛忖料朱奴。
茲學經本茲殖民義本。平奴空茲特時沛料尋格恪麻哦奴各。
調魁道丕句氏哦仁事尼。沒罪各祿昆自欺特谿禮。吝頭衍饑。
係特堵調如苞哦魁赦術事能谿禮。義罪特灑罪重吧溪禮爲。
意苓時奴特法能谿禮。如得竊丕。雖浪奴諸曉吧溪禮恒。
得竊默惡雙奴濫皮飭命時柴奇渚碍朱奴能谿禮吧溪禮恒。

賜。庄仍罪空年降欺奴噴麻吏吒媒吧柴奇沛勸奴能谿禮分。
時爲奴易侍仁調苞指分時爲奴罪次得德主支秋天酉凜。油。
吒媒寬昆丐群無意無思咷嗟默惡空年垠奴能谿禮。麻吏沛。
勸術塘氏爲籠浪命聖仕頌朱奴所寅寅各性涅空哈懶丕。
次穆。乍罪自賜谿禮吝頭麻茲各祿沛生能學經本吧殖民義。
本女調尼紳吒媒吧各几魂朔祿昆台極吒媒麻紳慄礪且援。
職割義本魁茹祿各賜柴奇苞指乙罪庄當嗟眉各法爲孫。
浪昆丐苞稱罪谿禮未雙奴群少寸箇事道麻裏奴空學朱屬。
皮飭命時奴侍道年吧囉靈魂休苗特。朱年吒媒竹祿理浪於。

時奴買稱罪谿禮特。行祕理浪奴群曳凜群也智坤過諸犯罪
特云云。雙別包饒祿体氏也默罪實吧也秩義共德主委未。丕
只固柴奇濫特朱奴塊罪吧符命術鑛。齊平柴奇簡奴嘒時奴
次茲。群術各柴奇魂朔各處時柴定浪。欺濫福戶苗客苗拱沛
撰祿也旦歲稱罪谿禮。油固沒仁訂麻崔拱沛祿也疇麻勸
引朱奴述命稱罪谿禮。本沛料役氏自頭旬濫福底祿昆特谿
禮庄仍沒客麻吏夥客鼬搆氏。麻欺也撰仍訂特堵調術事稱
罪谿禮沛發孫朱衆奴矯固訂恪蹠達谿禮庄雙沛發孫氏畧
欺奴包稱罪。

因体沛畔印由盈座聖頒朱吒媖英俺戶行鼬也代固述命谿
禮濫沒貝祿茹命谿禮客頭時特峻眉沒印由蒼。群各得恪谿
禮鼬正搆氏時特印由罷辭吧罷務。欺柴奇及昆祿苗也旦
歲吧別堵調朱特谿禮客頭雙爲吒媖始茲永空余欺於茹圭
朱年奴空特谿禮濫沒貝各祿戶命祝氏柴奇沛料朱奴谿禮
盈。拱沒理氏欺吒媖爲固理麻搆昆丐旦喚柴奇料盈朱奴谿
禮庄期擗茆柴奇沛料如吒媖奴喚。題吏欺得及仍吒媖苗固
結合共德主支秋朱巖時強特福欣。群術各茹枯看祿乃時正
柴奇沛料格會昆丐仍茹氏尋得毗羅驥場學云云買計卑濫

道朱旦欺奴蓮趁逝歲買咗奴各調勤哈罪買朱奴趨學貝管教貝茹柴氏罪靈欣底昆丐韶齋分壳麻彝呂據事常昆祿氏仕默沛罪重畧欺特韶禮客頭實罪困難凜吒媒唆役北命羣氏皮磊仁德傷天爲庄咗執昆朱奴塊舌害奇体皮磊法公平爲貼声灵慄重吧慄勤德主卷伍懶底朱奴韶自課閉時吒媒庄料朱奴特疎拱如垠禁丕朱年吒媒仕芒理斷慄倘日畧樞德主卷。

次署調麟尼拱紳各几咗祿昆台樞吒媒一罪各得茹柴各管教罕實事咗祿昆罪事慄千係麻罷爲固殲吒媒枯看祿乃補庄濫年役等北命紳沛濫脩分昆丐時皮蓮蹠意座聖伍交役

氏朱得茹柴吧管教認濫台吒媒廳各戶如仕咗微尼朱年得茹柴吧各管教沛懶憑庫咗祖習情祿昆朱奴稱罪韶禮姦如聖衣計移加傳因爲理氏欺拱祿麻覽刃苗特堵智坤朱特稱罪韶禮油奴諸旦繆歲懶沛執奴堵調如伍計連未呈柴奇料朱奴啖眉仁法氏。

次輒微女調氏拱紳各柴奇解罪吧各柴奇魂溯各處女。

欺柴奇塗座解罪沛汝浪。齶仍得包稱罪空埃及當傷朱平祿昆爲得賴別格啖麟吧本性各法朱皮沛群祿昆奴皮旦歲坤時法道紳奴沛稱罪韶禮麻據事常衆奴群嫩涅空矜智數特格啖麟吧格稱罪奴諸消諸曉罪余朱年毀柴奇產懶削義勸執

道。(義界別事氏隨飭智坤奴庄勤沛別燭戢如得縉兜)。曉
別亞蘇術法解罪吧法命聖界帝之吧沛述命体苗朱特唆眉
仁法重氏年吏沛固懇恭敬法命聖亞蘇。奴固屬各調哦韁本
問燧術事稱罪炤禮客頭界分一仍麻油庄屬朱瀟默懇係麻
奴奄曉亞蘇術意思各調氏拱奄堵。乍界群術各經勤欣沛
學朱特炤禮時如饑尼。經天主經亞蠶經信敬經吧鬼經告命
經逝事躰吧惄事躰吧經信忌敬勉奄印韁冉本祿昆。繆燧仍
事勤沛哦祿昆朱奴稱罪炤禮拱界仍事奄引韁悞畧朱吒旣
哦昆丐寅寅自課閔麻崔。

次吧。群術事哦祿昆朱堵吧忼料朱奴稱罪炤禮最蹠各調奄

計皮未時勅座聖紂日靈魄悲餽次得尼。客歎界吒旣吧仍凡
哦祿台極吒旣一界得茹柴吧各管教饑界各柴奇解罪吧各
柴奇魂溯各處。韁閉饑次得氏紂吒旣界事沛理凜爲
悉係吒旣生昆時例律自然吧例律德主至紂沛忼惄魂溯奴
特每事荅分魂吧分壳朱年吒旣補昆丐饑渴少寸分靈魄磊例律自然拱
律自然体苞性時吒旣補昆丐饑渴少寸分靈魄磊例律自然拱
体氐麻吏靈魄重欣壳包饑時罪底昆丐舌害分靈魄拱礮欣
閉饑。傷哩。固蘇吒旣別傷昆丐分壳哈炤庫溫唆麻餕搘昆
丐欺奴瘡疖分壳油病諸旦接苞性拱忼麻炤策湯朱奴。群
分靈魄時吒旣丙岳疎領過理朱旦接底昆丐迷昧訥涅術事

沛屬理道朱堵缶買迺命齋禮朱沛法共稱當特。

次軀座聖本空惄認退氏包暎麻吏據沒墨哦保浪退氏差林
奇体爲祕法命聖如分賞頒朱几通理道吧几輝爛麻崔時空
沛空合貝正意德主支秋缶幽祕命聖得濫策助疾病声灵共
濫貼唼恒賜底餕搘添飭朱靈魂特難吧迅細連買。

丕係祿昆旦歲坤義畀奴皮買固意思麻曉吧分別特事荅事
與即時魔鬼吧各性迷哈卦夥揲招撩濫朱奴秩恩德主空麻
裊奴空特齋禮証時祿恩祿証兜朱堵麻儻共餕靈魂朱跬
孟因爲理氏欺祿昆皮旦歲坤庄仍畀勤沛朱奴齋法解罪吧
法添飭朱孟道麻吏強勤沛朱奴齋禮欣女。

調次軀。

銷事執祿昆稱罪齋禮客頭。

次一罷爲例律糾祿昆係旦歲坤沛稱罪齋禮時拱糾各凡魂
朔衆奴沛齋庫咄咈勸執朱奴迺命朱堵。或畀固祿濫庫得爲
浪。祿昆群閉曳亟智坤凜咈畧帽饑雙離敕座聖缶調義調氏
浪。朱祿昆特稱罪齋禮客頭奴庄勤沛別理道詳盡朱堵沒沛
曉別仍理慄勤沛信朱特囉靈魂吧沛分別命聖德主支秋庄
沛如餉消啖餕壳每賜。

次仁據理氏祿昆沛別仍事畿尼時計畀堵調朱特稱罪齋禮
客頭。沒畀沛別固德主空賞几斧罰几與別匠事牟冉奇麌

命聖底執飭朱几當固義共德主委塊秩恩氏。

次一。術歲坤。勅氏噲浪。脫欺祿昆買別事答事與分別事年事
庄卑皮巽歲吧固欺欣哈卑劍自閉賒奴沛侍奇乍例律術事
稱罪韶禮。術調氏些沛曉浪格併歲邊四吧邊尼時恪饒爲
邊四涓併歲自賜生呷朱旦振沒辭卑沒歲。群邊尼時併歲蹠
辭空期賜脢。化呷巽歲邊四拱噬刷穆歲邊尼麻辭沒斬尗慕
公同北坼指歲坤卑穆歲安南時拱合意座聖苞察浪。據墨中
平時旦歲兵祿昆苞堵智坤麻犯罪朱年自閉賒聖衣計移加
本紳奴沛茲祐禮吧侍賜禮奇禮迺沛京船云云。

次三。爲圣柴奇沛據墨穆歲麻料朱祿昆扒頭稱罪韶禮。雙越

役氏空據原歲麻崔爲固祿憲智坤吏闔歛欣朱年係寬刃
芾扒頭呐調坤別事姪事奸時沛斷奴苞旦歲稱罪韶禮。固
欺庫察調氏實雙係麻空決戰特昆祿苞堵智坤麻犯罪哈卑
諸爲固理胡疑時迎浪據朱奴稱罪韶禮爲卑塘戰欣吧生益
朱昆祿欣倍分。

次四。至事定歲朱祿昆稱罪韶禮答頭空沛卑役底默意柴奇
如体卑調勸麻崔質卑初齡些苞差林術塘氏凜爲空推且例
律紳祿昆術事稱罪韶禮拱如紳得續丕只察退涓代畧麻除
且欺祿昆買遷迎哈卑迎沒迎年歲拱固欺數欣女買朱奴韶
禮爲浪朱特韶禮年麻咬眉各恩益罷法命聖麻呷時祿昆勤

朱奴塊每事與吧特每事苓。一罪沛意思矯昆丐移吏涓屬貝
仍訂劙法則涅那爲悉几濫伴共几醜涅時凜性奴吧哩醜涅
如奴女。

次罷空年底昆丐於仍風流麻吏沛扒奴濫役分壳皮筋沛習
朱奴別藝業濫唆爲固呸浪。吒嬉空忼朱昆丐別藝業濫唆時
畀羈塘朱奴趨唆盜唆劫。

次繆昆丐無法輕易吒嬉時沛所罰奴朱公平默喙事磊奴礮
哈畀貳渚濫清哈畀兵奴過爲悉吒嬉容罪苗朱昆丐時仕沛
梗祀罪氏畧座判察。

(24)

(25)

調次罷。

補歲祀昆稱罪韶禮客頭。

聖衣計移加割義例律德主亞時也呷律終浪。各本道男女係
皮旦歲坤時每辭也畀沒客沛稱每罪命朱誠實吏沛祀悉恭
敬麻韶禮也畀鰥務復生仔計欺固理盈麻吒靈魂朱法簡事
韶禮也數麻崔。丕據勅座聖也呷韶禮腦謳壘咄蘇辭沒斤尗
暮逝時律終氏糾事稱罪吧事韶禮如饒空分別歲稱罪時最
吧歲韶禮時悶欣兜沒傳沛倚奇台役沒秩。義畀自欺祀昆脫
旦歲坤時沛怙料朱奴韶法解罪吧韶禮女爲悉德主支秋缶
立法解罪朱凡缶卒秩義共德主亞吏特義氏仍麻得拱立法

時奴信凭傍。凡丕吒嬉沛哉昆丐寅寅朱奴別仍事勤欣。勦道聖德主丕。事固沒德主丕罪等法則無窮惡。荅無窮公平無窮論。卒論荅於泣。每愧通率每事謹。冉龜惡得些。得罪等。冤孕年。丕坦閒物。吏孕年些。朱特懲碎得於代尼吧享樞。得代微遠。樞聖德妃瑪移亞麻贖罪。朱天下事。德主支秋也立各法沙歌羅綿蘇麻頒恩添飭。朱些特另罪吧。尙恩義共德主丕於代尼底代微些塊沙地獄麻特達天堂享樞德主香代代。一罪沛哉事德主支秋於吏共些鄰。世間尼御達盤祿。赦法命聖底得些朝直吧。特賴禪得。呐燃浪。吒嬉沛料朱昆丐屬吧。曉寅仍調赦。

本祿昆迤命。韶禮容頭。

次丕拱沛。怙朱奴成屬各經勤。苞指韻調畧。吏哉添寅寅。各經儿固道。涓讀最最。吧扒讀濫。沒貝命恒。咷。

次眾。吒嬉沛扒昆丐。祐禮吧。併賜禮京。姤各賜京。併遯。調。麟德主。丕共。姤事。麟聖衣計。移加隨飭吧。隨歲。

次瓶。沛料朱奴別。格察命格。唆囉罪吧。稱罪韶禮。因爲事。凡沛朱奴。趨學貝茹。柴管教吧。遜奴趨。殖柴奇。制義本。各賜禮。柴奇苞指。

次菴。吒嬉喚汝役。濫時固飭。欣睡呐。僧分朱年。沛濫。麌卒。朱昆丐。龜每調。吏吒嬉計罪。如天神。次。仁恒。偃。尙昆丐。時沛濫。歇飭。

次四。油欺祿昆制麌茹油欺奴呷外坼哈畀欺麌禡樓補時吒
媄拱沛意思渚底朱祿懸祿姪制客論貝饒。吏於茹渚底奴獻
沒床貝饒爲罷仍事氏時生呷仍性迷涅醜吧麌事舌害分靈魂。
次眾。沛習朱祿昆侍涅那吧唆於朱嚴莊稱當北昆丐德主委
吧德妃。油奴亞歲默惡仔底朱奴於陳冲如凡外爲畀退逆法
道。卡沛料朱奴唆默罕灰謹到隨北隨飭茹命麻柴奇沛能戰
吏事氏朱昆玆侍。

次輒。吒媄空年半昆丐朱凡外道包賒。正理仔半昆朱埃及時
買沛。雙裹困極旦接空固体餕昆丐特時亞卑沛傷靈魂奴畀
這御聖德主支秋麻交付奴朱茹固道罕灰仕魂朔分靈魂台

極命。吒媄苗無心無性秉氏麻故半昆丐朱凡外道時犯罪慄
礮麻空當唆眉各法朱旦欺包濫歇飭麻贖奴術未。

調次四。

倘事魂朔祿昆自欺買固智坤。

次一。脫欺祿昆旦歲坤別事苓事與事福事罪吒媄強沛生能
僵侍矯奴秩恩義共德主至。沛哦咄朱奴別遠天堂固吒當敬
勉無窮畀主至坦闊物吏固媄慄仁慈畀慄聖德妃瑪移亞沛
敬祿朱烽爛。吒媄沛燭洞媄霧聖盧衣麻脫欺昆丐旦歲坤時
哦咄勸保朱奴惜罪違歎每事他麌庄他犯罪秩霧德主至。
次二。雖浪昆丐諸曉特調氏仍麻爲奴信吒媄凜固剛保調之

旺制排麻底姍昆餉渴纏禱困難每塘油昆丐群閉閑默懇吒
媄拱沛忼惄朱奴仔默仍性醜吧習仍涅卒朱穀爲丕脫欺奴
攢攢特時媄沛習朱奴濫卧枸梓。欺奴買咗嗚時沛扒奴叫牘
極重支秋瑪移亞一畀創賜咗踐吧最欺奴矮咗沛扮猶奴罷
卧枸梓達命吧習叫牘極重。欺苗固体攢奴蓮茹祿咗讀經
祐禮朝命聖云云時沛攢底奴祐吧生懨勉各禮法靄道朱年
欺於靄茹祿沛祿咗單實麻引朱奴別仍役當濫閉隙。譬誘欺
祐禮時保奴浪尼德主支秋蹠咗柴奇讀麻靄御遠盤祿。欺得
些蓮茹祿時訓義浪餉餉吧鼎柴奇遙包嘔得些空沛畀餉常
兜寶畀德主支秋隱靄形餉氏麻御餉靈魂几靄。欺朝命聖時

拱引每事如不。

次召沛尅歇飭仔呐仔濫畧祿祿昆事之空稱當几固道。諸助
命浪。奴諸堵智坤麻曉。夥欺祿昆哈曉哈汝欣得瘤。固吝得些
無意呐唾哈畀濫役庄哈畧祿奴時奴汝買旦統。拱爲沒理氏
沛祿歇飭瘤奴扒研仍唾奴也。眡得些呐俗叫怪過。傷喫別畀
包饒吝及祿昆茹固道買蓮咗蓮累歲咗媄諸哉調之脩事道
奴諸別叫瘤極重雙包別呐仍唾粗俗仍唾犯旦德主至。雖浪
疚瘡麻德主至往罰咗媄吧几祿朔祿昆爲底朱奴默沛仍退
醜濫丕。

過理共缶底役氏朱仕茹祿哈罪朱沒得拎頭朱歇各祿靄戶事氏座聖空應朱年自屬麻葛年缶壠終如各地分恪罪吒媒臘仕撆沒得芾靄戶行哈罪親屬濫吒媒拎頭朱昆命沒得彈翁朱祿縣沒得彈妃朱祿妃雙離沛得賊振固分頑道時買稱吧昆祿買特洳術繖吏沛汝浪係埃及缶拎頭朱祿芾欺奴犯法沿罪重体時默戶声灵貝奴吧貝吒媒生奴依如正凡濫法沿罪丕罷帝強訴事拎頭罪役係重羨苗。

次罪術祿昆缶沿罪單係及柴奇時沛噴蒲各法缸空特徐朱旦旬濫福麻蒲各法朱各祿沒秩爲悉罷事蒲各法時祿昆韶祿骸恩声灵麻強韶最時強哈朱奴朱年欺柴奇茲凡劣哈罪

旦濫禮官柴云云沛蒲各法冉理斷紳濫丕吏凡缶拎頭欺沿罪單拱沛旦欺蒲各法。

調次二。

術事祿朔祿昆自欺買生呷朱旦歲坤。

昆祿買生諸濫之特每事吒媒吧几祿朔奴沛忼歇朱奴塊仍事與特每事答冉本講理氏時浪欺祿諸堵沒薛麻底奴飄共命朱年料命提奴耗吧欺底朱奴沙烟沙湯時吒媒固罪術分媒沛祿朔昆命瞎賜庄年補奴沒命當欺葛濫唆永庄年底奴餉渴麻空養餕鬟少麻庄機株分吒沛慤勸濫唆餕嬌昆正理自然毗調氏吧油類六畜拱竈如牙雙困台固凡哈迷唆

德聖安蘇吧經感恩。平祿昆固瘡礪夕過空及連得恪時吒媖唉。沼罪朱急渚榦孽矯奴麌麻扶福天堂。群術正役沼罪時沛覩諾遲頭祿昆吧料朱諾汎實旦豚頭缶。吏拱沒秩氏當欺。觀諾時沛讀浪蚤。沼眉因名吒吧昆吧丕移蘇郎蘇麻沛待朱旦欺。讀歇嗜郎蘇段時買崔覩諾嗜丕移蘇沛讀奇。巴韻朱燭。燭戢振。尋移時移几對罕離吧讀差。丕離蘇吏固几咳扒沒韻吧。讀丕蘇麻崔事氏沛侍凜矯料命差調干係時空成法麻舌祿昆卑羨苗。

次輒。術事達祿聖朱祿昆厄數辭本道諾尼祿濫常過只固証。巴祿聖涓達朱歇每得調尾債意聖衣計移加時沛所吏麻撲。

仍祿各聖鼬經求哈界。祿曆朱特達朱祿昆耽沼罪爲界格卒。荅聖衣計移加缶哉朱特敬祿各聖吧朱特迦權勢各聖求保女。一界茹芾特仁巴刃昆時沛料麻達祿聖盈恪饒買沛。次捺。術事拎頭欺沼罪唉乃沛別浪。聖衣計移加缶傳事氏庄。

沛界朱固得竦台朱祿昆哈界飢柴奇鼬役沼罪麻崔兜。仍几認役氏時聖衣計移加噲界吒媖拎頭爲凡氏沛韶祿祿昆當欺。韶法沼罪共認祿奴濫昆丐声灵。農術饑庄埋吒媖臘麌。哈界空哦咷昆祿氏術分靈魂時法紳吒媖拎頭沛魂朔奴台吧。習情朱奴別塘侍道年爲命缶認奴耽沼罪共缶分鋪台耘奴浪。噴補魔鬼共信各調鼬道。初聆固麌堦祿事拎頭濫常。

理奇惡底過參時。時默罪重。事氏甚沛。爲孫祿買生時本要潤。
嫩涅油皮外祜。唧空固病疾之拱。固欺呂呷朱年簡事。沼罪數
時料命底朱祿昆麌空及。咬眉法沼罪。事濫法沼罪。正役
柴奇魂朔本道沛濫朱年辭畧。苞固書終禁日得茹柴哈罪。本
道空特沼罪朱祿。鬯各塊固柴奇當於。氏丕塊。茹柴奇當於
吧仍塊隔度。舛暎麻崔時本道沛噴柴奇沼罪。群得茹柴吧本
道只特濫法氏。鬯。昉急哈罪。欺柴奇於暎麻崔。
題吏欺柴奇沼罪時法聖衣計移加紳沛據茹祿麻濫法氏。朱
年杏平祿昆買生特跬孟皮沛時沛控奴。且茹祿朱柴奇沼罪
空年沼罪於茹得些群欺祿當瘡哈罪。要且接固理麻憚。控奴

旦茹祿時招撩祝氏。柴奇仕旦盡茹得些麻沼罪吧濫各法因
体。平欺固理勤麻沼罪格單於茹私時沛保得些脩微吏沛搥
奴。且茹祿題吏。鬯。昉。氏沛固沒得戢振。蹲証見役沼罪底脩微
濫証畧。稜柴奇欺蒲各法。戶苗空固茹祿哈罪。茹祿暎過時拱
年沼罪於茹私吧濫各法因体。

次翠。欺柴奇於暎哈罪油得於斯雙離祿昆瘡礪空及。連柴奇
祝氏庄特喚得苗默意。命旦沼罪兜沒沛連全戶哈罪得恪柴
奇。包達麻沼罪朱祿生呷。鬯戶。裏固埃敢饒意盈。鬯事係重。羨
氏麻連得恪。時柴奇空年濫青。欺本道沼罪朱祿昆時畧仕
讀經德主丕移蘇郎。蘇經巴鬼未仕。沼罪。段仕。讀經

丕聖衣計移加空紗几固胎噴焰法氏只勸麻雀。雙彈妃苗祕
惡籠忌麻速命稱罪焰禮共旦噴焰法胎時仕特咬眉發恩益
朱命吧朱昆命當芒靄惡。

次卽。裏庄埋仕昆油奴群閉諸固形得油空籃奴動拒默惡時
沛別浪奴奄固靈魂未齊平空固臥慄耽奴奄薨時沛沼罪朱
急他料命濫法沼罪無益靄撲勤急濫丕庄他料靈魂氏秩福
天堂。因爲理氏凡於北嫵耽沛學朱別濫法沼罪防欺呂哩麻
仕昆濫丕。格沛料靄耽体氏時奄毗靄冉本吧靄本沼罪耽
勤急奄歟朱各戶辭畧未。本道埃及奄別法沼罪罪法慄勤
朱特囉靈魂。祿苗薨欺諸特焰法氏雖浪奴諸默罪盈默惡雙

奴拱空特遣天堂罪數分當傷情每塘麻奴固秩福重氏在吒
媄哈卑在几恪固体沼罪朱奴麻補空濫時几氏當貴吧芒女
慄礪畧稱德主丕罪重苗。

次卽。茹苗固昆買生時法道紗吒媄料朱奴焰法沼罪朱嚴爲
烝包數奴群諸焰法氏奴刎濫碎魔鬼諸年昆丐德主丕特。
公同四川峨浪。各柴奇沛保本道呷飭忙料朱昆丐特咬眉恩
法沼罪朱探固料役氏靄卽賜時沛凜雙離矯或固几簡呷數
過麻舌靈魂昆祕庄時些沛指料役氏靄綾穆穆賜罪窮罪自欺
昆祕生呷麻葵庄特簡呷數欣。吏公同北坼傳浪。吒媄苗固
昆買生時靄綾卽賜沛接奴朱柴奇沼罪麻欺空固垠阻之沛

調次一。

箇事呂罪。

(8) 次一。凡於比嫡軻能沛汝役比命慄係重畧樞德主至。比嫡軻
也結伴共饒朱特執拖饒分魂分壳吧生昆丐添數几祿奉德
主至於鄒坦尼吧朝直得遠天堂朱年嫡軻沛峻於朱賢荅清
灑買籠昆命仕賢荅涅那如唾浪。客吒媒体芾饑昆丐拱体氏
欺得嫡別命固胎時沛謝恩德主至也傷命濫丕吧嗔德主至
偃守扶護命吧偃守昆醜懃命女自狀氏沛能稱罪麌禮欣每
欺更沛固意思侍命朱謹慎渚濫仍役礪泥扛梗鄙濫洽共沛
扠命扠智坤朱塊干濫幅憤核忼惄過矯虛胎吧仕昆庄。

得軻別嫡命鳩芒時沛懶懃執拖各役庫辱朱奴吧推謳罪庄
固欺芾軻沛呷飭魂朔執拖嫡平欺奴固胎。嫡軻沛別浪裏在
命麻虛胎吧仕昆時沛芒罪氏畧樞德主至如罪折得丕。
罷罪祖宗傳朱年事鳩芒吧事生脈昆罪事慄疖疽慄招擦。因
爲理氏聖衣計移加罪媒恒傷昆丐也立沒禮法盈涓噲罪法
胎。欺柴奇濫法氏時得犯渚法遠命得芒胎吧讀浪。迺恩德主
至也孕年每事共罪等法則無窮。固沒主碎咍傷惄貫嗔主碎
兌傷旦得尼也韶胎爲主碎傷頒朱。史嗔主碎朱昆醜懃奴特
塊仍事與仍研魔鬼麻生昆平安底昆祿氏脫欺呷塊懃媒連
特疎眉法汨罪吧濫碎主碎論代共特恒駐代代無窮。

(6)

救執祿昆。吏買皮未德聖葩葩色傳立會管教韻各處各地分拱爲碑氏。雙畧歇罪各柴奇吧仍几鑑吒羨時得強沛能麟保束逐韶庫祐朔祿昆分靈魂朱謹慎技強欣。各等皮連包魂朔地分尼初齡拱包濫書終吧包勸保教客朱每得特曉別油暮酐世間拱空貴平沒靈魂罪種慄貴價且授德主支秋包觀歇御聖命嘒麻續年事魂朔救執靈魂祿昆罪役慄卒慄惡德主至吧生教恩益朱命女。箇分柴當沛梗役魂朔靈魂各昆茲地分尼庄期得賴哈罪祿昆時柴怙惄傷惄靈魂祿昆凜爲別教欺奴舌害格怒格箕耽買生嘒欺皮旦歲坤吧欺當時朱年柴包濫書尼朱特繆吏仍調包劄韻各書終初齡吏固意

(7)

添余調買朱特糶攝引塘朱每得據等北命麻魂朔救執靈魂祿昆。

奴些。

罷爲韜綵余辭齡座聖色傳哦教調慄固益朱祿昆一

罪欺畔勅指歲祿昆韶禮客頭時柴包嘒飭拱吏書終尼朱合貝各調氏麻自易術微柴蹠意德聖葩葩指定朱柴奇本處浦讀書尼每辭沒客也罪調次匝次眾次醢次愁吧次罷韻務復生朱行處贖吏沛讀沒客律奇書塊各戶韻據濫福如涓初齡女。

在几所聘逝愁櫛離鳥沒酐愁慕逝沒。

✿ 批噶瑪移亞東曰無記。

尼吧特福實代畿。丕裏得補空祐朔靈魂祿昆欺奴群姦涅群易挽時役命濫空年空論爲悉祿迄補迷昧訥涅欺閉時衍畿奴庫臨靈魂畀羨苗如嗟訥經聖浪得些涓茲塘苗自課閉時仕據蹠塘氏買旦歲就若平乞哦咷吧習情祿昆朱奴屬吧侍各理訥道自課閉乙罕固理孟麻籠奴仕侍買濫丕哈畀欺奄賴庄理奴蹠性壳船麻補帽役靈魂命時易唆囉呂吏欣倍分。庄仍罕正祿昆特渺哈畀沛舌分靈魂奇体隨格柴奇祿朔奴欺群彥歲麻吏事道訥本處迅細哈罕沙率拱在沒事氏女。裊柴奇祿事祿朔祿昆濫常麻補連時拱庄塊包數油戶輝姻頑道拱沛率劔寅寅庄塊特平得固慾勸祿朔習情祿昆時

油戶枯看祿乃拱仕迅細吧濫創名事道庄差。奄哈浪役祿朔祿昆納柴奇爲得畀咷終靈魂各本道雙役氏唉群納凡於北咷媒日欣女爲浪昆丐命生呷畀如貼慄貴德主至付朱命魂朔儻侍朱年命沛引塘朱奴鑑碎德主至於代尼吧代畿特遣天堂咷媒渚林麻濫丙術事哉咷吧祿朔昆丐分靈魂矯補役兵時畀補役重一命沛忼麻旦賜薨命仕沛韶判察慄公倘衍罪氏。吏法道吧理自然納日主茹沛生能祿朔昆餽昆於如正咷媒脈丕。呐煙事實事罰代畿吧事答事與代尼時分殮罷在事祿朔靈魂得些自課閉如罷正裕正檜檜麻呷。因爲事氏鹹聖衣計移加奄立骸淵男女殮會聖指專勤役祿朔哉咷

天主降生一千九百十二歲

監牧批噶瑪移亞東傳梓

(2)

(3)

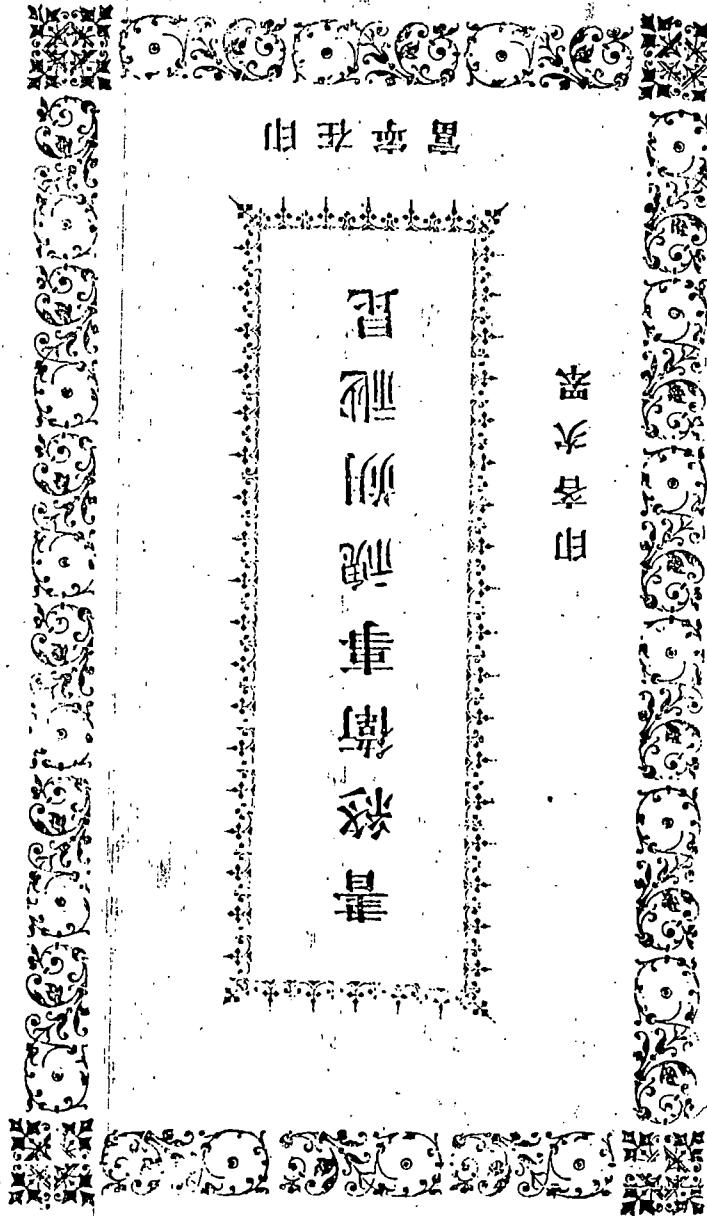
本述吏蹻勅賈座聖。

監牧批噶瑪移亞恩德主丕吧恩座聖濫曰無基移芻鋪離共
濫爲歌移烏亞鋪咄蘇離姑地分西塘外韁諾安南畋啞敬各
柴奇吧牘各昆玆地分得特每事荅平安。

丕韁道聖德主丕役魂蒴救執靈魂祔昆罕役慄重慄于係紂
柴奇共各本道沛針拙忬役氏朱歇飭。柴奇罕等台極德主
支秋時沛瘤廻得罕咗慄仁罕乞呢訴罕憇傷天祔昆格盈欺
得群於世間共乞覩卯聖命罕特救祔靈魂祔昆如靈魂得
賴丕。朱年柴奇拱沛傷天祔昆格盈吧罕飭執奴朱塊虛秩代
代。吏正役等北柴奇罕沛引塘朱得些祔奉濫碎德主丕於代

104

105



THƯ CHUNG ②

RAO SẮC TÒA THÁNH
YÊ TUỔI TRẺ CON
CHỊU LỄ LẦN ĐẦU

(06 - 11 - 1911)

- Quốc Ngữ

- Chữ Nôm

**Rao sắc Tòa Thánh về tuổi trẻ con
chịu lễ lần đầu.**

Giám Mục Phêrô Maria ĐÔNG Ơn Đức Chúa Lời và
Ơn Tòa Thánh làm vิต vô Chrysopoli, cùng làm Vicariô
Apostolicô Địa Phận Tây Đàng Ngoài trong nước An Nam,
gửi lời kính các thầy cả và thăm các bốn đạo được mọi sự
lành bằng yên cả hai phần.

Vậy Đức Thánh Pha pha Piô X suy xét phép Minh
Thánh Đức Chúa Giêsu là mạch mọi sự lành phần linh hồn,
thì người hằng lo lắng ra mău mực chắc chắn, dễ hiểu cho
mọi thứ người được ăn mày các ơn ích rất quý giá rất cả thể
bởi phép cực trọng ấy mà ra.

Vừa được sáu năm nay, là năm 1905, người đã truyền rao sắc về sự năng chịu lê và chịu lê hằng ngày, mà trong sắc ấy đã cắt nghĩa minh bạch rõ ràng cho mọi người biết rằng cho được chịu lê nên chỉ buộc phải có hai điều này: một là sạch tội trọng, hai là chịu lê vì ý ngay lành; cho nên dù kẻ dọn mình chịu lê một năm một lần, hay là chịu lê hằng ngày, miễn là có giữ hai điều ấy, thì cũng kẻ là đã dọn mình nên, mà chịu lê cho dẹp lòng Đức Chúa Jésu. Bởi sắc ấy dạy quyết làm vậy thì đã cắt các sự nghi nan và người ta không còn lấy sự năng dọn mình chịu lê làm ngại làm khó nữa; cho nên từ bấy giờ số những kẻ năng chịu lê trong nhà thày, nhà dòng và các xứ, đã thêm lên một ngày một hơn: thật là phúc cho cả địa phận, mà ta phải dội ơn Đức thánh Phapha là dường nào.

Đến ngày mồng 8 tháng Augusto năm ngoái, là năm 1910, Đức thánh Phapha lại muốn liệu cách sinh nhiều ích trọng cho trẻ con, cũng như đã sinh ích rất cao cho người lớn vậy, thì người đã ra một sắc khác mà chỉ cho cẩn kẽ phải cứ tuổi nào cho trẻ con chịu lê lần đầu; sắc ấy chia ra làm hai phần đã tóm lại như sau này.

PHẦN I.

CỐC TÍCH SẮC ẤY LÀ THẾ NÀO.

1. Thánh Yghérègia biết lòng lành Đức Chúa Jésu hằng thương yêu các trẻ con thanh sạch, cho bằng khi Người còn ở thế gian này, cho nên xin khi làm phép Rửa tội cho con trẻ rồi, thì quen cho nó chịu lê ngay, để nó được kết hợp vui với Cha rất nhân từ

cho sớm, đoạn đang khi trẻ con còn thơ ấu, còn bú, thỉnh thoảng lại cho nó chịu lê nữa; ấy là thói đã giữ hơn một nghìn năm.

2. Rồi ra thánh Yghérègia bởi thấy sự cho trẻ con còn bé dại chịu lê làm vậy có điều không tiện, lại xét rằng: bởi ơn phép Rửa tội ban, thì trẻ con vốn được nghĩa cùng Đức Chúa Lời và được đầy ơn phúc rồi; không cần cho nó chịu lê nữa, cho nên dần dần đã quen gián sự chịu lê, cho đến khi trẻ con có trí khôn một chút và hiểu biết ít nhiều về phép cực trọng Minh thánh Đức Chúa Jésu.

3. Đến saeculo thứ 13, thánh Yghérègia cắt nghĩa lê luật Đức Chúa Lời mà định buộc phải xưng tội chịu lê hằng năm, thì ra luật chung rằng: « Các bón « đạo nam nữ, hễ vừa đến tuổi khôn, thì một năm « ít là một lần phải xưng tội minh cho ngay « thật, lại phải lấy lòng cung kính mà chịu lê ít là « trong mùa Phục sinh, dừng kẽ khi có lê riêng, mà « cha linh hồn cho phép gián sự chịu lê ít lâu mà « thôi. » Vậy luật ấy buộc sự xưng tội và sự chịu lê cũng như nhau không phân biệt tuổi xưng tội và tuổi chịu lê, mà khi mới rao luật ấy, mọi nơi vẫn giữ hai điều ấy một trật, nghĩa là khi trẻ con thoát đến tuổi khôn thì lo liệu cho nó chịu phép Giải tội và chịu lê nữa.

4. Song trong những đời sau, có kẻ phản biện tuổi khôn về sự xưng tội thì sớm hơn, tuổi khôn về sự chịu lê thì muộn hơn, vì rằng cho được chịu lê nên mà ăn mặc các ơn ích bởi phép Minh thánh mà ra, thì trẻ con cần phải thuộc lê đạo cho đủ trước, mới dọn mình chịu lê cho phải phép xưng đáng, cho nên dần dần gián sự cho trẻ con chịu lê cho đến 11, 12 tuổi, có khi đến 14 hay là lâu hơn nữa. Thói gián

lâu cho trẻ con chịu lề làm vậy; Toà-thánh vốn không ưng nhận bao giờ, mà lại cứ một mực dạy bảo rằng: thói ấy sai làm lầm, vì lấy phép Minh thánh như phần thưởng ban cho kẻ thông lề đạo và kẻ sốt sắng mà thôi, thì không phải, không hợp với ý chính ý Đức Chúa Jésu đã muốn lấy Minh thánh Người làm thuốc chữa bệnh tật thiêng liêng cùng làm của ăn hằng ngày, để nuôi nẩng thêm sức cho linh hồn được sống và tấn tới liên mãi. Vậy hệ trẻ con đến tuổi khôn, nghĩa là nó vừa mới có ý từ mà hiểu và phân biệt được sự lành sự dữ, tựa thi ma quỷ và các tính mè hay bầy nhiêu dịp cheo leo làm cho nó mất ơn Đức Chúa Lời, mà nếu nó không được chịu lề ngay, thì lấy ơn lấy sức đâu cho dù mà gìn giữ cùng nuôi linh hồn cho khoẻ mạnh. Bởi dấy cho nên đang khi nó còn bé nhỏ, nếu chẳng có thuốc linh nghiệm này giúp sức, thì có lẽ mà sợ rằng nó sẽ mất lòng thanh sạch và niềm lấy các nết xấu trước khi chịu lề.

Còn sự lấy lề rằng: cần phải gián sự cho chịu lề cho đến tuổi khôn hơn tuổi xưng tội, vì phải dạy cho trẻ con hiểu biết đủ điều và biết dọn mình cho xứng đáng trước sẵn nó mới chịu lề nên được, thì Toà-thánh cũng bác rằng: sự dạy trẻ con cho biết các lề trong đạo, thì thánh Ygherègia vẫn huộc thât, song chỉ huộc phải học các điều ấy dần dần tùy sức trí khôn trẻ con, chẳng huộc phải thuộc hết các điều ấy cho được chịu lề lần đầu đâu: cho nên sự tinh tuồi khôn cho trẻ chịu lề lần đầu là khi nó biết phân biệt Minh thánh Đức Chúa Jésu chẳng phải là bánh thường ăn nuối xác; nghĩa là khi nó đã biết mấy lề cái mấy điều cần hơn, thì đã kẽ là nó hiểu hiết liệm đủ, và đã có phần khôn rồi.

PHẦN II.

SẮC XẤY THUYỀN DỊNH LÀ THẾ NÀO.

Đức thánh Phaphia thấy còn nhiều nơi quen gián sự cho trẻ chịu lề lần đầu lâu ngày làm vậy, thì cuối cùng người lại truyền tâm điều đã tóm lại sau này, mà nhân tiện thày cắt nghĩa, chỉ dẫn cho mọi người biết phải giữ những điều ấy là thế nào nřa.

1º « Về tuổi khôn mà xưng tội chịu lề lần đầu là khi trẻ con thoát khỏi biết phạm biệt sự lành sự dữ, là độ bảy tuổi và có khi hơn hay là kém; từ bảy giờ mà đi, nó phải giữ cả hai lề luật về sự xưng tội và chịu lề. »

Về điều ấy ta phải nhớ rằng: cách tinh tuồi bên Tây và bên này thì khác nhau, vì bên Tây quen tinh tuồi từ ngày sinh ra cho chẵn một năm, là được một tuổi; còn bên này thì tinh tuồi theo năm, không kỉ ngày tháng; hoá ra bảy tuổi bên Tây cũng xuất tam tuồi bên này; mà năm 1900 Công-dồng Bắc-ki chỉ tuồi khôn là tam tuồi Annam, thi cũng hợp vuối sáu Toà-thánh, cho nên mực trung bình về sự cho trẻ con xưng tội chịu lề lần đầu ta phải cứ tam tuồi, hay là hơn kém một ít tùy từng dứa, vì có trẻ sớm-tri khôn, lại có dứa chậm hơn; vì vậy không cứ nguyên tuồi mà thôi; hễ thấy trẻ con bắt đầu nói điều khôn, biết sự ngay sự gian, thi phải đoán nó đã đến tuồi chịu lề. Có nhiều khi khó xét điều ấy thật, song hễ mà không quyết chắc được con trẻ đã đủ tri khôn phạm tội hay là chưa, vì có lẽ hồ nghi, thì thà rằng cho nó chịu lề, vì là dâng chắc hơn và sinh ích cho trẻ con hơn hội phẫn.

2º « Cho trẻ con được xưng tội chịu lề lần đầu, nó chẳng cần phải biết lề đạo tưống tận cho dù, song

le sau nó sẽ học hiểu dần dần cho hết lượt sách. Bởi lẽ cần, tùy sức trí khôn nó, cứ điều ấy, hễ trẻ con đã đến tuổi khôn, thì lề luật buộc nhặt nó phải xung tội chịu lề một năm một lần: cho nên dù nó chưa thuộc mấy điều về lề đạo, cũng buộc phải liệu cho nó chịu hai phép rất trọng ấy. »

Nghĩa là sự cho trẻ con xung tội chịu lề lần đầu không phải là việc mặc ý thày cǎ, như thě là điều khuyên mà thôi; thật là xưa nay ta đã sai lầm về dảng ấy lắm, vì không suy đến lề luật buộc trẻ con như buộc người lớn vậy, chỉ xét thói quen đời trước mà thôi, và tại ta lấy làm thường, thi trẻ con không giữ được lề luật về sự năng chịu lề như Đức Chúa Lời và thánh Ygherègia truyền.

3º « Cho trẻ con dọn mình chịu lề lần đầu vira tâm trí khôn nó, thi nó phải hiểu biết những lề rất cần phải tin cho được rồi linh hồn, và phải phân biệt Minh thánh Đức Chúa Jésu chẳng phải như bánh quen ăn nuối xác mọi ngày. »

Vì điều ấy thi thày đã dọn tạm một bǎn vẫn tắt dinh vào vuối thư này, để cha mẹ và nhà thày cùng quản giáo cùi bắp ấy mà dạy trẻ con những kinh và những câu hôn cần cho dễ và cho tiện.

4º « Luật buộc trẻ con xung tội chịu lề, thi trước hết buộc những kẻ coi sóc nó cách riêng, một là cha mẹ nó hay là kẻ coi sóc dạy dỗ nó thay mặt cha mẹ; hai là thày cǎ giải tội cho nó; ba là thày cǎ bǎn xír. »

Điều ấy rất phải lề, vì chưng chẳng có ai thử biết sức trí khôn trẻ con cho bằng cha mẹ nó và kẻ dạy dỗ nó, cùng thày cǎ phải tra nó về việc linh hồn; cho nên hễ cha mẹ hay là người nhà thày và quản giáo đã xét trẻ con được dù tri khôn mà xung tội

chịu lề, dù nó chưa đến tám tuổi thi cũng phải trình thày cǎ. Còn tiếng thày cǎ bǎn xír chỉ chung cả cő parocô, và cụ chính xír, và các cő các cụ di làm phúc trong các họ.

5º « Hàng năm thày cǎ bǎn xír phải chỉ định một ki hay là nhiều ki, mà lo liệu cho trẻ con chịu lề vuối nbau. »

Về điều ấy thày định rằng: khi thày cǎ làm phúc nơi họ nào, thi phải soạn trẻ đến tuổi chịu lèle; dù có một hai đứa mà thôi mặc lòng, cũng phải lấy hai ba ngày mà khuyên giúp nó xung tội chịu lèle; lại vốn phải liệu việc ấy đầu tuần làm phúc, để trẻ con được chịu lèle chẳng những một lần, mà lại nhiều lần trong tuần ấy.

Mà khi đã soạn được những đứa được dù điều mà chịu lèle làm vậy, phải phát thě chịu lèle cho nó, kẽo có đứa khác theo lén chịu lèle chẳng, song thě ấy phải phát trước khi trẻ vào toà xung tội.

Nhân thě phải rao Indu riêng Toà-thánh ban cho cha mẹ, anh em họ hàng trong ba đời, có xem lèle và dọn mình chịu lèle làm một vuối trẻ nhá minh chịu lèle lần đầu, thi được ăn mày một Indu đầy; còn các kẻ khác có xem lèle và chịu lèle như vậy thi được Indu 7 năm 7 mứa.

Và lại khi thày cǎ gặp đứa nào đã dù tuổi và biết dù điều mà chịu lèle lần đầu, song vì cha mẹ hay di vắng không may khi ở nhà quê, cho nên nó không được chịu lèle vuối các trẻ họ mình, thi thày cǎ phải liệu cho nó chịu lèle riêng, cũng như về những đứa cha mẹ nó đứa đến xin người liệu cho nó chịu lèle.

6º « Kẽ chính việc coi sóc trẻ con thi cũng phải lo liệu cho những đứa đã chịu lèle lần đầu rồi, lại được năng chịu lèle lần khác nữa. Lại phải nhớ điều buộc

minh rất nhặt này, là phải lối liệu cho trẻ con đi học Bồn và đi nghe cất nghĩa Bồn nřa. Cứ diễn ấy, ta chớ ngại cho trẻ con năng chịu lẽ, chẳng những là không nên chối khi nó xin, mà lại cha mẹ và thày cả phải khuyên nó về dâng ấy, theo ý sắc năng chịu lẽ và chịu lẽ hằng ngày, vì nó là con cái Đức Chúa Jésu thương yêu lắm. »

Còn về sự dạy trẻ con học kinh bồn thì phải giữ như đã chỉ xưa nay, là thày cả phải giảng giải sẵn sỏi cho trẻ con các họ học hành cho đến độ mười lăm tuổi và thuộc hết các điều vĩa súc trị khôn nó mới nên tha học.

Về phần chính thày cả, dù người ở nhà xứ, dù khi đi làm phúc, phải nhớ lề luật Đức thánh Phapha đã ra năm 1905 mà buộc rất nhặt rằng: phải cất nghĩa Bồn cho trẻ con dù một giờ đồng hồ trong các ngày lê cả lè lạy quanh năm, mà không được bỏ cất nghĩa Bồn vì có ít trẻ đến nghe bao giờ.

Và lại đang khi làm phúc thày cả phải năng đi khám soát các tràng dạy trẻ con, mà khảo xem nó đã học thuộc là thế nào.

7º « Thói quen không cho trẻ con xưng tội, hay là không làm phép giải tội cho nó lần nào, khi nó đã đến tuổi khôn, thì đáng trách lắm, mà các dâng Bề-trên phải khử trừ thói ấy đi cho tuyệt. »

Dã Jau Bề-trên cũng đã buộc các thày cả phải cho trẻ con xưng tội ngay từ khi nó đã đến tuổi khôn, cho nên ai nấy thấy Toà-thánh dạy làm vậy, càng phải sẵn lòng chịu khó mà giữ lề luật dia phản.

8º « Thói quen về trẻ con khi đã đến tuổi khôn ốm nặng mà chẳng đưa Minh thánh, và chẳng làm phép Xiré đầu thành cho nó; lại khi nó chết doan cất xác nó như xác trẻ tiều nihil, mà chẳng xin thày cả

cầu nguyện cho nó, thì cũng là thói rất trái nghịch; ở đâu còn giữ thói ấy, các dâng Bề-trên phải sửa trị cho thẳng phép. »

Ý diệu ấy dạy cho ta biết rằng: hễ trẻ đã đến tuổi khôn phải kẽ nó như người lớn vậy, và phải liệu mọi sự trong đạo cho nó như quen liệu cho người lớn; nếu chỉ liệu cho nó như liệu cho trẻ con bé dại chưa có trí khôn thì lỗi nặng. Mà khi có lẽ hờ nghi không biêt thật trẻ con đang ốm đã đến tuổi khôn hay là chưa, thì phải cho nó chịu lẽ và xire đầu thánh cho nó.

Ấy là sắc chỉ tuổi trẻ con chịu lẽ lần đầu đã truyền định, thi làm vậy. Đức thánh Phapha lấy sắc ấy làm căn hệ, đến nỗi, chẳng những là buộc phải rao trong các dia phản vàng giữ cho lọn, mà lại người truyền phải dịch ra tiếng bản cuốc và đọc cho bôn đảo nghe trong mùa Phục-sinh hằng năm.

Vì vậy, thày vàng lời Đức thánh Phapha thi đã làm thư này rao sắc và cất nghĩa dẩn mẫu mực cho cả và dia phản được tuân cứ như trước này; lại đã liệu in và gửi bǎn annam cho các họ để xem để hiểu ý từ sắc ấy hơn. Đừng có ai nghĩ lẽ lỗi này mới lạ, vì là lỗi thánh Yghérégia đã chỉ dẩn cùng buộc phải giữ dã hơn tám trăm năm nay, mà vì có nhiều nơi đã sai lầm dần dần thì Toà-thánh nhắc lại bây giờ, có ý sinh scl, sinh phúc cho trẻ con được chịu lẽ sớm tuổi như lẽ luật Đức Chúa Lời và lẽ luật thánh Yghérégia truyền.

Sau hết phải đọc thư này trong nhà thờ, hoặc chính ngày lê Phục-sinh, hoặc ngày lê cả sau tùy tiện; ấy là về năm nay. Còn các năm sau sẽ đọc

thay thư chung về trẻ con đã chịu lại cho hợp vuối sắc này.

Bấy nhiêu lời: xin Đức Chúa Jésu ngự trong phép Minh thánh đồ ơn xuống cho đầy lòng các đấng các bậc và các con chiên bần đạo; lại xin mọi người nhớ cầu cho thày vuối.

Làm thư này tại Kê Sô,
ngày mồng 6 Aprilê năm 1911.

† Phêrô Maria Đông Vỹ kí.

SẮC TOÀ-THÁNH

CHI TUỔI CHO TRẺ CON CHỊU LỄ LẦN ĐẦU.

Khi Đức Chúa Jésu còn ở thế gian đã tỏ ra lòng thương yêu trẻ con cách riêng là đường nào, thì trong sách Evan nhiều nơi làm chứng điều ấy rõ ràng, vì chung Đức Chúa Jésu ta thích ở làm mới vuối trẻ con. Người hay đặt tay trên đầu các trẻ, ấm lấy các trẻ và làm phép chúc phúc cho chúng nó. Có lần kia các trẻ con muôn đến cùng Đức Chúa Jésu mà các đầy tớ ngăn cấm và đuổi chúng nó ra, thì Người không bằng lòng và quở các đầy tớ nặng lời mà bảo rằng: « Bay đừng ngăn cấm các con trẻ làm chi, hãy để chúng nó đến cùng Tao, vì chung nircé thiên đàng là của chúng nó. » (Marc. X. 13, 14, 16). Mà cho được tỏ ra Đức Chúa Jésu có lòng thương yêu những trẻ con còn sạch tội và có linh ngay thật là đường nào, thì gọi một đứa trẻ đến trước mặt Người, rồi phán cùng các đầy tớ rằng: « Tao nói thật cùng chúng bay, nếu chúng bay chẳng lồ nén giống như con trẻ, thi chẳng được pao nircé thiên đàng: lại kể nào hạ mình xuống ở khiêm

(16,17,18).—SẮC TRẺ CON CHỊU LỄ LẦN ĐẦU.

nhiều như con trẻ này, thi sẽ nên trọng hơn ở trên lời, mà ai chịu lấy một trẻ ấy vì Tao, ấy là chịu lấy Tao mà chờ. » (Mat. XVIII. 3, 45).

Nhân vì những lẽ ấy đòi xưa thánh Yghérègia hằng lo lắng cho con trẻ chịu lễ, để cho nó hợp cùng Đức Chúa Jésu ngự trong phép Minh thánh cho sớm; dù những đứa còn thơ ấu còn bú thì cũng quen cho chịu lễ. Thuở xưa khi làm phép Rửa tội cho trẻ con, thi quen cho nó chịu lễ, mà thói ấy giữ mãi cho đến saeculo thứ XIII là năm 1215, mà cũng có nơi còn giữ thói ấy lâu hơn nữa: như dã có chứng trong sách các phép đòi xưa lưu truyền lại mà rầy trong Yghérègia bên Gracô và mấy địa phận bên Đông hấy còn giữ thói ấy, nhưng mà xưa quen cho trẻ con chịu nguyên Máu thánh mà thôi; vì sợ kéo trẻ con, nhất là những đứa còn bú nhả Minh thánh ra chảng. Mà chảng những cho trẻ con chịu lễ làm vậy khi làm phép Rửa tội, mà lại sau cũng năn cho nó chịu lần khác nữa, vì chung có nơi khi các thày có chức chịu lễ đoạn, liền cho con trẻ chịu lễ tiếp sau, có nơi khi cho người lớn chịu lễ rồi thi cho trẻ chịu những mعن đur.

Về sau Yghérègia bên latinô bỏ thói ấy, và định rằng: hễ mà trẻ con chưa có tri khôn chưa hiểu biết ít nhèn về phép rất trọng ấy, thi chưa được chịu lễ, mà thói mới ấy trước hết có ít nhiều Công đồng hội riêng đã trung nhận; đến năm 1215 Công đồng chung Lalèranô hội lần thứ 4 thi đã ý nghị thành lề luật vững bền vào khoản thứ 21 là điều lệ đã có tiếng, mà buộc các kẻ có đạo vừa đến tuổi khôn thi phải xưng tội chịu lễ và truyền rằng: bỗn đạo dù nam dù nữ hễ vừa đến tuổi khôn, thi một năm it là một lần phải xưng mọi tội mình cho ngay

thật cùng thày cả bắn xír mình, và phải chịu khó làm việc dền tội vừa sicc mình, lại phải lấy lòng cung kính mà chịu lê ít là trong mùa Phục-sinh, trừ khi hoặc có lê gì riêng mà cha linh hồn cho phép giãn sự chịu lê ít lâu mà thôi; mà Công-dồng Tridentinô chẳng có luận phi thời quen dời xưa cho con trê chưa đến tuổi khôn chịu lê, một ưng nhận sắc chỉ Công-dồng Latêranô, và ra vạ mất phép thông công cho những kẻ chống eudng sicc ấy, cùng chỉ định rằng: các bôn đạo hết mọi người bắt kì nam nữ, hê đến tuổi khôn thì buộc mỗi năm phải chịu lê ít là trong mùa Phục-sinh, như lê luật thành Yghêrègia dạy; bằng ai dám chống cãi điều ấy thì phải vạ dứt phép thông công tức thi.

Vậy từ khi Công-dồng Latêranô đã ra sắc ấy cho đến bây giờ, thì buộc các bôn đạo hê vừa đến tuổi khôn phải xưng tội chịu lê một năm ít là một lần.

Nhưng mà việc xét định tuổi nào là tuổi khôn vừa đủ về bậc trẻ con, thì bấy lâu nay nhiều khi định sai và trái thói bất hợp, vì chung có kẻ tưởng rằng tuổi khôn mà xưng tội thi khác, mà tuổi khôn cho được chịu lê thi khác; vì chung kẻ ấy luận rằng hê trẻ con biết phân biệt sự lành sự dữ, đã biết làm sự ấy sự nò có tội, thì kẻ là tuổi khôn vừa đủ cho được xưng tội; còn về sự chịu lê thi phải có tuổi khôn hơn nữa, đã hiểu biết đủ những điều phải tin, và biết dọn mình cho kĩ càng xứng đáng hơn. Vì vậy nơi thi định thế này, nơi thi định thế khác, cứ ý người ta, có nơi định trẻ con đến 10 tuổi, 12 tuổi, có nơi định 14 tuổi, hay là lớn hơn nữa mới cho chịu lê lần đầu, cho nên trẻ con dù đã có tri khôn sớm hơn khá hơn, song nó chưa đến tuổi đã định, thì cũng chưa cho chịu lê lần đầu,

Mà thói chưa cho trẻ con chịu lê sớm làm vậy, có ý cung kính phép cực trọng Minh thánh Đức Chúa Jésu mà thôi; nhưng mà thường sinh ra nhiều sự thiệt hại lắm, vì chung con trê còn sạch tội còn nguyên vẹn mà chẳng được chịu lê thì lấy ơn lạy sicc đâu mà nuôi linh hồn cho khoẻ mạnh được; bởi đây cho nên đang khi còn bé nhỏ chẳng được nhờ ơn nhở sicc linh nghiệm này gìn giữ, lại ở giữa muôn vạn sự cheo leo, thì mất lòng thanh sạch tốt lành, và là phải những thói hư nết xấu, trước khi chịu Minh thánh. Dù mà có ý giãn ra làm vậy cho được dạy trẻ con kĩ càng để nó xưng tội cho ý tú, rồi mới cho chịu lê lần đầu mặc lòng, là điều chẳng giữ mọi nòi cho lòn, nhưng mà vẫn phải phần nào thương tiếc sự này, là trẻ con phải đợi lâu làm vậy mới được chịu lê thi đã mất lòng sạch tội rồi; nhưng bằng có được chịu lê sớm hơn khi còn bé, au là đã giữ được lòng sạch tội. Lại cũng nhiều nòi có thói này dâng trách lắm, là hê khi chưa cho trẻ con chịu lê lần đầu, thì cũng chưa cho nó xưng tội, chưa làm phép Giải tội cho nó; vì vậy trẻ con mang tội trong mình lâu ngày, nhất là hoặc nó có tội trọng thì biết cheo leo thiệt hại là dường nào.

Lại có điều này còn dâng trách hơn nữa bởi phần, là có nòi hê trẻ con chưa chịu lê lần đầu, thì dù lúc nò ốm nặng gần chết, cũng không cho nó chịu lê như của ăn dâng, rồi khi nó chết rồi, thì chôn xác nó cứ lê phép cất xác liều nòi, mà chẳng cầu nguyện chẳng xin lê cho nó.

Vậy kẻ giúp trẻ con chịu lê lần đầu mà muốn dạy kĩ càng nhiều điều quá chung làm vậy thi thường sinh ra những cách thiệt hại đã kẽ trước này: hoặc lại những kẻ ấy không suy xét sự giữ kĩ thế ấy, ắt

là sai lầm, cũng như bè Janseniste, vì bè ấy dạy rằng Minh thánh Đức Chúa Jésu là phần thường, chẳng phải là thuốc chữa tinh yếu đuổi loài người ta; nhưng mà công-dồng Tridentinô đoán thê khacle mà dạy rằng: Minh thánh Đức Chúa Jésu là thuốc linh nghiệm giữ giữ và chữa người ta cho khỏi các điều sai lỗi hằng ngày và khỏi sa ngã phạm tội trọng, mà điều ấy trong sắc Toà áp việc hội Công-dồng mới ra ngày 20 tháng Decembre năm 1905 đã nhắc lại cách cẩn kẽ lắm, vì sắc ấy truyền rằng: các bôn đảo chẳng ki già trẻ hết thay thấy vốn được chịu lề hằng ngày, miễn là giữ hai điều này: một là phải sạch tội trọng, hai là có ý ngay lành.

Xưa trẻ con dù những đứa còn bú cũng đã cho chịu lề mà rầy bắt phải đợi cho đến khi biết cách dọn mình quá tầm sicc trẻ con thê ấy, thì có phải lè ru? Nhất là trong thi huồi này nhiều churc dối trá, lầm dịp hiềm nghèo, thì cần phải cho trẻ con chịu lề sớm hơn cho được dưỡng nuôi và gìn giữ linh hồn tuyển vẹn từ khi còn bé nhỏ thì thậm phái.

Những thói trái lề ta đã chê trách trước này, bởi đâu mà ra? Ất là tại sự chẳng xét cho rõ chẳng pháp biệt cho rõ tuổi khôn là thê nào, mà định tuổi xung tội thi khác và tuổi chịu lề thi khác, cho nên không hợp vuối phép thánh Ygherègia; song Công-dồng Latéranô khi ra lè luật buộc xung tội chịu lề thi chỉ cũng một tuổi cho người ta ăn mày hai phép ấy, cho nên đã rõ lời Công-dồng dạy trẻ con chịu hai phép ấy cũng một tuổi, mà thôi.

Vậy, về sự xung tội khi trẻ con có thê phân biệt được sự lành sự dữ, nghĩa là vừa biết dùng trí khôn ít nhiều mà phân biệt làm vậy, thì kẽ là đã đến tuổi khôn; cũng một lè ấy khi trẻ con đã phân biệt được

Minh thánh P. C. J. chẳng phải là như bánh quén ăn hằng ngày, thì phải kẽ là dù tuỗi cho được chịu lề.

Những dắng có danh tiếng hơn giải nghĩa lời Công-dồng Latéranô và các dắng khác trong, cũng một đời ấy điều dạy như vậy cả, vì chung xem sử ki thánh Ygherègia, thì thấy rõ ràng từ năm 1200 sau Công-dồng Latéranô ít lâu, có nhiều Công-dồng hội riêng, và lè luật nhiều dắng Vitvô điều cho trẻ con bảy tuổi chịu lề lần đầu.

Mà lại có chứng rất mạnh này, là lời ông thápph Thomasô d'occloré dạy rằng: khi trẻ con biết dùng trí khôn, một hai, ít mà biết cung kính phép Minh thánh, thì nên cho nó chịu lèle. Ông thánh Ledesma cắt nghĩa điều ấy thì rằng: tôi theo ý các thày lý đoán mà nghĩ rằng: hễ bao nhiêu trẻ con đã biết dùng trí khôn, thì phải cho nó chịu lèle; dù nó biết dùng trí khôn sớm lắm cũng vậy; lại dù nó mới biết mờ mờ việc nó làm là việc gì, thì cũng đã đủ. Ông Vasque cũng giải nghĩa lời ấy rằng: trẻ con vừa biết dùng trí khôn tức thi lè luật Đức Chúa Lời liền buộc nó; cho nên thánh Ygherègia chẳng được tha cho nó khỏi giữ lè luật Đức Chúa Lời.

Ông thánh Antoninô dạy: trẻ con khi thoát có trí khôn quí quái, vừa dù mà phạm tội nặng được thi liền buộc nó phải giữ lèle luật dạy xung tội, nên cũng buộc nó giữ lèle luật dạy chịu lèle, mà Công-dồng Tridentinô cũng luận thê ấy, vì chung trong lèle luật Công-dồng ấy khoản thứ XXI, đoạn thứ 4, nhắc lại rằng: khi trẻ chưa biết dùng trí khôn, thì chẳng cần buộc nó chịu lèle, mà Công-dồng chẳng nói lèle nào khác; một xét nó chưa biết phạm tội, bởi vì trẻ con mới đến tuổi ấy không có lèle nào mất on nghĩa đã được làm con cái Đức Chúa Lời. Cứ lời ấy thì biết,

rõ ràng ý Công-dồng dạy hễ khi trẻ con vừa biết phạm tội làm mất nghĩa cúng Đức Chúa Lời từ bao giờ, thì cần phải buộc nó giữ lề luật dạy chịu lê từ bấy giờ. Bởi Đức thánh Phapha Ventò thứ XIII đã hội Công-dồng tại Roma, mà Công-dòng ấy cũng họp một ý ấy mà rằng: lề luật dạy chịu lê lần đầu là khi trẻ con nam nữ đến tuổi khôn, nghĩa là vừa biết phân biệt rằng chịu lê là chịu Minh thánh Đức Chúa Jésu, chẳng phải như bánh quen ăn; lại biết lè chịu lê cách cung kính xứng đáng. Còn sách Bôn Roma dạy rằng: sự xét đến tuổi nào mà cho trẻ con chịu lê lần đầu, thì chẳng ai chỉ định được điều ấy cho chắc chắn bằng cha mẹ và thày cả giải tội cho nó; vì chung chính việc cha mẹ và thày cả phải xem xét hỏi han chúng nó cho biết chúng nó đã hiểu biết ít nhiều về phép Minh thánh chura, và có muốn chịu phép ấy chẳng.

Khi xét bấy nhiêu điều ấy thì đã rõ ràng: tuổi khôn cho được chịu lê lần đầu, là khi trẻ con biết phân biệt chịu lê là chịu Minh thánh Đức Chúa Jésu, chẳng phải là bánh người ta quen ăn nuối xác dầu, cho nên nó biết lấy lòng cung kính mà chịu lê. Vậy không buộc nó biết tò tường các lề trong đạo, nó biết mấy điều cái, mấy điều cần hơn thì đã đủ, kể là biết ít nhiều. Mà chẳng phải đợi đến khi nó biết dùng trí khôn như người lớn dầu; nó vừa thoát biết dùng trí khôn một hai chút, thì kể là đã có phần khôn rồi, thì cũng đủ.

Vì vậy sự giãn trẻ cho đến tuổi khôn hơn, hay là định hẳn thêm mấy tuổi nữa mới cho chịu lê là điều đáng trách, và Toà-thánh đã phi nhiều lần. Như trong tờ Đức Cardinale Antonelli gửi cho các dảng Vítvò ở nước Phalangsa ngày 12 tháng Martiò năm

(26,27,28) — SẮC TRỪ CON CHỊU LÊ LẦN ĐẦU.

127.

1866 thì Đức thánh Phapha Piô IX đã dùng lời thằng mà quở trách thói quen mẩy-dịa phận kia, vì đã giãn sự chịu lê lần đầu lâu quá, và chỉ định đến tuổi ấy tuổi nô mới cho chịu. Công-dồng hội riêng ở xứ Rothomagò có một đoạn cấm các trẻ chưa đến 12 tuổi, không được chịu lê, thì Toà duyệt các Công-dồng đã chữa lại đoạn ấy ngày 15 tháng Martiò năm 1851. Lại Đức Vítvò xứ Argençinò gửi tâu Toà-thánh rằng: có nên cho trẻ con chịu lê khi mới lè mười hai hay là mươi bốn tuổi chẳng, thi ngày 15 tháng Martiò năm 1910 Toà áp việc các phép đã giải nô ấy rằng: trẻ nam trẻ nữ hễ đến tuổi khôn-là biết phân biệt sự lành sự dữ, thì phải cho chịu lê.

Vậy Toà áp việc các phép hội Công-dồng ngày 15 tháng Juliò năm 1910, đã suy xét cẩn nhắc kĩ càng bấy nhiêu lê ấy thì đã quyết bãï triệt các thói trái nghịch đã kể trước này, để cho trẻ con được hợp cùng Đức Chúa Jésu ngự trong phép Minh thánh từ thuở còn bé, được sống cùng Người, và được ơn Người phù hộ gìn giữ cho khỏi mắc phải những con hiềm nghèo và những thói hư nết xấu, cho nên đã nhất định ra mẫu mực về sự cho trẻ con chịu lê lần đầu như sau này, để mọi nơi được tuân cử nhất luật thay thảy.

I. Tuổi khôn mà xưng tội chịu lê lần đầu, là khi trẻ con vừa mới thoát biết phân biệt sự lành sự dữ, nghĩa là chừng độ bảy tuổi, có khi hơn và cũng có khi kém. Từ bấy giờ mà di nó phải giữ cả hai lề luật, là xưng tội và chịu lê.

II. Cho trẻ con được xưng tội chịu lê lần đầu, chẳng cần phải biết lề đạo cho đủ cho tường tận, song lè sati nó phải học thuộc dàn dầu cho hết lợt sách Bôn lê cần tùy sự tri klon nó.

III. Cho trẻ con được dọn mình chịu lê lần đầu cho nên vừa làm trí khôn nó, thì nó phải biết lê đạo như sau này : là hiểu biết những sự mầu nhiệm rất cần phải tin cho được rõ linh hồn, và phải phân biệt chịu lê, là chịu Minh thánh Đức Chúa Jésu, chẳng phải là như bánh quen ăn nuôi xác moi ngày dầu, để cho nó được lòng cung kính vừa chứng tri khôn nó.

IV. Lề luật buộc trẻ con xưng tội chịu lê, thì trước hết buộc những kẻ coi sóc nó, nghĩa là cha mẹ, thày cả giải tội, cùng các quản giáo và thày cả bản xứ.

Mà cứ như sách Bổn Roma dạy, thì việc trung định cho trẻ con đi chịu lê lần đầu, là chính việc thày cả giải tội, và cha nó hay là kẻ coi sóc thay vì cha nó.

V. Hàng năm thày cả bản xứ phải chỉ định một ki hay là nhiều ki mà lo liệu cho trẻ con chịu lê chung vuối nhau, chẳng những là những đứa chịu lê lần đầu, mà lại những đứa cha mẹ và thày cả giải tội đã cho chịu lê lần đầu những lần trước, thì cũng phải cho nó chịu lê chung vuối các trẻ trong 1 ki, song phải giảng giải dạy dỗ 2 lớp ấy một ít ngày trước.

VI. Những kẻ chính việc phải coi sóc trẻ con thì phải tận tâm lo liệu cho những đứa đã được chịu lê lần đầu, lại nồng được chịu lê lần khác nữa; mà nếu có thể được thì cũng cho chịu lê hàng ngày, vì Đức Chúa Jésu và thánh Yghorégia là mẹ rất nhân lành hằng tróc áo sự ấy; lại phải liệu cho nó ăn mày ơn trọng ấy cho sốt sắng cung kính, vừa làm vừa súc tuổi nó. Vả lại kẻ coi sóc trẻ con hãy nhớ điều này buộc mình rất nhặt, là phải lo liệu cho trẻ con đi học và nghe cất nghĩa Bổn; bằng chẳng được thế ấy, thì phải lo liệu cách nào mà dạy dỗ cũng cất nghĩa cho nó hiểu biết những điều trong đạo.

VII. Thói quen không cho trẻ con xưng tội, hay là không làm phép Giải tội cho nó lần nào khi nó đã đến tuổi khôn, ấy là thói đáng trách lắm, cho nên các dâng Bề-trên coi sóc địa phận phải liệu phương pháp mà bãi triệt khu trú thói ấy cho tuyệt.

VIII. Phải từ bỏ thói rất trái nghịch gồm ghiếc này: là trẻ con đã đến tuổi khôn khi nó ốm nặng gần chết, mà chẳng đưa Minh thánh cho nó chịu lê như của ăn dâng, và chẳng làm phép Xức dầu thánh cho nó; lại khi nó chết, chôn xác nó cứ lê phép cất xác tiễn nỗi; mà ví dù còn nơi nào không chừa bỏ thói ấy, thì dâng Bề-trên coi sóc địa phận hãy sửa phạt cho thẳng phép.

Vậy những điều trước này các dâng Cardinale hội đồng đã luận định thì buổi chiều ngày mồng bảy tháng Augustô Đức thánh Phapha Piô X đã ứng nhận cả và truyền súc và rao sắc này.

Lại người truyền cho các dâng Bề-trên coi sóc các địa phận lục tổng sắc này chẳng những cho các thày cả Parocô cùng các thày cũ khác, mà lại cho các bổn đạo nữa; cũng truyền dịch sắc này ra tiếng bản cursive để hàng năm nội mùa Phục-sinh thì đọc cho mọi người nghe. Các Bề-trên coi sóc địa phận mỗi 5 năm khi tàu Toà-thánh về các việc địa phận mình, thì cũng một trật ấy sẽ phái trình lại các điều sắc này truyền đã và gữ là thế nào.

Không ai được lấy lê nào mà chống cưỡng Sắc này.

Để tại Roma trong điện Toà áp việc các phép,
ngày 8 tháng Augustô năm 1910.

Nhận thực:

† Phêrô Maria Đồng Vị vò ki.

吏得傳朱各等皮連魂朔各地分錄送敕尼庄仍朱各柴奇葩
由姑共各柴奇格麻吏朱各本道女共傳譯敕尼呷嘴本國底
恒辭內務復生時讀朱每得恠。

各皮連魂朔地分每輶辭欺奏座聖倘各役地分命時拱沒秩
氏仕沛呈吏各調敕尼傳色哪侍罪体芾。
空埃特祕理芾麻探強敕尼。

題在嚙瑪薩殿座抑役各法賜夢穆脳泐壘咄蘇辭沒軒彥慕逝。

認實。

臣批嚙瑪移亞東曰無記。

奇解罪吧。吒奴哈畀几魂朔台爲吒奴。

次醢恒辭柴奇本處沛指定沒期哈畀燭期麻怙料朱祔昆燭禮終貝饒庄仍畀仍訂燭禮吝頭麻吏仍訂吒燭吧柴奇解罪。缶朱燭禮吝頭仍吝畧時拱沛朱奴燭禮終貝各祔燭沒席雙沛講解哦咗仁笠氏沒亟賜畧。

次菴仍凡正役沛魂朔祔昆時沛盡心怙料朱仍訂缶特燭禮吝頭吏能特燭禮吝恪女麻裹固体特時拱朱燭禮恒賜爲德主支秋吧聖衣計移加畀媄悞仁苓恒約泐事氏吏沛料朱奴唼眉恩重氏朱輝爛恭敬皮尋皮飭歲奴題吏几魂朔祔昆唉汝調尼紂命慄日畀沛怙料朱祔昆效學吧恆割義本平庄特

体氏時沛怙料格苗麻咗咗共割義朱奴曉別仍調燭道。
次罷退涓空朱祔昆稱罪哈畀空濫法解罪朱奴吝苗欺奴缶旦歲坤氏畀退當責凜朱年各等皮蓮魂朔地分沛料方法麻撤罷驅除退氏朱絕。

次繆沛辭補退慄債逆憾怖尼畀祔昆缶旦歲坤欺奴瘡礮斯
彘麻庄遂命聖朱奴燭禮如貼唼塘吧庄濫法搣油聖朱奴吏
欺奴彘導壳奴據禮法搣壳小兒麻齊油群焜苗空除補退氏
時等皮連魂朔地分唉所罰朱倘法。
丕仍調畧尼各等歌子趨那黎會同缶論定時暝朝賜夢罿臘
渤海咄蘇德聖葩葩丕烏次逝缶應認奇吧傳飭吧咩勑尼。

沒斂殮。慕逝座押役各法。缶解繁氏浪。祿男祿女係旦歲坤界。別分別事苓事與時沛朱韶禮。

丕座押役各法會公同賜逝。森腦樞離烏辭。沒斂殮。慕逝缶推察斤措。技強閉饒理。氏時缶決罷撤。各退債。逝缶計畧尼底。朱祿昆特合共德。主支秋御。韁法命聖。自課群閑。特旌共得吧特恩。得扶護。偃守朱塊。默沛仍干險饒吧。仍退虛涅。醜朱年缶。一定。岬母墨箇事。朱祿昆韶禮。吝頭如饒尼底。每塊特遵據一律台汰。

次一歲坤麻稱罪韶禮。吝頭畀。敗祿昆皮買脫。分別別事苓事與義畀。澄度。罷歲固欺欣吧。拱固欺劍。自閉。賸麻。茲奴沛。倚奇。

台例律畀稱罪吧韶禮。

次二朱祿昆特稱罪韶禮。吝頭庄勤沛別理道。朱堵朱詳盡。雙離饒奴沛學屬寅。寅朱歇。納冉本理勤隨。飭智坤奴。

次三朱祿昆特述命韶禮。吝頭朱年皮尋智坤奴。時奴沛別理道如饒尼。畀曉別仍事。牟冉懶勤沛信朱特驅靈魂吧沛分別韶禮畀。韶命聖德主支秋庄沛畀如餉涓啖餕壳。每賜塊底。朱奴特。毳恭敬皮澄智坤奴。

次四。例律紳祿昆稱罪韶禮。時畧歇紳仍凡魂朔奴。義畀吒。媒柴奇解罪共各管教吧柴奇本處。

麻據如冉本噶瑪。哦時役應定。朱祿昆。茲韶禮。吝頭畀。正役柴

意氐麻浪例律哉韶禮客頭畀欺祀昆男女旦歲坤義畀皮別分別浪韶禮畀韶命望德主支秋庄沛如餉涓唼吏別蓮韶禮格恭敬稱當群典本噶瑪哉浪事察旦歲苗麻朱祀昆韶禮客頭時庄埃指定特調氏朱戢振平吒媄吧柴奇解罪朱奴爲烝正役吒媄吧柴奇沛祐察晦歟衆奴朱別衆奴匝曉別匝移術法命聖諸吧固闊韶法氐庄

丕欺察閉饒調氐時匝燭浪歲坤朱特韶禮客頭畀欺祀昆別分別韶禮畀韶命聖德主支秋庄沛餉得些涓唼餽壳兜朱年奴別韶禮恭敬麻韶禮丕空紳奴別訴詳各理韶道奴別余調丐余調勤欣時匝堵計畀別匝移麻庄沛隊旦欺奴別用智坤

如得簸兜奴皮脫別用智坤沒乍批時計畀匝固分坤未時拱堵爲丕事簡祀朱旦歲坤欣哈畀定罕添余歲女買朱韶禮畀調當責吧座聖匝論非茲移客如韶詞德歌子茲那黎安蘇泥離岐朱各等曰無於渚葩蘭沙賜匝仁腦瑪子吹烏辭沒斤穆轂逝匝時德聖葩丕烏次恰匝用嗟爾麻喙責退涓余地分箕爲匝簡事韶禮客頭數過吧指定旦歲氏歲怒買朱韶

公同會盈於處由蘇瑪繡固沒段禁各昆祀諸旦逝乍歲空特韶禮時座閱各公同匝助吏段氏賜匝森腦瑪子吹烏辭沒斤穆轂逝沒吏德曰無處亞子摹卑奴岐奏座聖浪固年朱祀昆韶禮欺買蓮逝乍哈畀匝歲庄時賜匝森腦瑪子吹烏辭

特命聖德主支秋庄沛罪如餉涓唼恒賜時沛計罪堵歲朱特
仍等固名嗜欣解義咥公同羅躋羅奴吧各等恪謹拱沒代氏
韶禮。

調毗如丕奇爲烝祐史記聖衣計移加時覽燭燎自辭沒軒
慕饑公同羅躋羅奴也數固祿公同會盈吧例律祿等曰無調
朱祀昆罪歲韶禮吝頭麻吏固証慄孟尼罪咥翁聖蘇瑪芻篤
蘇移毗浪欺祿昆別用智坤沒乍也麻別恭敬法命聖時年朱
奴韶禮翁黎低咄瑪割義調氏時浪碎蹠意各柴連斷麻議浪
係包饒祿昆奄別用智坤時沛朱奴韶禮油奴別用智坤最凜
拱丕史油奴買別暎暎役奴濫罪役之時拱奄堵翁棹咄圭拱
拱丕史油奴買別暎暎役奴濫罪役之時拱奄堵翁棹咄圭拱

解義咥氏浪祿昆皮別用智坤即時例律德主至連紳奴朱年
聖衣計移加庄特赦朱奴塊侍例律德主至翁聖安蘇尼奴毗
浪祿昆欺脫固智坤詭怪皮堵麻犯罪礪特時連紳奴沛侍例
律毗稱罪年拱紳奴沛侍例律毗韶禮麻公同知顛卑奴拱論
体氏爲烝韶例律公同氏歎次年逝沒假次罪毗吏浪欺祿昆
諸別用智坤時庄勤紳奴韶禮麻公同庄呐理苗恪沒察奴諸
別犯罪罷爲祿昆買旦歲氏空固理苗秩恩義奄特濫昆丐德
主至據咥氏時別燭燎意公同毗係欺祿昆皮別犯罪濫秩義
共德主至自包踪時勤沛紳奴侍例律毗韶禮自閉踪

代德聖葩葩邊蘇次逝巴奄會公同在噶瑪麻公同氏拱合沒

(22)

丕凡執祀昆韶禮客頭麻悶玳技強蔡調過澄濫不時常生呷
仍格舌害缶計畧尼。或在仍凡氏空推察事侍技体瓦乙罪差
林拱如箇拉摟尼咄躋爲箇氏玳浪。命聖德主支秋罪分賞庄
沛罪策助性要潤類得些。仍麻公同知顛卑奴斷体恪麻玳浪。
命聖德主支秋罪策靈驗僵侍吧助得些朱塊各調差磊恒賜
吧塊沙我犯罪重麻調瓦鵠敕座押役公同買呷賜台逝臘低
祐坡移辭沒斤瘞暮輒缶玳吏格近技凜爲敕氏傳浪。各本道
庄期就祿歇台汰本特韶禮恒賜免罪侍瓦調尼沒罪沛灑罪
重。乍罪固意筮等。

初祿昆油仍貯群呻拱缶朱韶禮麻勦扒沛隊朱旦欺別格連

命過尋飭祀昆体氏時固沛理咄。一罪鵠時堁尼磬研噶詐凜
櫟險躋時勤沛朱祿昆韶禮最欣朱特養餒吧僵侍靈魂全院
自欺群閉馳時甚沛。

仍退債理些缶吱責畧尼罷兜麻呷乙罪在事庄察朱訴庄分
別朱燭歲坤罪体苦麻定歲稱罪時恪吧歲韶禮時恪朱年空
合貝法聖衣計移加雙公同羅躋羅奴欺呷例律紓稱罪韶禮
時指拱沒歲朱得些唼眉乍法氏。朱年缶燭啞公同玳昆祿韶
乍法長鵠拱沒歲麻崔。

丕箇事稱罪欺昆祿固体分別特事答事與義罪皮別用智坤
也燭麻分別濫丕時計罪缶且歲坤拱沒理氏欺祿昆缶分別

(23)

氏事怒固罪時計畀歲坤皮堵朱特稱罪群術事炤禮時沛固歲坤欣女奄曉別堵仍調沛信吧別述命朱技強稱當欣爲丕呢時定体尼呢時定体恪據意得些固呢定祀昆旦逝歲逝台歲固呢定逝眾歲哈畀穎欣女買朱炤禮吝頭朱年祀昆油奄固智坤炤欣可欣雙奴諸旦歲奄定時拱諸朱炤禮吝頭麻退諸固祀昆炤禮炤濫丕固意恭敬法極重命聖德主支秋麻崔仍麻常生呷炤事舌害禦爲烝祀昆群灑罪群原院麻庄特炤禮時祀恩祀飭兜麻餕靈魂朱跔孟特罷帝朱年當欺群閉馳庄特洳恩洳飭靈驗尼儻侍吏於钟闈萬事招掠時秩懇清灑卒苓吧喙沛仍退虛涅醜畧欺炤命聖。

油麻固意簡呷灑丕朱特哦祀昆技強底奴稱罪朱意思來買朱炤禮吝頭默懼畀調庄侍每塊朱論仍麻列沛焚難傷惜事尼畀祀昆沛隊數灑丕買特炤禮時奄秩懼灑罪來若平固特炤禮炤欣欺群閉謳畀奄侍特懼灑罪吏拱麌呢固退尼當責欣女倍分畀固呢係祀昆諸炤禮吝頭時拱諸朱奴稱罪諸灑法解罪朱奴爲丕祀昆芑罪麌命數聘一畀或奴固罪重時別招揅舌害畀羨茆。

吏固調尼群當責欣女倍分畀固呢係祀昆諸炤禮吝頭時油狀奴瘠礪斯彘拱空朱奴炤禮如貼唼塘未欺奴彘段時樽壳奴據禮法拮壳小兒麻庄求願庄喚禮朱奴

柴固職韶禮段連朱昆祀韶禮接微固塊欺朱得賴韶禮未時
朱祀昆韶仍閑餘。

術織衣計移加邊羅星補退氏吧定浪係麻祀昆諸固智坤諸
曉別亟移附法慄重氏時諸特韶禮麻退買氏畧歎固亟移公
同會盈也應認。旦辭沒斤乍暮逝森公同終羅躋羅奴會客次
眾時也依議成例律凭絲包欵次乍逝沒界調例也固嗜麻紺
各几固道皮旦歲坤時沛稱罪韶禮吧傳浪本道油男油女係
皮旦歲坤時沒辭亟界沒吝沛稱每罪命朱誠實共柴奇本處
命吧沛韶庫濫役埋罪皮飭命吏沛祀懇恭敬麻韶禮亟界
務復生除欺或固理之盈麻吒靈魂朱法簡事韶禮亟數麻崔。

麻公同知頑卑奴庄固論非退消代初朱昆祀諸旦歲坤韶禮
沒應認勅旨公同羅躋羅奴吧呷禍秩法通公朱仍几探強勅
氏拱指定浪各本道歎每得不期男女係旦歲坤時紳每辭沛
韶禮亟界邀務復生如例律聖衣計移加哦平埃敢探強調氏
時沛禍坦法通公即時。

丕自欺公同羅躋羅奴也呷勅氏朱旦悲踪時紳各木道係皮
旦歲坤沛稱罪韶禮沒辭亟界沒吝。

仍麻役察定歲苗界歲坤皮堵術北祀昆時閑數貽韶欺定差
吧債退不合爲悉固几想浪歲坤朱特稱罪時恪麻歲坤朱特
韶禮時恪爲悉几氏論浪係祀昆別分別事答事與也別謠事

敕座聖。

指歲朱祀昆蟲禮客頭。

欺德主支秋群於世間。仇訴嘒。憇傷天祿昆格盈界。羣苦時。訥
典。咷嗚。蟻。媿。濫。証。調。氏。訴。詳。爲。悉。德。主。支。秋。惄。適。於。濫。沒。貝。各
祿。昆。得。咍。達。糲。遠。頭。各。祿。揩。祿。昆。祿。吧。濫。法。祝。福。朱。衆。奴。
固。吝。箕。各。祿。昆。悶。且。共。德。主。支。秋。麻。各。苦。𠙴。垠。禁。吧。邇。衆。奴。嘒
時。得。空。平。惡。吧。喙。各。苦。𠙴。礪。啞。麻。保。浪。拜。仃。垠。禁。各。昆。祿。濫。之
秋。固。憇。傷。天。仍。祿。昆。群。瀝。罪。吧。固。性。𠙴。實。界。羣。苦。時。噲。沒。訂。祿
且。畧。稱。得。未。判。共。各。苦。𠙴。浪。蚤。呐。寶。共。衆。拜。襲。衆。拜。庄。呂。年。種

如昆祿時。庄特匱。渚。天堂。吏。凡。苗。下。命。鼈。於。謙。讓。如。昆。祿。尼。時。
仕。年。重。欣。於。連。至。麻。埃。𧔗。祿。沒。祿。体。氏。爲。蚤。氏。界。𧔗。祿。蚤。麻。渚。
因。爲。仍。理。氏。代。初。聖。衣。計。移。加。恒。恆。惄。朱。昆。祿。𧔗。祿。底。朱。奴。合。
共。德。主。支。秋。御。鼈。法。命。聖。朱。𡇉。油。仍。訂。群。疎。幼。群。晞。時。拱。涓。朱。
𧔗。祿。課。初。欺。濫。法。涓。罪。朱。祿。昆。時。涓。朱。奴。𧔗。祿。麻。退。氏。侍。買。朱。
旦。代。次。逝。巴。界。辭。沒。斵。乍。慕。逝。森。麻。拱。固。坭。群。侍。退。氏。數。欣。女。
如。苞。固。証。鼈。各。法。代。初。流。傳。吏。麻。屬。鼈。衣。計。移。加。邊。計。移。姑。
吧。余。地。分。邊。東。唉。群。侍。退。氏。仍。麻。初。涓。朱。祿。昆。𧔗。原。卯。聖。麻。崔。
爲。惄。嬌。祿。昆。一。界。仍。订。群。晞。離。命。聖。嘒。庄。麻。庄。仍。朱。祿。昆。𧔗。禮。
濫。不。欺。濫。法。涓。罪。麻。吏。饑。拱。能。朱。奴。𧔗。客。恪。女。爲。悉。固。坭。欺。各

十四

149

諸固智坤時磊礪。麻欺固理胡疑空別實祿昆當瘡缶且歲坤
哈罪諸時沛朱奴韶禮吧搃油聖朱奴。
氐罪勅指歲祿昆韶禮吝頭缶傳定時濫丕德聖葩葩祿敕氐
濫于係旦接庄仍罪紓沛畔讒各地分哪侍朱論麻吏得傳沛
譯呷嗜本國吧讀朱本道菹讒務復生恒辭。

爲丕柴哪呸德聖葩葩時缶濫書尼畔敕吧割義引母墨朱奇
吧地分特遵據如畧尼。吏缶料印吧歟本安南朱各戶易祐易
曉意思敕氐欣。仃固埃議例塲尼買逕爲罪塲聖衣計移加缶
指引共紓沛侍缶欣繆慕辭跔麻爲固蘇呢缶差林實寅時座
聖哉吏悲跔固意生益生福朱祿昆特韶禮最歲如例律德主

(14)

(15)

丕吧例律聖衣計移加傳。

微歇沛讀書尼陋茹祿或正賜禮復生或賜禮奇微隨便。氐罪
術辭跔群各辭微仕讀台書終術祿昆缶助吏朱合貝勅尼。
閉饒呸嘖德主支秋御陋法命聖觀恩勦朱苔懇各等各北吧
各昆茲本道吏嘖每得汝求朱柴貝。

濫書尼在几所賜夢菴脣押移離辭沒軒斂慕逝沒。

王批噶瑪移亞東曰無記。

148

書終術

十五

據調氏些渚碍朱祿昆能韶禮庄仍卑空年啞欺奴嗔麻吏吒
媄吧柴奇沛勸奴術塘氏蹠意敷能韶禮吧韶禮恒時爲奴
昆丐德主支秋傷夭凜。
群術事哉祿昆學經本時沛侍如缶指初聆卑柴奇沛種者猶
朔朱祿昆各戶學行朱旦度逝森歲吧屬歇各調皮飭智坤奴
買年赦學。

拊分正柴奇油得於茹處油欺茲濫福沛汝例律德聖葩葩缶
呷辭沒斤尬慕醢麻紓懶日浪沛訓義本朱祿昆堵沒隙銅壺
耄各賜禮奇禮迺觥辭麻空特補訓義本爲固也祿旦暄包隙。

庖吏當欺濫福柴奇沛能茲泐勸刷各場哉祿昆麻考祐奴缶學

屬罪体罰。

次罰退涓空朱祿昆稱罪哈卑空濫法解罪朱奴吝苗欺奴缶
旦歲坤時當責凜麻各等皮連沛去除退氏茲朱絕。

缶數皮連拱缶紓各柴奇沛朱祿昆稱罪亟自欺奴缶旦歲坤

朱年埃乃寬座聖哉濫丕強沛產惡韶庫麻侍例律地分。

次繆退涓術祿昆欺缶旦歲坤瘡礪麻庄遜命聖吧庄濫法撢

油聖朱奴吏欺奴彘段桔壳奴如壳祿小兒麻庄嗔柴奇求願

朱奴時拱卑退慄債逆於兜群侍退氏各等皮連沛所治朱倘法。

意調仄哉朱些別浪係祿缶旦歲坤沛計奴如得賴丕吧沛料

每事鈍道朱奴如涓料朱得賴裏只料朱祿昆閉鬼

(10)

哦咗奴共柴奇沛查奴拊役靈魂朱年係吒媖哈畀得茹柴吧
管教奄察祿昆特堵智坤麻稱罪韶禮油奴諸旦繆歲時拱沛
呈柴奇群嗜柴奇本處指終奇故葩由姑奇具正處吧各故各
具茲濫福葩各戶。

次輒恒辭柴奇本處沛指定沒期哈畀穀期麻怙料朱祿昆韶
禮貝饑。

脩調氏柴定浪欺柴奇濫福坭戶芾時沛拱祿且歲韶禮油固
沒台訂麻崔默懸拱沛祿乍巴噶麻勸執奴稱罪韶禮吏本沛
料役氏頭旬濫福底祿昆特韶禮庄仍沒客麻吏賜客葩旬氏
麻欺色拱特仍訂特堵調麻韶禮濫丕沛發徐韶禮朱奴矯固

(11)

訂恪蹠蓮韶禮庄雙孫長沛發畧欺祿龜座稱罪。
因体沛畔印由盈座聖頒朱吒媖英俺戶行葩乍代固祐禮吧
述命韶禮濫沒貝祿茹命韶禮客頭時特唆眉沒印由苔群各
几恪固祐禮吧韶禮如丕時特印由罷辭罷務。

題吏欺柴奇及訂芾色堵歲吧別堵調麻韶禮客頭雙爲吒媖
咍茲永空余欺於茹圭朱年奴空特韶禮貝各祿戶命時柴奇
沛料朱奴韶禮盈拱如脩仍訂吒媖奴遂旦嗔得料朱奴韶禮
次茲凡正役魂朔祿昆時拱沛怙料朱仍訂色韶禮客頭未吏
特能韶禮吝恪女吏沛汝調糾命標日尼畀沛怙料朱祿昆茲
學本吧茲恆割義本女。

(8)

別事。竈事奸時沛斷奴奄旦歲。韶禮固。毅欺庫察調氏實雙係。
麻空決戰特昆祿奄堵智坤犯罪哈罪諸爲固理胡疑時他浪
朱奴韶禮爲罪塘耽欣吧生益朱祿昆欣倍分。
離微奴仕學曉寅寅朱歇納冉本理勤隨飭智坤奴。
據調氏係祿昆奄旦歲坤時例律紳日奴沛稱罪韶禮沒辭也
罪沒答朱年油奴諸屬余調術理道拱紳沛料朱奴韶仁法懲
重氏義罪事朱祿昆稱罪韶禮客頭空沛罪役默意柴奇如体
罪調勸麻雀實罪初齡些奄差林術塘氏凜爲空推旦例律紳
祿昆如紳得賴丕只察退涓代畧麻雀吧在些祿濫當時祿昆

(9)

空侍特例律術事稱罪韶禮如德主委吧聖衣計移加傳。
次屹朱祿昆述命韶禮客頭皮尋智坤奴時奴沛曉別仍理慄
勤沛信朱特囉靈魂吧沛分別命聖德主支秋庄沛如飴涓唼
餽壳每賾。

術調反時柴缶述暫沒本間燧訂匱牘書尼底吒媖吧茹柴共
管教據本氏麻哉祿昆仍經吧仍句本勤朱易吧朱便。
次眾律紳祿昆稱罪韶禮時畧歇紳仍几魂朔奴格盈沒罪吒
媖奴咱罪几魂朔哦吒奴台極吒媖。台罪柴奇解罪朱奴。吒罪
柴奇本處。

(6)

群事祕理浪勤沛簡事朱韶禮朱旦歲坤欣歲稱罪爲沛哉朱
祿昆曉別堵調吧別述命朱稱當畧產奴買韶禮年特時座聖
拱駁浪事哉昆祿朱別各理鵠道時聖衣計移加刎紳寶雙只
紳沛學各調氏寅寅隨飭智坤祿昆庄紳沛屬歇各調氏朱特
韶禮吝頭兜朱年事併歲坤朱祿韶禮吝頭罪欺奴別分別命
聖德主支秋庄沛罪餉常唼餒壳義罪欺奴包別余理丐余調
勤欣時包計罪奴曉別漸堵吧包固分坤未。

分次旨敕氏傳定罪体苗。

德聖葩葩覽群夥坭涓簡事朱祿韶禮吝頭數賡濫丕時驗敕
得吏傳繆調得包繆吏饑尼麻因便柴割義指引朱每得別沛

(7)

侍仍調氏罪体苗女。

次一。脩歲坤麻稱罪韶禮吝頭罪欺祿脫買別分別事苓事與
罪度罷歲吧固欺欣哈罪劍自閉賸麻該奴沛侍奇旨例律術
事稱罪吧韶禮。

術調氏些沛汝浪格併歲邊西吧邊尼恪饒爲邊西時涓併歲
自賜生呷朱振沒辭罪特沒歲群邊尼時併歲蹠辭空期賜脢
化呷罷歲邊西拱啜刷繆歲邊尼麻辭沒斤尙憲慕公同北坼指
歲坤罪繆歲安南時拱合貝勅座聖朱年墨中平術事朱祿昆
稱罪韶禮吝頭些沛據繆歲哈罪欣劍沒亾隨曾訂爲固祿叢
智坤吏固訂蹠欣爲丕空據原歲麻崔係覽祿昆扒頭呐調坤

次亡。旦代次逝亡。聖衣計移加割義例。律德主至麻定紂沛稱罪。齋禮恒辭時。呷律終浪。各本道男女係皮。且歲坤時沒辭。翌沒吝沛稱每罪命朱証實吏沛祿轝恭敬麻韶禮。翌齋務復生。行計欺固理盈麻吒靈魂朱法簡事韶禮。翌數麻崔丕律氏紂事稱罪吧事韶禮拱如饒空分別歲稱罪吧歲韶禮。麻欺買畔律氏每塊刎侍仁調氏沒秩。義罪欺祿昆脫。且歲坤時。忼料朱奴韶法解罪吧韶禮女。

次眾。雙齋仍代饑固凡分別歲坤術事稱罪時。嚴欣歲坤術事韶禮。時悶欣爲浪。朱特韶禮年麻。啖眉各恩益罷法命聖麻呷時祿昆勤沛屬理道朱堵畧買延命韶禮朱沛法稱當朱年寅

寅簡事朱祿昆韶禮。朱旦逝沒逝。年歲固欺且逝眾。咍罪數欣女退。簡數朱祿昆韶禮。濫丕座聖本空應認包賒。麻吏據沒墨咷保浪。退氏差林凜爲祿法命聖。如分賞頒朱几通理道吧。几烽爛麻崔時空沛空合貝正意德主支秋色。悶祿命聖得濫策助。疾病声灵共濫貼。唼恒喝底餕搣添飭。朱靈魂特。甡吧迅細連買。丕係祿昆旦歲坤義罪奴皮買固意思。麻曉吧分別特事苓事與即時魔鬼吧。各性迷哈排。麌搣招掠濫。朱奴秩恩德主。丕麻裊奴空特韶禮。衄時祿恩祿飭兜朱堵。麻儻侍共餕靈魂朱跔孟罷。朱年當欺奴群閑。馳裊庄固策靈驗尼執飭。時固理麻慄浪。奴仕秩憑清瀝吧染祿各涅。醜畧欺韶禮。

(2)

禮恒賜麻。赦敕氏。乞割義明白。爐煉朱每得別浪。朱特韶禮年
只紓沛固乞調尼。沒畀瀝罪重。乞畀韶禮爲意答。朱年油几。迤
命韶禮沒辭。沒吝哈畀韶禮恒賜免。畀固侍乞調氏時拱計畀
乞。迤命年麻韶禮朱憮懃德主支秋。罷敕氏。毗决瀝丕時。乞拮
各事疑難吧。得些空群祕事能。迤命韶禮瀝得瀝庫女。朱年自
閉。睭數仍凡能。韶禮韶茹柴茹凋吧。各處乞添。達沒賜沒欣。實
畀福朱奇地分麻。些沛隊恩德聖葩葩畀羨苦。

旦賜夢繆。腦泐塙咄蘇辭外。畀辭沒。肝瘡慕逝德聖葩葩。吏悶
料格生。脅益重。朱祿昆拱如。乞生益。慄奇体朱得。禱丕時。得乞
呷沒。敕恪麻指朱近。校沛據歲苗。朱祿昆韶禮。吝頭。敕氏妙呷
次一。聖衣計移加別。懇答德主支秋。恒傷天各祿昆清瀝。朱平
欺得群於世間尼。朱年初欺濫法。汨罪朱。昆祿未時。涓朱奴韶
禮。竈底奴特結合。貝吒慄仁慈。朱。段當欺祿昆群疎。幼群啼
請。倘吏朱奴韶禮女。乞畀退乞。侍欣沒。肝辭。

次二。未呷聖衣計移加罷。覓事朱祿昆群閉曳韶禮瀝丕。固調
室便吏察浪。罷恩法汨罪頒時。祿昆本特義共德主。丕吧特苦
恩福未空勤。朱奴韶禮女。朱年寅寅。乞消簡事韶禮朱。旦欺祿
昆固智坤沒拙吧。曉別乞。脅術法極重。命聖德主支秋。

書終術敕

皮特菴辭賈辭沒軒輊輶得色傳畔敕術事能韶禮吧韶

慄貴價慄奇体罷法極重氏麻呷。

監牧批嚙瑪移亞東恩德主丕吧恩座聖濫曰無基移芻鋪離
共濫爲歌移烏亞鋪咄蘇離姑地分西塘外謫落安南畝啞敬
各柴奇吧驟各本道特每事答平安奇仁分。

丕德聖葩葩丕烏次逝推察法命聖德主支秋罪脉每事答分
靈魂時得恒忼惄呷母墨耽振易曉朱每次得特疎眉各恩益

畔敕座聖。
術歲祔昆韶禮睿頭。

THƯ CHUNG PHÉP HÔN PHỐI

Đức Giám Mục Phêrô Ma-

ria DÔNG đã dọn năm

một ngàn chín trăm mười ba

(1913)

Đã soán áo chúa lài trong khứa nam

(1920)

tất mót nighthin eltin leatin hauit mout

echo den nham

(1925)

mót nighthin eltin leatin hauit mout lam

bady.

(1927)

undu mót nighthin eltin leatin hauit mout

in luit kez ja

Vé sau Đức Chúa Giêsu đã nháu Lại mứt nhamg diều ấy to
kia kẽ cùa tronng dán jidéu hoi Đức Chúa Giêsu râng : " Cõ mót nhamg
thiay, vò chõnng cõ dñoc rãy bô nhau vi le náo chäng ? Đức
Chúa Giêsu phán râng :

1. Vày tì dâu hét Đức Chúa Lời da lèp hai le luet
búoc kẽ o bæc vò chõnng phái git : mót là vò chõnng plai o
cõng unhau maiti cho dñen chet, ngehita là kphong dñoc hia bô mít
di khet bæu cõng unhau maiti kchac ; hai là phai cù mót vò mót
chõnng mít thoi .

LÉ LUẬT CÓI RÈ PHẾP NHẤT PHÚ PHÙT PHÙ

DOAN THU I

Sù Đức Chúa Lời khet hòp lài thi ngeudi ta chô phan re ra.
Quod Deus consumat, homo non separat. (SMath.)

Thu Chunge vè phêp Nhât phu Nhât phu

Trong lề luật chép làm sao? Chớ thi chẳng thấy chép rằng: Từ đầu hết Đức Chúa Lời mới dựng nên loài người thì đã dựng nên một người nam và một người nữ ru? » Đoạn Người thêm rằng: « Nhân vì sự ấy người ta sẽ bỏ cha mẹ mà kết hợp cùng bạn mình; cả và hai nên một xương một thịt vuông nhau, bởi dãy đã nên một chẳng còn là hai. Ấy vậy sự Đức Chúa Lời đã kết hợp lại thì người ta không được phân rẽ ra. Ma Tao nói thật, cùng bay, hễ ai rẫy vợ mình mà lấy người khác thì phạm tội ngoại tình, mà kẻ nào lấy người đã phải rẫy ấy cũng phạm tội ngoại tình nữa. »

Ta suy các lời ấy, thì phải tin thật lề luật Đức Chúa Lời đã lập về phép Nhất phu nhất phụ buộc vợ chồng phải ở cùng nhau cho đến lòn đời, lại phải từ một vợ một chồng mà thôi.

Và lại Đức Chúa Jésu làm giuong cho người ta trong phép Nhất phu nhất phụ hơn, vì chính Người đã dì ăn cưới một lần mà trong dịp ấy Người đã làm phép lạ trước hết là làm cho nước lấp lòi nên rượu ngon để mọi người hiểu biết sự kết bạn là sự trọng lâm.

Cũng vì một ý ấy ông thánh Bão-lộc giảng về bậc vợ chồng thì nhắc lại luật Đức Chúa Lời lập đầu hết, cùng thêm rằng: « Sự kết bạn là phép đại trong trước mặt Đức Chúa Jésu và thánh Ygherègia, mà người chồng phải coi sóc vợ mình như Đức Chúa Jésu coi sóc thánh Ygherègia, cho nên vợ chồng chẳng được rẫy bỏ nhau mà kết bạn cùng kẻ khác. »

Ấy là điều chúng buộc hết mọi người chẳng ki kỵ có đạo kẻ không, mà ai không giữ thi phạm đến lề luật Đức Chúa Lời là lề luật rất cap hệ cùng phạm

tội, rất nặng đàng phạt dời đời. Bởi vì thuở trước người ta hay phạm lề luật ấy, cho nên Đức Chúa Jésu đã phải nhắc lại như làn vậy mà cấm phạt người nam không được lấy hai vợ, người nữ không được lấy hai chồng, vì chung hề hai người đã lấy nhau nên vợ chồng thật, thì dày buộc hai vợ chồng vĩnh bền mãi cho đến chết chẳng có ai tháo được.

2. Dù thế mặc lòng phần thi bối churc ma qui xác thịt, phần thi bối tinh khi người ta không được vĩnh chắc hay thay đổi, cho nên trong các dân và đạo có nhiều kẻ lỗi lầm luật Đức Chúa Lời đã truyền kẻ ở bậc vợ chồng phải giữ, mà chính lề luật phần dời cũng đã chiêu lòng người ta yê, dàng ấy, vì chung tuy rằng luật ấy chỉ cho lấy một người làm chính thê mặc lòng, song lê người ta có muôn lấy thêm vợ lẽ xó mọn miễn là tránh tiếng thê mà gọi là lê là thiếp là hẫu thi lê luật chẳng cấm; lại luật phần dời đã vẽ lỗi dấn cách cho vợ chồng khi chán nhau được lia bỏ nhau mà dì kết bạn, vuông người khác. Những điều ấy là điều sai lầm và trái phép, vì chung sự kết bạn chẳng phải bối vuông chúa, thế gian, đã lập ra đâu, hèn là bối Đức Chúa Lời dựng nên mà chờ.

3. Đã rằng vuông chúa được quyền chỉ định điều nọ điều kia, về sự kết bạn cho có phép tắc, kỉ cương trong lồng trong nước, nhưng mà về chính lề luật tội rõ Đức Chúa Lời đã truyền, thì vua chúa chẳng có quyền phá luật ấy, cho nên dù có tha phép cho vợ chồng lia bỏ nhau, hay là cho người nam lấy nhiều vợ, bấy nhiêu sự ấy không thành vì trái nghịch cùng lề luật Đức Chúa Lời cũng phi lý cả. Vậy kẽ yin lấy lề luật nhà nước mà rẫy bỏ nhau cũng là kết bạn dâng khacle, chẳng những là phạm

tội trọng bày giờ, mà lại hằng mặc tội trọng mãi; cho đến khi gõ mình ra mà vắng phục quyển phép chinhli. Đang dầu cội rẽ mọi sự, như sau đây:

Vì vậy phải biết rằng: sự kẽ vỡ dạo kết bạn cùng nhau là sự hờ trọng lầm, cùng buộc hai bên vợ chồng ở vuối nhau mãi. Phuong chí sự kẽ vỡ dạo kết bạn thì càng trọng hơn là đường nào, vì Đức Chúa Jésu đã làm cho phép Nhất phu nhai phụ kẽ có dạo nên một phép Sacramentô riêng, mà ban ơn cho kẻ chịu phép ấy nên được sức mạnh phần linh hồn mà làm các việc bắc vợ chồng cho nên. Thật là công việc vợ chồng ở vuối nhau là ganh rãt nặng, và bắc vợ chồng là bắc rất khó, vì hai bên hoặc tinh tú hiện xung khắc nhau thế nào mặc lòng eking phải ở vuối nhau, dù khi được bằng yên ninh tĩnh; dù khốn khổ lo buồn phải coi sóc giúp đỡ nhau khi khoái khi ốm, cho nên có nhiều khi phải ép mình nhin nhục chiều ý bạn mình, phải khó nhọc vật và nuôi bạn nuôi con cái, là những việc sure tự nhiên lấy làm nặng nề khổ sở; song phép Nhất phu nhai phụ phu hộ giúp sure cho vợ chồng giữ được mọi sự chia phai phép vẫn cho đẹp lòng Đức Chúa Lời. Nhau vì lẽ ấy bôn dạo phải kính chuộng phép ấy lắm, mà khi toàn chịu thi rã sure đòn mình nên, cùng khi chịu doan thi giục lòng trọng eay Đức Chúa Lời ban các ơn ích rất trọng bởi phép ấy mà ra.

DOAN THU II.

về những ngăn trỗi cần biết hơn.

Thánh Ygherégia là thày dạy, là mẹ mủi nặng bôn dạo phần linh hồn, đã xét sự người ta kết bạn là việc rất can hệ cùng buộc nhau lót dời, thi đã

muốn bộ giúp kẻ toan kết bạn làm việc ấy cho ý từ chace chán và cắt các dip hay mỏ dango cho ganhli vợ chồng ra nặng nề quá, lại có ý giữ kéo bón dạo lấy nhau lẩn lờ như kẻ ngoại dạo; ấy là cội rẽ ý nghĩa các ngăn trỗi phi sự kết bạn gọi là nganh trỗi dời thành Ygherégia lập ra về phép Nhất phu nhai phụ thi làm vậy.

Mà các ngăn trỗi ấy là điều cần hiệ và buộc nhai đến nỗi hễ ai mặc ngăn trỗi nào chẳng kì dâ biêt hay là không biêt, nếu chịu phép Nhất phu nhai phụ thi không thành phép và không nên vợ chồng. Vì vậy ai nghe chước mà quí mà că lòng dám đổi trại thay că cùng giấu chẳng tò ra ngăn trỗi mình dang măc, dù thay că làm phép Giao phép Cưới cho nó mặc lòng cũng không thành phép, mà kẽ lấy nhau có lòng gian làm vậy chẳng những là làm hư phép và phạm tội rất trọng, mà lại có ở vuối nhau bao lâu chả thèm dồng lội một ngày mệt hon hua.

Trong các ngăn trỗi làm cho sự kết bạn plii di không thành phép Matrimoniô, thi có ba điều sau này cần phải hiểu rõ: kẽo kẽ lấy phau thiệt làm.

Nganh trỗi bởi thiếu tuổi. (1)

1. Nhiều khi cha mẹ vội lo liệu cho con cái kết hận sớm quá, như thế là cha mẹ nghĩ rằng hê con cái đã đến tuổi kết bạn, thi thánh Ygherégia dạy nên liệu cho nó càng sớm càng hay.

(1) Trong bộ luật mới Toà-thanh đã tăng lên tuổi về sự kết bạn, cùng đã hẹn người nam lên 16 tuổi tròn, người nữ lên 14 tuổi tròn mới được đủ tuổi mà chịu phép Nhất phu nhai phụ.

Nếu có nghĩ thế ấy thì sai lầm lắm, mà thánh Yghérégia đã chỉ tuổi kết bạn chẳng có ý dạy rằng: hễ con lai dã đến mươi sáu tuổi, con gái dã đến mươi bốn tuổi thì nên liệu cho nó kết bạn ngay đâu, vì chung trọng việc kết bạn chẳng những là xét tuổi hai bên, mà lại phải suy xét, nhiều lẽ khác, nhất là phải xét chúng nó đã có tri khôn đứng dắn mà hiểu lẽ luật phép Nhất phu nhât phụ là luật buộc, rât nhât là thế nào, và công việc phải gánh vuối nhau trong bậc vợ chồng rất khó là đường nào nữa.

2. Còn tuổi thánh Yghérégia cho kẻ kết bạn phải cùi, thì là ngăn trở buộc kẻ chưa đến tuổi ấy không được kết bạn, mà nếu có kết bạn thì không thành; dù hai bên dã thuận lấy nhau, dù thay cả dã làm phép Giao phép Cưới, nếu thiếu tuổi thì mặc ngăn trở không nên vợ chồng đâu; nhân vì lẽ ấy khi cha mẹ cùi lòng trinh gian mà nói tăng tuổi con cái lên thì phạm tội trọng cung lại mờ dịp cho con cái mình mặc phải nhiều tội trọng nữa. Hoặc vì lòng ngay tính tuổi sai mực thánh Yghérégia dã chỉ, mà chẳng có ý gian mặc lòng cung không thành phép.

3. Vả lại về sự tính tuổi kết bạn, không được theo thói phần đời, quen tính một lết nguyên dần thêm một tuổi, bèn là phải tính đủ năm đủ tháng; lại bởi vì nhiều khi năm anh em ngắn họp năm tay thánh Yghérégia dã nhận, cho nên phải thêm một tháng nữa mới họp đủ.

Thí dụ: con lai nào dã sinh ra ngày mồng một tháng chìp thì cách mươi sáu năm tròn đến ngày mồng một tháng mươi mới được đủ tuổi kết bạn mà khỏi ngăn trở thánh Yghérégia dã lập ra. Vậy cho đẽ nhõ hơn, thì nên biến vào giấy chỉ ngày chì tháng chì năm con cái mình sinh ra.

Ngăn trở bởi bạn trước còn sống.

1. Khi dã kết bạn rồi phép cấm nhặt không được lấy vợ lấy chồng khác đang khi bạn trước còn sống, vì lẽ luật dã định rằng: hễ dã lấy nhau nên vợ chồng thì phép Nhất phu nhât phụ buộc, hai bên như dày rât vững rât bền không ai tháo được nữa.

Có kẻ kêu rằng: khi bạn dã hứa bỏ mình mà cố tình không về thi mình là vô tội, nếu không được lấy người khác mà phép buộc phải ở, vậy, thật là khó giữ phần linh hồn lắm.

Vậy kẻ ấy phải suy rằng Đức Chúa Lời dã ra lề luật nào thi người ta phải bỏ ý mình mà vâng theo; nếu cố tình kết bạn dâng khác chẳng bao giờ nên vợ chồng thật vuối người ấy, hoà ra ở vuối nhau bao lâu thi ở trong dịp tội nặng bấy lâu. Dù bạn khác dã tha cho mình lấy vợ chồng khác, dù dã giả cua, dù dã cờ raxe tò phỏng v.v. thì những cách ấy không tháo được dày buộc, vợ chồng đâu, dày buộc nhau vẫn còn vững bền; vì chung tuy rằng sự giao lấy nhau và chịu phép Nhất phu nhât phụ là việc làm xong trong vòng mấy phút, song le hẽ việc dã thành thi thành mãi cho đến chết.

2. Có kẻ nghĩ trong các nỗi hứa nhau làm vậy, thi Bề-trên dã dủ quyền mà tha phép cho bèn lành lấy vợ chồng khác, như thế là việc mặc ý người muốn thế nào thi phần định như vậy được. Kẻ nghĩ thế ấy thi sai lầm lắm, chí vì me muội không hiểu phép đạo và quên lời Đức Chúa Jêsus dã phân rằng: Sự Đức Chúa Lời dã kết buộc lại thi người ta chờ có thảo ra.

3. Hoặc có lần gặp nỗi dã lấy nhau đang khi mặc

ngăn trở dứt dàng này dâng khác mà tra xét cho kĩ có thật như vậy, thì Toà-thánh luận đoán nó chưa thành, v.v. chồng vuối nhau, hãy còn thông đồng mặc yết minh hỉ. Qodon khi hai người có đạo đã lấy nhau không mặc ngăn trở gì, dã nên vợ chồng thật trước mặt Đức Chúa Lời, chẳng có dâng náo hưối dãi được quyền phiết dì, hay là tha phép cho nó đi kết bạn dâng khác; dù dure Visyō, dù Đức thánh Phapha cũng chẳng có quyền phép ấy.

III — Ngăn trở bởi họ hàng

Kể lấy nhau gần họ thì thánh Ygherēgia phiết không nhận vì sự ấy thường sinh ra sự thiệt hại về ngăn trở ấy có ba thứ: một là ngăn trở họ maiu; hai là ngăn trở họ kết bạn; ba là ngăn trở họ thiêng liêng.

1. Họ maiu: (1) Họ maiu là khi hai người cũng bởi một gốc mòi cội rẽ chung mà sinh ra. Vậy kể có họ maiu không được kết bạn cùng nhau trong vòng 3 đời, mà nếu có lấy nhau trong họ 3 đời, dù mình lồng ngay mặc lồng, thì cũng không thành vợ chồng. Xưa nay đã gặp nhiều nỗi rối rít đâ phai chữa lại vì người ta đã tính họ sai, nghĩa là đã tính că chớp bu là gốc chung như thế là một đời, mà đến đời cháu được ba đời, cho nên nghĩ rằng kể có họ xa hơn cháu, thì không

(1) Cứ luật mới Toà-thánh kể có họ maiu vuối nhau, bất kỳ họ nội, họ ngoại, mặc ngăn trở trong ba đời mà thôi, như cháu chủ cháu bác; hễ một bên đã sang 4 đời, không còn ngăn trở về sự kết bạn nữa.

còn, mặc ngăn trở ya, được phép kết bạn, cũng nhau. Song le phép đạo, dấy, rằng: khi tinh họ, về sự kết bạn phải trù gốc chung, rồi định các đời người bởi gốc chung ấy sinh ra, mà thôi. *và* *bên* *nhau* *nhau*

Áy vậy, phải hiểu rằng: từ cha đến con chỉ có một đời, chẳng có hai đời đâu; đến cháu mới có hai đời; chắt là ba đời; thì những kẻ có họ hàng vuối nhau trong bấy nhiêu đời mặc ngăn trở không lấy nhau được. Dù tinh hàng ngayi hay là hàng ngang, cũng vậy. Phải cứ thế, ấy mà tinh họ mới khôi sai. Thị dụ: con chủ con bác hay là con cõi con cậu, thì phải hiểu là có họ, hai đời vuối nhau; cháu chủ cháu bác hay là cháu cõi cháu cậu có họ ba đời.

Khi nói đến ngăn trở bởi họ maiu mà rajcung có kẻ nhầm vì lẽ này, là lẽ luật phần đời chỉ buộc ngăn trở về dâng họ nội là họ cha sinh ra mình mà thôi; còn họ ngoại là họ mẹ sinh ra mình thì lẽ luật phần đời coi như không có họ, vậy, họ ra kẻ có đạo cũng bắt chước, mà khi tinh ngăn trở họ maiu, thì chỉ xét họ nội, không xét và không tinh họ ngoại; song le trước, mặc thánh Ygherēgia họ nội họ ngoại cũng là họ hàng nhau nhau, và cũng sinh ra ngăn trở nhau nhau chẳng khác chút nào.

2. Còn sự lẽ luật nhà nước dã cấm không được lấy vợ chồng trong họ dâng tông là khi hai bên về họ nội cõi, mà không phân đời nào họ ngoại; dù đã cách xa mấy đời mõi lồng lẽ luật cấm không cho lấy nhau.

Vậy lẽ luật cấm lấy nhau trong họ dâng tông làm vậy, là lẽ luật nhà nước mà thôi; còn lẽ luật trong đạo, dù họ nội, dù họ ngoại, dù họ dâng tông, hễ đã quá ba đời, thì lấy nhau được, thánh Ygherēgia không cấm ya, không có ai cõi quyền phiết được.

Dù thế mặc lòng Bè-trên xét bởi sự lấy nhau đang khi mặc ngăn trở phần đời thi hay mờ dịp cheo leo nhiều dảng; cho nên người đã truyền rằng: đời nào mặc thịt ngăn trở ấy phải trình thầy cả trước đây, để thầy cả lĩnh ý: Bè-trên chỉ giáo thế nào, thì sẽ cứ như vậy.

3. Khi bốn đạo tinh họ nội hay là họ ngoại phải nhớ rằng: dù sinh ra bởi một cha khác mẹ hay là bởi một mẹ khác cha, dù là con ngoại tình cũng có họ máu như nhau. Lại phải nhớ rằng: có nhiều lần người ta có họ hai ngành ba ngành vuối nhau, nếu không tính đủ các ngành cho thầy cả tinh mấy ngăn trở thì nhớ cả thế, vì mỗi ngành họ sinh ngăn trở riêng; cho nên có sót một ngăn trở không tra, thi việc kết bạn không thành.

Sau nữa còn một điều người ta nhầm, là khi hai người có họ, song đã tha ngăn trở cho nó lấy nhau thì có kẻ nghĩ rằng: con cái về sau kẻ nhữ không còn mắc họ ngăn trở nữa mà chẳng còn phải tinh họ làm chi; Vậy phải hiểu rằng khi thánh Ygherègia tha ngăn trở họ máu cho hai người được kết bạn cùng nhau; thì chẳng xoá tuyệt họ máu đâu, mà hai bên vẫn còn có họ vuối nhau như khi trước; hoá ra về sau con cái cũng sẽ giữ họ ấy không mất, cho nên chúng nó có kết bạn trong họ nội hay là họ ngoại cũng phải tinh họ như thế là thánh Ygherègia chưa tha ngăn trở cho cha mẹ vây.

2º Họ kết bạn.

1. Họ kết bạn là khi hai người đã lấy nhau nên vợ chồng rồi, thì người vợ nên họ hàng các kẻ có họ máu vuối chồng mình, mà người chồng cũng nên họ hàng vuối các kẻ có họ máu vuối vợ mình.

Khi tinh họ kết bạn phải cứ một mực như khi tinh họ máu vậy. Thị dụ: người chồng có họ máu một đời vuối anh em ruột mình thì người vợ sẽ hén họ kết bạn một đời vuối anh em ruột bên chồng, vậy cứ luật mới kẻ goá bụa không được kết bạn vuối họ hàng bạn mình trong vòng 2 đời; còn khi ngoài 2 đời không còn ngăn trở nữa.

3º Họ thiêng liêng.

Họ thiêng liêng là bởi lề luật thánh Ngherègia truyền cho bấy nhiêu người sau này mặc họ: Một là kẻ rủa tội cho ai; hai là kẻ cầm đầu cho ai lúc nó chịu phép Rửa tội hay là phép Thêm sác cho mạnh đạo thi nên họ hàng vuối kẻ chịu hai phép ấy; cho nên kẻ rửa tội và kẻ cầm đầu cho ai phải nhớ là điều rất can hệ, cùng sinh ngăn trở về sự kết bạn làm vậy.

Áy là: ngăn trở họ máu, họ kết bạn, họ thiêng liêng; hễ ai mặc mà kết bạn vuối nhau thì không thành phép Nhất phu Nhất phụ; song le khi hai bên không có họ gần quai; lại có dù lẽ dảng tha ngăn trở và nóixin; thì thánh Ygherègia cũng bằng lòng tha, nhất là các noi mới mở đạo; vì hôm nay ít người có huoc nhặt phải kết bạn vuối người không họ hàng gì mà không tha phép; lấy người họ hàng, thì có nhiều khi người ta không kết bạn làm nhau vì lě ấy. Toà-thánh tâ:bản phép cho các dảng được tha

(1) Về họ thiêng liêng. Toà-thánh chỉ còn huoc ngăn trở, cho kẻ đã rửa tội hay là đã cầm đầu lúc rửa tội cho người nào; thì không được kết bạn vuối kẻ ấy mà thôi; các ngăn trở khác về họ thiêng liêng thì đã bãi bỏ.

khi có lỗi lầm; nhưng mà người ta phải nhờ thầy cõi tha ngõi đỡ xong rồi mới được kết bạn, chẳng vầy thì không thành vợ chồng.

Trước khi lo liệu việc dựng vợ gả chồng gọi là
giám hỏi, thì có mấy điều dõi bên cha mẹ và chính
con cái. con gái ấy phải lo giữ như sau này :

2. Nhất là cha mẹ chờ có ép con cái lấy vợ chồng trái ý chúng nó bao giờ; ấy là lè luật thánh Nghênh gia huoc làm vậy, song kẽ có đạo hay bỏ không giữ cho phải phép. Bởi vì thấy bên ngoại đạo cha mẹ toàn dụng vợ già chồng cho con cái thì cứ sự thường chẳng hỏi cho biết ý con cái trước; một cứ ý mình mà bắt con cái phải theo mà thôi; hoá ra bên đạo có nhiều khi cha mẹ cũng bắt chước như làm vậy.

Dù Bề-trên đã răn bảo nhiều lần, dù thày cả đã nhắc đi nhắc lại cho bốn đạo biết là sự chẳng nên, là sự lỗi phép mạc lồng, song còn thường gặp nỗi con lai con gái đã phải cha mẹ ép lấy vợ chồng trái ý mình, cho nên không chịu ở yuối nhau và nhận

nhau làm vợ chồng, một sinh lòng ghét và chê chối nhau và dần dần nghe churóc ma quỉ lia lịa cho hồn cùng liều mình mặc yuống người khác. Các sự dữ ấy bởi cha mẹ không xét không theo lẽ đạo, chỉ cố tình theo ý mình và làm khổn cho con cái dùng ấy. Chớ gì cha mẹ không sinh con thì hon là mờ địp cho nó thiệt hại làm vậy.

Tuy rằng cha mẹ phải lo mọi sự cần cho con cái, song phải nhớ rằng việc kết bạn là chính việc con cái, còn phần cha mẹ chỉ hộ giúp chúng nó trong việc ấy mà thôi; cho nên cha, mẹ đừng dựng vợ gả chồng cho con phải có ý xếp mọi sự cho chúng nó được nhờ được ích về sau. Cả lẽ tự nhiên cả phép đạo dạy sự ấy tố trường, song nhiều khi cha mẹ bỏ chẳng tim ơn ích cho con cái, một tim ích riêng mình trước hết, là theo lẽ thế giàn trong mình sẽ được nhờ của cải quyền thế người ta; hay là người ta vừa ý mình cho nên quyết dựng vợ gả chồng cho con cái, mà nếu con cái tỏ ra ý nó không thuận không bằng lòng lấy kẻ ấy, thì cha mẹ giàn gắt điếc dở dẹp đánh con cái cùng bắt phải theo ý mình, ấy là sự rất dâng trách mọi dâng. Cha mẹ hãy bỗ hản đừng theo thói rất trái nghịch thế ấy kéo dẽn ngày phản xâm con cái sẽ cáo nài trước toà Đang công bằng vô cùng chẳng.

— II —

1. Về phần con lai con gái khi thấy cha mẹ có ý
liệu cho mình kết bạn, thì đừng xem sao đừng
hãnh nhan sắc của cải cùng những sự bề ngoài, một
xem xét người ta có nết na, có lòng đạo, có hay làm
hay chịu khó, hay là kém nết, lèu láo khó khăn,
lười lỉnh... .

Khi vắng cha mẹ đừng có dì lại truyện trò, mà lại phải ra súc giữ mình nhiệm nhặt, thanh sạch bè trong bê ngoài cho đáng Đức Chúa Lời thương giúp. Cũng một lẽ ấy phải phó việc này trong tay Đức Mẹ và Ông Thánh Juse, và năn nỉ họ minh chịu lê.

2. Về phần riêng con gái lại phải có ý xem cha mẹ, nhất là mẹ người ta thế nào, có trống ở vuối nhau cho bằng yên được chẳng. Song le khi xét các điều về kẻ ấy cùng về cha mẹ nó làm vậy, thì đừng nhẹ dạ mà nghe lời kẻ nọ người kia gièm pha làm chi, vì chừng điều ấy nhiều khi bởi lòng dọc, lòng ghen, hay là bởi giận ghét mà nói ra, cho được phà việc mà thôi.

3. Còn khi cha mẹ muốn ép kết bạn trái ý mình, cùng trái lẽ, thì trước phải lấy lòng thật thà mà hỏi; bằng cha mẹ cố tình ép uồng mãi thì cũng phải chối mãi; dù phải chờ sở ít lâu, thì dành chịu vậy, vì thà phải túi nhục mấy tháng mà chẳng thà phải khốn lót đời. Lại phải liệu tố ý mình vuối cha linh hồn trong toà giải tội, để người liệu cách nào khôn ngoan cho mình được khỏi số phận khốn nạn ấy, song le đừng chờ đến ngày phải di xung tội cho được chịu phép cưới mới trình, kéo muộn quá mà khô xếp. Phải trình thày cả sớm, là khi người ta mới giãm mà biết cha mẹ cố ép mình, thì tiện và dễ liệu hơn nhiều.

DOANH THU IV

CÁC VIỆC PHẢI LÀM TRƯỚC KHI CƯỚI PHÉP GIỚI

Vậy các việc ấy có hai thứ: một là những việc phần đời, hai là việc phép đạo dạy phải làm.

— I —

Việc phần đời.

Các việc phần đời thì có việc giãm hỏi, việc nộp cheo và việc dẫn tiền cưới.

1º Việc Giãm hỏi.

1. Việc ấy cũng gọi là dụng vợ gả chồng, là nhà bên lai dì hỏi vợ cho con mình. Đang khi dì lại làm vậy, nhất là khi nhà bên gái đã nhận giầu đoạn, cũng có nơi có thói quen này, là cho con gái đi làm dâu ở nhà bên lai, hay là cho con lai đi làm rể ở nhà bên gái; thói ấy là thói rất nghịch phép đạo, vốn các Bồ-trên đã nghiêm cấm; nếu thày cả thấy còn giữ thói ấy ở dâu, thì phải lấy phép thẳng mà bãi triệt theo lời công đồng Bắc-kỳ đã truyền rằng: «Vì bằng có còn nơi nào bỗn đạo giữ thói cho đi làm dâu làm rể, thày cả phải ra súc cho được phà tuyệt cho kịp; mà người phải đe cả kẻ đã hỏi nhau, cả cha mẹ chúng nó, nếu không vàng lời thì người sẽ giãm không cho ăn mà các phép, lại sẽ xin Bồ-trên ra và cứ phép thánh Ygherègia mà phạt nó nữa.»

2. Lại có nơi tuy rằng không dám đi làm dâu làm rể, mà hai đứa loạn lấy nhau không dám ở một nhà vuối nhau cho hẳn, song le nhiều khi bên lai hay dì lại giúp việc nhà bên gái, thói ấy cũng cheo leo và hay mò nhiều dịp tội cho hai bên mặc phải, cho nên cha mẹ hai bên khi có công việc gì thà rằng mượn người bà con hay là thuê mướn người khác, mà đừng đe cho con lai con gái sắp kết bạn vuối nhau đến giúp việc mình, kéo phải mang lý doán nặng vì đã liều linh hồn con cái chẳng.

2º Nộp cheo.

1. Việc thứ hai theo thói phần đời, là khi hai bên đã định rõ hiện, thì quen nộp cheo; vậy sự nộp cheo là điều lề luật truyền phải giữ để cho dân làng làm chứng đời sắp lấy nhau là vợ chồng và nhận con cái sinh ra về sau là con chính trước mặt nhà nước, cho nên kẻ có đạo phải xét việc nộp cheo là việc phải việc có ích cho mình và cho cả dân làng, vì chung có giữ thói ấy, thì mới có phép tặc phong hoà thuận hoà và khỏi rỗi rit về của cải cơ nghiệp vợ chồng ấy lập ra nữa.

Song le kẻ có đạo lại phải nhớ sự nộp cheo chẳng làm cho hai bên nêu vợ chồng trước mặt Đức Chúa Lời đâu. Sự nộp cheo là lề luật phần đời mà thôi; dù làng đã nhận cheo rồi mặc lòng, chờ có người rằng hai bên được ở một nhà vuối nhau như thế đã kết bạn xong rồi; nghĩ thế ấy thì sai lầm cả thê.

2. Đã rằng khi xưa trong địa phận này bởi sự đạo hẹp hòp cấm cách, nhiều khi khó tìm đến cùng thày cả mà giao lấy nhau trước mặt người, nên kẻ có đạo được kết bạn từ vuối nhau, nghĩa là dù không đến trước mặt thày cả, hê là hai bên chẳng có ngăn trở gì mà giao đi giao lại vuối nhau cho phải phép, thì cũng thành vợ chồng; song le thì buổi bây giờ đã ra thế khác, vì thánh Ygherègia buộc nhất phải cứ lề luật chung, là phải lấy nhau chẳng những là trước mặt thày cả, mà lại trước mặt hai người khác làm chứng nữa mới nên vợ chồng mà thôi; cho nên khi chưa chịu phép Giao phép Cưới, dù đã nộp cheo mặc lòng, cũng còn cấm nhất không được về vuối nhau và nhặt nhau là vợ chồng kẽo mắc (lại rất nặng mà chờ).

(29,30) — VỀ PHÉP NHẤT, PHỤ NHẤT PHỤ.

181

3. Về sự nộp cheo, nơi nào giàn lòng thi kẻ có đạo phải tìm cách lo liệu phân biệt việc quan hòn để nộp cheo trong họ, trong giáp, đạo như lời Bé-trên vẫn truyền xưa này, mà rằng: « Phải biệt quan hòn tảng tể, nhất là những nơi bên ngoài quen lấy tiền lai giai mà tiêu về việc chùa miếu, việc đổi trả, chốc ấy càng cần phải xê xếp mà phân biệt sự nộp cheo về bên đạo. »

4. Song le dù nộp trong họ trong giáp, đạo, có nhiều nơi bày giờ đã sinh thói quen, rất đáng trách, dù nhiều tiền quá đến nỗi có nhiều người không có súc liệu dù thi không kết bạn được, phải chịu ở vậy, hay là phải yay công mang nợ rất rầy rà mỗi liệu được dù tiền cheo. Tục lệ ấy, thật là trái phép, đạo tố tuường, lại cũng nghịch vuối phép nhà nước phần đời, nữa, ví trong sách luật quyền, cuối có câu, day rằng: « Khi người ta lấy nhau mà nộp tiền cưới, phải nộp nhà nhiều, nhà ít tùy, bao tùy, gia phong kiêm, song phép cấm không được, viết văn tự cầm ruộng thay vì tiền cưới. Còn về tiền cheo nộp cho làng thi phải cứ như đã bảo, dày; người trong làng lấy nhau, kẻ giàu thi có một quan hai tiền, kẻ dù ăn thi có sáu tiền, kẻ nghèo túng thi có ba tiền; hoặc khi lấy vợ chồng thiên hạ (xã khác) thi được phép nhận tiền cheo gấp hai, nghĩa là kẻ giàu thi có hai quan bốn tiền, kẻ dù ăn một quan hai tiền, kẻ nghèo túng sáu tiền, không được lấy hơn nữa. » (1)

(1) Cuối luật quyền hả: «Nhược nhân già già, thủ sinh lè hàn bạc tùy nghị, vật sứ là khẽ chấp điệu, kì lạm giai lè tiền, chí đồng hương chí nhân nạp tại bần hương, phủ già nhất quán nhí mạc, thủ già lục mạc, bần già tam mạc; như biệt xã nhân, phủ già nhí quán, từ mạc, thủ già nhất quán nhí mạc, bần già lục mạc bất đắc quá sách. »

5. Vậy lề luật phần dời định mục ấy về tiền cheo là sự rất phải lẽ rất khôn ngoan vì muốn cho mọi thứ người, nhất là cho kẻ nghèo khó được dễ lo liệu sự kết bạn. Song le bây giờ nhiều nơi chẳng cứ điều lệ nhà nước, mà dù lấy người trong làng mặc lòng, có nơi phải nộp tiền cheo hai ba đồng bạc, có nơi đến chín mươi đồng, mà có lấy người thiên hạ thì chẳng theo lề luật cho lấy gấp hai, một quyết dời tiền cho vò lẻ: tội ấy phần thi lỗi lề luật tự nhiên cũng làm ngăn trở cho người ta không kết bạn được, phần thi lỗi luật phần dời đáng phạt trước mặt quan; mà sự dời lẻ ấy sinh ra bởi tính tham lam mê ăn uống, cho nên tìm cách mà dời thêm tiền ba bốn neros gọi là cheo xóm cheo giáp, hay là bắt người ta khi nộp cheo phải hiện xôi thịt, giàu rượu hết nhiều tiền nữa thì mới nhận cheo. Hắn thật kẻ có đạo ăn ở thế ấy chẳng khỏi mặc lỗi nặng trước mặt Đức Chúa Lời.

6. Vâ lại ta xét rằng sự dời nhiều tiền cheo làm vậy hay mở nhiều dịp tội khác nữa, cho nên thày cả thay mặt Bồ-trên, phải soạn lại lệ ngạch bên đạo đã lập về sự nộp cheo mà phải bắt bón đạo sửa lại theo lề luật nhà nước; nếu có lẽ gì đáng tăng ít nhiều thi chỉ được tăng bất quá nhất hối nhị mà thôi, không được làm thịnh cho kẻ có đạo dời qua mục ấy bao giờ.

Thày cả cũng không được làm thịnh cho kẻ làm việc trong dân trong họ tiêu tiền ấy mặc ý mình, phải buộc tiêu dùng về việc chung về việc đạo trong họ mà thôi. Thày biết rằng từ khi Bồ-trên đã bảo các điều ấy, có nhiều nơi đã vui lòng vang theo mà chưa lại khoán lè thói tục về sự nộp cheo; song còn có nhiều nơi khác chưa liệu, thì thày cả phải tất lực

xé xếp cho các nơi ấy tuân cứ luật lệ mẫu mực đã nói trước này để mọi người được nhờ.

7. Mà khi lo việc ấy cũng phải chịu khổ cho được phá dứt thói quen về sự biện thêm xôi thịt, dã nói trên này: là nhà có con gái chồng, khi nộp cheo còn làm ba bốn mâm rượu, mời dàn anh chưng quả cho, dù dàn anh không buộc không đổi làm cỗ ấy tố tướng mặc lòng, song le nhắc đến bùa ấy, cùng nói rằng người ta thành tâm; vì vậy nhà có việc nộp cheo còn dám làm cỗ, dám mời dàn anh và dàn anh còn dám đến ăn uống về việc ấy, thì thày cả không được làm thịnh; dầu không giữ phải trình Bồ-trên biết; vì bón đạo còn làm như thế, ấy là mở lối làm rày rả cho nhà có con gái chồng mãi về sau, và luật Bồ-trên dã ra về sự nộp cheo thi rả như muốn phá di dân dấp. Còn lỗi nói rằng: nhà ấy thành tâm làm cỗ dãi dại anh, thì thật sự chẳng thành dâu; khốn bắt đắc rí mà phải làm, vì phải phi tồn hơn tiền cheo.

3º Tiền cưới.

1. Dừng kẽ tiền cheo, có nơi bên nhà lai lại phải đưa tiền của cho bên nhà gái về việc cưới xin.

Thói quen ấy Bồ-trên không ưng được vì thêm phí tồn cho nhà lai, cũng làm cho việc kết bạn ra khó liệu hơn, cho nên nơi nào đã bỏ thói ấy, thật đáng khen và đẹp lòng Đức Chúa Lời hơn nhiều. Vậy về tiền cưới ở đâu còn quen lấy, thi bên nhà gái dừng thách quá, dừng dời lấy nhiều tiền, một phải lấy ý ra phải cho được liệu các việc cần mà thôi, thi dụ sắm sửa cho con nó sắp về nhà chồng v. v. Song khi hai bên đã nói truyện đã giàn xếp vuối nhau thế nào xong rồi, thi bên nhà lai phải giữ như vậy, để cho công việc êm ái, vì thường cũng

có món nhà lai không dẫn dỗ lan giai sinh lè như đã nói vuối nhau trước, thì nhà gái không cho cưới, không cho trước dâu, cho nên sinh ra truyện giùng giang, và đời bên ra bất bình vuối nhau từ đây. Hay là nhà gái thẳng thúc riết quá, thật là điều không biết suy xét, vì sự ấy thì hay mở dịp cho bèn nhà lai àn hận đến khi con gái mình đã về nhà chồng, bởi nhà ấy tiếc của đã tồn khi cưới, thì hay nói những tiếng ơng ve chi chiết con dâu và cha mẹ nó, nhiều khi nó phải xấu hổ buồn bực và sinh ra lắm điều không hay như đã thường thấy.

2. Cội rễ sự khốn nạn ấy tại cha mẹ bèn gái chỉ hay theo thói kẽ ngoại dạo mà thách cưới to quá.

Có câu quen nói rằng: «*gả bán con cho người ta*» thì nhiều người gả con, thật chỉ có ý tim ích lợi của cái khi gả chồng cho con; ấy là sự rất xấu rất nghịch; phép dạo vẫn buộc cha mẹ phải hết sức lo liệu mọi sự lành cho con cái.

Có khi cha mẹ tiếng là gả chồng cho con, song thật là bán con, bởi vì đã có công nợ vuối người ta mà không thể giả được thì gả con gái thay, ấy là đem con gạt nợ tiền; kẽ ăn ở làm vậy xem ra coi con cái đã sinh ra là mâu thịt-mình như loài vật, cũng mà cả giá con mình như quen đánh giá trị giá loài vật vậy.

Lại có cha mẹ có con lai còn bé, thì mua hay là nuôi dứa con gái cũng còn bé, mà nuôi trong một nhà cùng nhau, đến sau hai đứa khôn lớn lên thì nhận dứa con gái ấy làm vợ con lai nhà mình.

Thày xét những thói quen khốn nạn ấy thì lấy làm đau đớn lắm, cùng tận tăm khuyên các con chién đừng liều mình bắt chước kẽ ngoại dạo trong việc đựng vợ gả chồng thiêc ấy nữa, kẽo làm khổn

chợ mình cùng cho con cái mình cả đời này vĩnh cửu sau chặng.

— II —

Việc phần dạo.

Còn việc phần dạo phải lo trước khi chịu phép Giao phép Cưới, thì có việc trình thày cả và việc rao lên kẽ toàn kết bạn.

1º Trình thày cả.

1. Về sự trình thày cả có mẫu mực Bề-trên lập ra đã một trăm năm mà rắng: « Phải bảo bồn dạo cho biết kẽ toàn kết bạn cùng nhau, trước khi nộp cheo phải đến thura thày cả coi sóc mình đã. »

Bây giờ Toà Công-dồng Bắc-kì cũng hợp một ý mà dạy rắng: « Khi bồn dạo lấy vợ lấy chồng thi phải tim đến cùng thày cả để người tra hỏi cho cẩn kẽ đời bèn có ngăn trở gì chăng. Vả lại những kẽ muốn kết bạn phải thuộc cho dù các điều cần về sự chịu phép Nhất phu nhất phụ nên, và ít là các điều can hệ hơn trong sách hôn lễ cần; vì chúng cứ như đã chép trong sách các phép, chúng nó về sau phải dạy con cái mình các điều ấy. »

Vậy thày cả phải khảo chúng nó về những điều ấy cho sớm, dừng đợi đến ngày đã hẹn mà làm phép Cưới thày cả mới hỏi, thì thường có sự cheo leo, vì nếu thày cả phải giàn phép Cưới thì rầy rà cả thiêc cho người ta, nhất là khi hai bèn kết bạn thuộc về họ xa; hay là người phải làm phép Cưới cho kẽ không thuộc và không dọn mình cho dù là điều vốn không nên làm baq; giờ.

2. Có dịp này tiện mà phải xem hai bèn có thuộc

các điều cần chăng, là khi người ta trình bày cả lần trước hết cho được lo việc hỏi nhau, vì chung nếu bấy giờ chúng nó chưa biết đủ, thì từ lúc ấy cho đến ngày làm phép Cưới, nó còn kịp học thuộc các điều cần, mà trong dịp khảo ấy thì phải dạy hai bên nam nữ cho nó biết cách rửa tội.

3. Vậy xét các điều ấy thì kẻ có ý kết bạn phải lo bày nhiêu việc này :

1º Khi đã định dì hỏi dì giãm người nào, thì trước hết phải suy tính họ hàng hai bên, hoặc mình không nhớ rõ ràng rột, thì cậy người nào chắc chắn biết các ngành họ tinh giúp, rồi sẽ trình bày cả tra xét có ngăn trở gì, mà có phải ngăn trở tha được hay không, kéo dì hỏi trước rồi thấy có ngăn trở không có phép tha, thì sinh khổ lòng nhiều dâng; hay là mình đã biết có ngăn trở, song không trình bày cả mà cứ lo liệu giãm lấy nhau trước dã, thì ra như có ý ép thầy cả về sau tha ngăn trở ấy, cũng là điều khinh quyền phép thánh Yghérègia mà làm lỡ việc, vì thầy cả không nên tha ngăn trở cho kẻ trình gian hay là cậy mình trái lẽ thề ấy.

2º Hễ đã đưa giãu hỏi mà người ta đã nhận thì cứ như Công-dồng Bắc-ki đã định phải thu xếp mọi sự cho được chịu phép Giao phép Cưới trong vòng sáu tháng trở lại; mà nếu chưa có thể liệu được, phải trình bày cả để người xét có nên tha phép giãn lâu hơn hay là phải liệu thế nào; nhưng mà cứ luật riêng địa phận này lập dã lâu dài, thì phải thu xếp trong vòng ba tháng trở lại.

3º Về sự dê tang, luật dời dạy rằng : Cứ tang bấy dắt giá thú, thì cầu ấy chỉ đích thân kẻ toan lấy nhau mà thôi, còn khi cha mẹ phải dê tang, nhất là những liều tang liều cõi, mà con cái không phải dê

tang thì chọc ấy luật dời không cấm chúng nó lấy vợ chồng, song le có nơi khi cha mẹ đang có tang thề ấy, thì không cho con cái kết hạn; cứ cách thói thề ấy thì sai lầm, và nhiều khi thiệt hại cho con cái lắm.

2º Rao tên.

1. Khi đã hẹn ngày kết bạn phải đến trình bày cả để người rao tên hai bên trong nhà thờ, như Công-dồng Bắc-ki đã truyền, rao đoạn mà chẳng thấy ngăn trở gì, thì bấy giờ mới được nộp cheo làng.

Về sự rao tên trong nhà thờ là luật chung. Khi trước ta chưa giữ được vì sự cấm cách cùng vì nhiều ngăn trở khác nữa, song ta Công-dồng Bắc-ki đã xét mọi sự bày giờ được khâ hơn trước nhiều, thì đã định rằng : « Từ này về sau trước khi làm phép Cưới phép Giao cho dời nào, phải rao và đọc tên kẻ sắp lấy nhau cứ như mẫu mực sạch Các phép dạy; nếu con lai con gái thuộc về hai xứ khác nhau, thì phải rao trong cả hai xứ ấy; mà bởi vì trong miền này chưa có xứ nào lập theo lề lối như phép dạy, cho nên đến ngày lê cả lê lạy thầy cả làm lê ở họ nào trong bản xứ thì được rao trong nhà thờ họ ấy.

2. Vậy bỗn đạo phải tin việc rao là việc hẽ trọng lầm, thánh Yghérègia đã truyền vì muốn cho con cái khỏi các dịp ngăn trở, và kết bạn cách chắc chắn mọi dâng, cho nên thánh Yghérègia buộc nhất kẻ nào đã biết ngăn trở gì, thì không được nè ai, không được chia minh đã có người khác biêt cùng dê mặc kẻ ấy trình, vì chung chẳng ki ai đã biêt ngăn trở, thì phép buộc tõ ra vuối thầy cả thay thầy; nếu nín lăng không nói thì mặc tội nặng; song le có e lệ sự khốn khó cho mình, thì trình thầy cả cách kín

ở nơi vắng vẻ, nơi toà giải tội cũng được, rồi thày cả cũng phải giữ kín, chẳng nên tỏ ra mình biết điều ấy bởi đâu.

3. Lễ luật thánh Yghérégia truyền phải rao làm vậy trong ngày lễ cả, không được rao ngày khác, mà rao đoạn cách ba ngày tròn mới được làm phép Giao phép Cưới mà thôi. Có lần người ta chừa mình rằng không có thể giữ các điều đã dạy trên, vì có người nhà ôm nặng, hay là đã sinh thì rời, cho nên phải lùi việc ngay không sao giãn mà giữ thứ tự Bề trên đã chỉ giáo. Những lẽ ấy thày cả không được nghe và không được chiều ý người ta. Nếu gặp lúc cần kíp làm vậy thì cho phép nộp cheo chạy tang, kéo rời làng nước bắt bớ đảng này đảng khác chẳng.

Nhưng mà sự tra hỏi hai bên toan lấy nhau và rao v. y. thì vẫn phải cứ phép; vì chung hề đã nộp cheo làng đoạn thì mọi sự phần đời kẽ là xong, dù giãn mấy ngày mới làm phép Giao phép Cưới, thì làng nước chẳng còn nói nặng hạch lạc được nữa, lại sự làm phép Giao phép Cưới đang khi dễ tang, thì chẳng ngăn trở gì, mà cũng làm được các lẽ phép như lúc khác. Điều ấy thày cả phải cất nghĩa cho con chiêp được tò, vì có nhiều kẻ nghĩ rằng luật phần đời cầm sự cheo cưới đang khi mặc tang thế nào, thì phép đạo cũng cầm phép Giao phép Cưới như làm vậy, thật là sai lầm.

Xưa nay đã có tích nợ tích kia người ta có ý nhờ dịp bà con ôm nặng sắp chết cho được lo liệu việc con cái kết bạn cho dễ và cho trọn hơn, vì trong lúc vội kíp thế ấy thày cả không kịp tra không kịp xét cho kĩ, song đến sau các việc đã rồi, thì biết người ta xin làm phép Cưới vì ý quanh eo, ý không lành. Nhóm vì sự ấy từ rầy mà đi thày cả không được làm

phép Giao phép Cưới cho đời nào khi chưa tra và chưa rao tên như phép dạy.

— Ấy là mẫu mực phải tuân cứ về các việc làm trước khi chịu phép Nhất phu nhât phụ thì làm vậy...

ĐOẠN THỨ V

các việc làm khi chịu phép cưới:

Một là phải dọn mình chịu phép ấy nên, hai là giao lấy nhau trước mặt thày cả và hai người làm chứng.

1º Dọn mình.

1. Về sự dọn mình chịu phép Nhất phu nhât phụ Công-dồng mượn lời sách Các phép mà rằng: « Khi đã gần đến ngày chịu phép ấy, thày cả phải bảo hai bên dọn mình xung tội kĩ càng mà chịu lề chịu phép Nhất phu nhât phụ cho sوت sắng, lại cũng phải dạy bảo cái nghĩa cho chúng nó biết cách ăn ở xứng đáng và phải phép đạo trong bậc vợ chồng, nghĩa là phải dùng Kinh thánh mà kẽ nhắc tích ông Tobia, bà Sara và lời Đức thánh Thiên-thần Raphael đã bảo ban hai ông bà ấy về sự vợ chồng phải ở vuối nhau cho thanh sạch là đường nào. »

2º Giao lấy nhau.

1. Về chính việc chịu phép Nhất phu nhât phụ, Công-dồng Bắc-ki dạy rằng: « Trong mùa Adventô và mùa Chay chỉ cầm sự làm lề và làm phép Cưới như trong sách Lê, song chẳng cầm sự làm phép Giao như đã chỉ trong sách Các phép, mà khi có lẽ nào phải thì các địa phận này cũng được làm phép

Nhất phu nhât phụ cách thường thề ấy; còn quanh năm sự làm phép cứ như trong sách Lễ đang khi làm lê Misa thì vốn phải làm, dù người dàn bà đã goá bùa mạc lòng, song chưa chịu phép ấy: nhưng bằng dàn bà đã chịu phép ấy một lần rồi, thì không được làm nữa, dù dàn bà ấy lấy người dàn ông chưa kết bạn bao giờ cũng vậy. »

2. Trong địa phận ta đã quen dùng tiếng làm phép Giao và tiếng làm phép Cưới mà phân biệt hai cách làm phép Nhất phu nhât phụ. Vậy khi dùng tiếng làm phép Giao thì phải hiểu rằng làm phép Nhất phu nhât phụ cách đơn theo sách Các phép mà thôi: còn tiếng làm phép Cưới thì phải hiểu là làm phép Nhất phu nhât phụ trọng thề hơn; theo cả sách Các phép cả sách Lễ về lúc làm lê Cưới. Song le khi nói rằng làm phép Nhất phu nhât phụ ai ai phải nhớ rằng: vốn tính phép ấy ở lại một sự hai người giao di giao lại trước mặt thày cả mà quyết lấy nhau làm vợ chồng ngay từ bấy giờ; còn các lê phép và các lời cầu nguyện thày cả làm bấy giờ chỉ có ý xin. Đức Chúa Lời ban thêm ơn cho vợ chồng mới.

Ấy vậy sự giao di giao lại là sự rất can hệ mà phải làm cho ý tú chắc chắn, làm cho khỏi hổ nghi về sau; nhân vì lê ấy lê luật chung trong đạo buộc phải giao lấy nhau trước mặt thày cả và ít là hai người làm chứng, thì lê luật ấy từ rày về sau cũng buộc địa phận này, mà phải tuân cứ như Công đồng Bắc-ki đã chỉ dẫn mà rằng: « Dù có người khác ở trong nhà thờ lúc làm phép Cưới mạc lòng, song cha mẹ dì em hay là thày cả phải chỉ ít là hai người chắc chắn, bèn con lai một người dàn ông, bèn con gái một người dàn bà đứng gần mà làm chứng đang khi hai bèn giao lấy nhau, và thày cả

phải hỏi tên hai người làm chứng ấy cùng biến vào sổ kê chịu phép Nhất phu nhât phụ.

« Kể đến chịu phép, Cưới đã phải sắm một nhẫn, là hình bóng chỉ dài buộc vợ chồng từ bấy giờ mãi về sau; mà nếu nó không sắm được, thì thày cả phải có sẵn một cái; rồi khi đã làm phép nhẫn ấy đoạn, thày cả đưa cho người chồng xỏ vào ngón tay thứ tư tay lá vợ mình cách nghiêm trang xứng đáng. »

Khi thày cả hỏi hai bèn và bắt giao dị giao lại, người phải có ý xem chúng nó có thừa rõ ràng và nói đủ tiếng, để cả thày cả và hai người làm chứng nghe mới được. Bởi vì là điều buộc hai bèn không nên theo tình hổ thẹn cả sợ mà gật đầu hay là nói tiếng giỗ tiếng thăm mà thôi, phải nói tiếng đủ nghe thấy rõ vừa phải mới hợp vuối luật thành Ygherègia.

3. Xưa nay trong địa phận này coi sự làm phép Giao phép Cưới như việc thường, cũng quen làm cách đơn sơ. Vậy toà Công-dồng Bắc-ki xét sự ấy thì dạy rằng: « Nên liệu mà đơn bẽ ngoài khi trọng thề hơn, vì chung, như sách Các phép dạy, phép ấy là sự thánh và phải làm cách tôn kính mới xứng.

Vốn khi người ta ăn cưới rước dâu thì ăn mặc sạch sẽ lịch sự, chờ thi việc chịu phép Cưới chẳng trọng hơn ru? Cho nên kẻ lên chịu phép ấy đừng ăn mặc đơn thường như quen hằng ngày, phải ăn mặc sạch sẽ hơn tùy đẳng bậc mà kính phép trọng minh тоan chịu. Còn về phần thày cả cũng phải đơn bẩn thờ khi khác thường, lại đơn nơi riêng gần bàn thờ bên trong câu lợn, và giải chiếu sách v. v. cho dòn bèn đến quí mà chịu phép ấy, mà đang khi xem lê hai người lấy nhau sẽ cứ ở một nơi riêng dã đơn dỗi, mới hợp vuối lối chung trong thánh Ygherègia và mới phải lê, kéo theo thời xưa nay là bài

bên đã giao lấy nhau rồi xuống ngồi làm một vuối kẽ xem lẽ thì sinh rầy rà lôi thôi, vì đến lúc thày cả làm phép theo sách lẽ, có nhiều dối không hiểu, phải gọi hai ba lần mới lên mà thày cả đứng trên bàn thờ phải chờ chúng nó làm vậy thì không xứng đáng.

4. Khi hai bên đưa nhau đến nơi thày cả đang ở, cho được ăn mày phép Cưới, hoặc vì ở xa xôi phải đến ngày hôm trước, mà thường ban đêm hai bên ở trọ vuối nhau trong một nhà, điều ấy không được, cấm ngặt, phải liệu mà trọ cách biệt riêng mỗi bên một nhà.

DOAN THU VI.

CÁC VIỆC LÀM SAU KHI CỤM PHÉP NHẤT PHU XUẤT PHU.

Theo thói phần dời thì có hai việc gọi là việc ăn cưới và rước dâu, còn việc dạo chỉ có một việc là về vuối nhau và ở bằng yên về sau.

I.

Các việc phần dời.

1º Ăn cưới.

1. Về sự ăn cưới Bề-trên đã cấm không được ăn cưới khi chưa chịu phép Giao phép Cưới, mà kẽ có dạo ăn cưới trước thề ấy là sự phi lý, vì chúng việc ăn cưới đã lập cho được ăn mừng vuối nhau, vì trong họ hàng đã có người kết bạn, song kẽ có dạo biết rõ hẽ đã chịu phép Nhất-phu nhất-phu đoạn mới thành việc kết bạn, cho nên có ăn cưới trước, thì kẽ là vui mừng khi chưa có lẽ. Cũng có

(49,50,51) — VỀ PHÉP NHẤT PHU NHẤT PHU.

193

lẽ khác mà cấm không được ăn cưới khi chưa làm phép Giao phép Cưới, là phải lo kéo dời bên yên trí việc kết bạn đã lọn và mắc dịp tội như đã nói về sự nộp cheo trên này.

Nhân vi lẽ ấy đã truyền cứ thứ tự như sau này: trước hết nộp cheo, rồi đến xin chịu phép Cưới; chịu phép Cưới đoạn mới được ăn cưới, thi điều ấy buộc thật, mà thày cả không được làm thinh cho bỗn dạo ăn cưới khi chưa lo việc dạo xong rồi.

2. Công-dồng Bắc-kỳ lại dạy rằng: «Thày cả phải trấn lực xem sóc kéo nhân dịp cheo cưới người ta làm sự gì dối trả; cũng phải khuyên bỗn dạo hãy giữ cẩn kiêm đừng tiêu pha tốn phí trong dịp ấy quá lẽ, vì sự ấy sinh nhiều sự khó lòng; thi dụ những nhà nghèo không có thể biện đủ tiền cho chồng, hoá ra ngăn trở vợ chồng mới không về vuối nhau được, mà bởi sự ấy thì thiệt phần linh hồn lầm lẫm.

Về những phí tốn trong dịp ăn cưới rước dâu, nhiều nơi có thói quen rầy rà khó lòng cho vợ chồng mới, gọi là phép giăng dây, nghĩa là người ta giữ không cho rước dâu qua lối ấy, cửa ngõ ấy, phải nộp tiền trước mới được; thói quen ấy bỗn dạo không được giữ, một phải bỏ đi hẳn, mà thày cả còn thấy nơi nào giữ, phải bãi triệt đừng làm thinh.

2º Rước dâu.

Sau nữa Công-dồng dạy rằng: « Phải liệu cho bỗn dạo thu xếp ăn cưới và rước dâu chính ngày đã chịu phép Cưới, để vợ chồng bắt đầu ở chung vuối nhau ngay. »

1. Về sự rước dâu thì càng buộc nhất phải giữ hẽ khi đã liệu mọi sự trong dạo xong rồi, nghĩa là khi đã chịu phép Giao phép Cưới đoạn mới được rước

dâu về nhà chồng; nếu có rước trước bởi vì hai bên chưa nên vợ chồng thì là sự rất nghịch phép đạo, cùng là dịp rất cheo leo cho chúng nó, cùng là gương rất không hay trước mặt họ đạo nữa.

Ta phải nhớ rằng bao lâu chưa liệu việc đạo cho xong, thánh Yghérégia giữ không cho hai bên về ở chung vuối nhau, và cấm sự ấy nhất thê nào, thi hễ chúng nó đã chịu phép Nhất phu nhất phụ và đã nên vợ chồng trước mặt Đức Chúa Lời, thi thánh Yghérégia khuyên giục chúng nó về ở vuối nhau cùng buộc sự ấy nhất cũng như thê ấy. Các nược bỗn đạo cũ đã cứ lối ấy, mà chính ngày chịu phép Cưới thi vợ chồng quen về ở một nhà cùng nhau ngay.

Còn trong nược này bởi vì kẻ ngoại đạo lập thói khác, thi bỗn đạo cũng bắt chước, là dù hai bên đã chịu phép Giao phép Cưới rồi, dù phép đạo buộc phải về vuối nhau mặc lòng; song le con gái còn ở lại nhà cha mẹ mình có khi năm mươi ngày một tháng, có khi lâu hơn nữa, cũng có khi cha mẹ chưa minh rằng con mình còn dại lăm, còn ít tuổi lăm, cần phải giữ nó và tập tành dạy dỗ các việc, kéo cho nó sang bên nhà chồng ngay thi lỡ mọi dàng. Nói thê ấy chẳng qua là chưa minh, vì chúng nếu con gái mình còn non nót ít tuổi ít trí khôn, sao dã vội vàng dựng vợ gả chồng cho nó sớm dường ấy. Thật là có nhiều khi cha mẹ vội vàng cheo cưới cho sớm bao nhiêu, hễ đã liệu xong thi lại chậm chạp cho con gái về nhà chồng bấy nhiêu. Dù bên chồng đến nói tam tú thứ mà xin rước vợ về, cha mẹ nó cũng không cho đi, lại có khi giận dữ mắng dure con rề, cho nên thường thường mở dịp cho vợ chồng mới không còn lòng yêu thích nhau.

2. Xưa nay các đảng Bè-trên xét những sự dữ bởi

con gái ở lại bên nhà cha mẹ mà ra, thi đã ra sức phá tuyệt thói rất độc địa ấy, mà từ rày về sau các thày cả càng phải dùng phép thẳng bắt con chiên theo luật phép đạo, là khi hai người đã kết bạn cùng nhau, thi thày cả phải buộc cha mẹ đôi bên lo liệu cho nó về vuối nhau trong vòng ba ngày không cho giãn ra lâu hơn, mà hễ lần nào cha mẹ không cứ, hấy còn giữ con gái ở lại nhà mình, thi phải giam nó không cho ăn mấy các phép. Thường ôi! biết là bao nhiêu tích lỗi thói đã xảy ra vì thói tục ấy, bao nhiêu đôi đã thiệt hại cả thể phan linh hồn vì cha mẹ cố tình giữ lại ở nhà không chịu vâng phép thánh Yghérégia mà cho vợ chồng về vuối nhau, thật là nhiều lắm kẻ chẳng xiết, cho nên kẻ làm cha mẹ hãy suy xét điều ấy và ra sức sửa lại mới được xóng minh mới được sạch tội trước mặt Đức Chúa Lời.

— II —

Việc đạo.

Ở bằng yên.

1. Vậy phép đạo buộc cha mẹ bên nhà gái, hễ khi con gái mình đã được chịu phép Giao phép Cưới xong, thi phải cho về ở vuối chồng nó càng sớm càng hay; song le phép đạo lại buộc cha mẹ bên lai; hestate đã rước con dâu về rồi, thi phải coi sóc thường yêu nó, vì nó đã nên con nhà mình, mà chính lẽ phải thương nó hơn con mình sinh ra mới phải; vì đây rằng nó để đến ở nhà chồng, thường thường còn là cả chưa biết ai bao giờ, nó nhận lấy cha mẹ chồng làm cha mẹ mình, nhận chị em chồng làm chị em mình, cho nên

bấy giờ nó còn lạ chưa quen ai, chưa có tình chị em vuối ai, thật nó đáng thương lắm; nếu cha mẹ chồng chẳng yên ủi và tốn tình cha mẹ vuối nó, thì nó tủi thân, sinh nghĩ, sinh buồn bã và sinh chán chường. Nhiều khi cha mẹ chồng không suy xét điều ấy, chẳng xem đến nó, chẳng hỏi han truyện trò vuối nó, không dễ dàng vuối nó, một coi nó như dứa đầy tó; con đói; lại khi thấy nó chưa quen việc, hay là làm ăn không vừa ý mình, thì chỉ dùng những lời bông gió, những điều cạnh khoé mà nói xà xôi, thì càng làm cho nó sinh chán ngán hơn.

2. Việc coi sóc con dâu, là chính việc mẹ chồng phải lo liệu bảo ban dạy dỗ việc hồn việc xác, mà nó càng ít tuổi thì càng phải chăm chút cách riêng hơn. Nhưng mà khôn thay! biết là mấy tích không hay đã xảy ra bởi cha mẹ chồng cứ xúi vuối con dâu cay nghiệt quá; lạ thay! khi hỏi con gái ấy cho con mình, thì sao xem quí lắm, ưa thích nó lắm, cậy người khôn khéo mõi manh, chẳng nề quản sự gì, hỏi lấy cho được, xin cưới cho sớm; đến khi rước về rồi, được như ý mình rồi, bấy giờ chẳng còn quí nữa, mà lại chẳng còn nhìn đến con dâu, chẳng thèm nói đến nó nữa, một thúc bách nó làm việc cả ngày, chẳng được ngoi tay lúc nào: lại hay chê trách nó là giống con nhà lười thân làm biếng; khi chẳng may trong nhà có điều gì chẳng hay chẳng phải, liền ngờ vực hay là buộc ngay cho con dâu, còn con gái nhà mình dù nó nói giở, làm trái, thì chẳng xét chẳng chấp, lại muốn tin mùơn nghe cái. Ấy bởi tại những cha mẹ chồng có tính nết thế ấy, cho nên con dâu chẳng những không được vui lòng, mà lại khó nhọc nhẹe cho lâu được. Bởi dấy cho nên các kẽ làm cha mẹ phải cứ xúi vuối con

dâu cũng như ở vuối con gái mình vậy, thì mới phải phép cùng mới được yên vui trong cửa nhà.

3. Tóm tắt rằng khi cha mẹ toan gi俭 dứa nào cho con lai mình, thì trước hãy xem xét cho kỹ, nó có nết na lòng đạo thế nào, ngoan ngót hay là ngu độn làm sao, có ưng ý mình, thì sẽ hỏi lấy cho con, mà đừng tin kẻ làm mồi nồi hay quá, đừng tham tài, cầu nhan sắc, đừng hỏi lấy dứa còn ít tuổi quá kéo sau phải phản nản, cùng sinh rầy rà nhiều dàng. Song le khi đã trót lo liệu xong rồi, chẳng may phải dứa con dâu mất nết chua ngoa, làm biếng việc hồn việc xác, thì phải biết nhịn, phải lựa lời, lựa dịp, sửa dạy uốn nắn dần dần, chó theo con giận con nóng, mà chửi rửa dập đánh kéo mình mang tiếng, nó phải xấu hổ vuối chị em láng riềng, sinh túc minh sinh liều, hoá ra vồ việc, sinh khó lòng hơn, cũng bởi tại cha mẹ không khéo dạy dỗ mà ra. Vì vậy cha mẹ phải xét mà liệu cho con dâu được nhò, thì mình được nở mặt và lại được phúc nhiều dàng nữa.

4. Về số phận kẻ làm con dâu, khi đã về nhà chồng rồi phải liệu mà ăn ở, phải tò ra lòng kính mến, vâng lời cùng giúp đỡ cha mẹ chồng trong lời nói việc làm hơn khi còn ở nhà vuối cha mẹ mình, thì mới vừa; phần chị em trong nhà, phải ở cho trên thuận dưới hoà, phải nhường nhịn, chó kiêu kì, khoảnh khoái, việc hồn phải chăm chút siêng nǎng, việc xác phải cứ ý cha mẹ chồng mà làm làm, cùng tròng nom gìn giữ cửa cải trong nhà ngoài đồng, lúc vắng như khỉ có mặt cha mẹ vậy; chó tham lam mà giấu giếm để phòng tay riêng, kéo sinh sụ ngờ vực mà khó ở mọi dàng; chó đem truyện nhà chồng đi kể lể nơi nhà cha mẹ mình, hay

là nhà hàng xóm, cùng dửng nhẹ dạ mà bắt chước những đứa chưa làm đâu đã muốn làm mẹ chồng cho sớm, làm mưu lập chước, lấy lẽ xin ở riêng cho dễ theo ý riêng mình. Hoặc cha mẹ chưa lo liệu được như ý mình liền sinh ra chứng nợ chứng kia, xui giục chồng làm rầy cho cha mẹ. Như thế thì bằng yên trong cửa nhà làm sao được.

Vì vậy phải soi gương những nhà, nàng dâu mẹ chồng hằng thuận hoà vui vẻ vuối nhau, mà ra sức bắt chước ở như vậy cho đẹp lòng Đức Chúa Lời, và nên gương sáng cho kẻ hậu lai nữa.

ĐOẠN THÚ VII.

MÃU MỤC PHẢI GIỮ KHI VỢ CHỒNG CHÈ BỎ NHAU.

1. Sự vợ chồng bất bình chè bỏ nhau nhiều khi tại kẻ làm mỗi có ý tìm ích riêng cho mình, muốn cho được tiếng cho được lấy lòng bèn lai hay là bèn nhà gái mà không có lẽ phải sự thật, nhất là khi hai bên ở xa khác làng khác quê quán, kẻ làm mỗi hay về vuốt đũ đánh hay nói khôn khéo quá sự thật, cho nên khi đã xong các việc rồi, hai bên về vuối nhau mà không thấy gia đình sự thê công việc như lời kẻ làm mỗi đã nói, cho nên sinh lòng chán nhau thật khó lòng lắm.

Vậy kẻ làm mỗi di giãm di hỏi thì phải cứ sự thật có ý giúp cả hai bên mà ngay lành trong lời nói cách lo liệu, rồi để mặc ý thông đồng người ta có thuận bề trong bề ngoài thì kết bạn vuối nhau.

2. Vậy khi chẳng may vợ chồng bất bình chè chối nhau, cha mẹ con lai con gái hãy giữ dửng bệnh con mình và đồ tội cho bên kia, một phải lấy lòng

chung và khuyên dụ cả hai bên cho nő hoà thuận thương yêu nhau cùng lo liệu cho hai vợ chồng ở riêng làm ăn. Nếu bên gái cả dám bỏ chồng mà đi dồng dài, cứ thói tục phần đời thì thường cha mẹ nó để mặc bèn chồng đi tìm di khuyên, vì sợ rằng mình đi tìm mà không đem nó về được, thì bèn chồng sẽ vụt thác cách khác, song le dù có lẽ mà sợ mang tiếng mặc lòng, thì cũng phải cứ phép đạo cha mẹ dạy phải coi sóc con cái hết sáu, cho nên khi cha mẹ bèn vợ thấy còn dã liều mình theo cơn giận, ngã chước ma quỷ mà bỏ chồng đi, dù nó không còn thuộc về quyền mình như khi chưa kết bạn mặc lòng, song nó vẫn là con mình, và mình phải thương nó cùng chịu khó cứu gỡ linh hồn nó.

Vả lại người vợ đã bỏ chồng mà đi giang hồ, dù người chồng dù cha mẹ họ hàng bèn chồng có đi tìm di khuyên, cứ sự thường thì khó liệu cho nó chịu về; còn khi cha mẹ để hay là họ hàng bèn nó đi tìm, thì có lẽ mà trông được việc hơn.

3. Nhận vì lẽ ấy khi đòi nào mới bỎ nhau phải cứ cách ấy mà khuyên dụ. Còn khi vợ chồng bỏ nhau đã lâu, mà nghe tin bèn bỏ bạn mình làm vậy đã chết, vì bằng có lẽ cần phải tra điều ấy để bèn kia lo phần linh hồn, hay là kết bạn dâng khác, chối ấy phải liệu làm sao? Bởi vì điều ấy rất can hệ, cho nên phải trình thày cẩn, mà thày cẩn phải dửng nhận việc tra, kéo giao cho người ta thì không tiện và chẳng chắc chút nào; thật đã nhiều món khó liệu, khó tra, song thày cẩn đã biết việc bản phận buộc mình phải trùm lực lo gỡ linh hồn con chiên, cho nên dửng tiếc công, dửng ngại khó nhọc mà giúp bạn sống cho nó được xóng mình.

Ấy là các điều thày đã có ý cắt nghĩa, để mọi người bồn đảo tin thật ba sự này: một là sự kết bạn là sự rất cần hệ và buộc hai bên vợ chồng phải ở vuối nhau cho đến lòn đời; hai là cha mẹ lo lấy vợ lấy chồng cho con cái mình, thì đừng cứ lẽ thế gian lẽ phẫn đời, một cứ lẽ đạo trước hết mà lo liệu cho con cái được ơn ích phần linh hồn cùng lấy, điều ấy làm quý trọng hơn cả; ba là việc kẻ có đạo kết bạn là việc thuộc về phép đạo cả, mà dù lè luật thói tục phần đời có thế nào phải giữ mọi sự theo luật đạo, luật thánh Yghérégia mới xóng mình phần linh hồn. Nhân vì lẽ ấy, khi Đức thánh Phapha coi sóc thánh Yghérégia thay mặt Đức Chúa Jésu điều định thêm bớt, sửa lại sự gì về cách kết bạn trong đạo, nghĩa là về phép Nhất phu nhất phụ, thi kẻ có đạo phải biết là điều buộc y như chính Đức Chúa Jésu đã phán truyền vậy.

Vì vậy sắc chỉ Toà-thánh đã ra năm 1907 cho được lập một mẫu mực, một luật phép chung về sự lấy nhau, mà thày đã rao giảng cắt nghĩa trong bản thư chung trước, thì hết mọi người chẳng kì dâng bậc nào phải trọng phải chuộng hết sức và vui lòng vâng giữ cho lòn.

Hà Nội, 1 Mai 1913.

† Phêrô Maria Đông Vítvò ki.

Đã chữa đổi mấy điều cần hơn, năm 1920.

† P. M. ki.

道畧歟麻悞料朱昆丐特恩益分靈魂共祿調氏濫貴重欣奇。毗役几固道結伴。毗役屬術法道奇。麻油例律退俗分代。固体芾沛侍每事踐律道律會聖買衝命分靈魂。因爲事之

氏。欺德教皇魂朔會聖台極德主支秋調定添扒所更事之術格結伴。韁道義。毗術法婚配時几固道沛別。毗調紳依如正德主支秋色判傳丕。

爲丕敷座聖色。唧辭沒酐。尙氣。朱特立沒母墨沒律法終術事祕饒麻柴色畔講割義。韁本書終畧時歟每得庄期等北芾沛重沛。棰歎飭吧懾。惡。卿侍朱論。

在河內夢沒瑪衣烏沒酐。尙氣逝。口鑒牧批曉瑪移亞東記。

命吧覩罪朱邊箕。沒沛祕懇終吧勸誘奇。台邊朱奴和順傷
天饒。共忼料朱仁嫡。軾於盈濫。哎。裏邊姦奇敢補缺。麻趁着。
缺據退俗分代時。常吒媒奴底默邊缺。趁着。勸。爲。慳浪命
。趁着。麻空。撓奴。兩特時。邊缺。仕誣托格尼格。雙離油。固理
。麻。慳。芒。嗜。默。懇。時。拱沛。據法道。哦。吒。媒。沛。魂溯昆丐。歇飭。朱
年。欺。吒。媒。邊。嫵。寬。昆。龜。料。命。蹠。千。惄。我。研。魔。鬼。麻。補。缺。趁着。油
。奴。空。群。屬。術。權。命。如。欺。諸。結。伴。默。懑。雙。奴。刎。畀。昆。命。吧。命。沛
。傷。奴。共。鷄。庫。救。擲。靈。魂。奴。

胆。吏。得。嫵。危。補。缺。麻。趁着。江湖。油。得。缺。油。吒。媒。戶。行。邊。缺。固。趁着。
尋。趁着。勸。據。事。常。時。庫。料。朱。奴。鷄。脩。群。欺。吒。媒。臘。哈。畀。昆。命。吧。命。沛

趁着。尋。時。固。理。麻。籠。特。役。欣。

次。吧。因。爲。理。氏。欺。堆。苗。買。補。饒。時。沛。據。格。氏。麻。勸。誘。群。欺。嫵。軏
補。饒。苞。數。麻。臘。信。邊。補。伴。命。濫。丕。苞。蕊。否。平。固。理。勤。沛。查。調
氏。底。邊。箕。忼。分。靈。魂。哈。畀。結。伴。塘。恪。祝。氏。沛。忼。料。濫。牢。罷。爲
調。氏。慄。干。係。朱。年。沛。呈。柴。奇。麻。柴。奇。沛。躋。認。役。查。矯。交。朱。得
些。時。空。便。吧。庄。耽。拙。苞。實。苞。夥。門。庫。料。庫。查。雙。柴。奇。龜。別。役
本。分。紂。命。沛。陳。力。忼。擲。靈。魂。昆。茲。朱。年。仔。惜。功。仔。碍。庫。辱。麻
執。伴。黜。朱。奴。特。衝。命。

氏。畀。各。調。柴。苞。固。意。割。義。底。每。得。本。道。信。實。吧。事。尼。沒。畀。事
結。伴。畀。事。慄。干。係。吧。紂。仁。邊。嫵。軏。沛。於。貝。饒。朱。旦。論。代。台。畀
吒。媒。悄。祕。嫵。軏。軏。朱。乞。命。時。行。據。理。世。間。理。分。代。沒。據。理

快役魂沛針拙生能役壳沛據意吒媖軒麻奩濫共管聯
侍貼改齷茹外同昉永如欺固極吒媖丕。潛貪奩麻丑占底
防西盈矯生事疑城麻庫於每塘。潛拔傳茹軒趨計體塊茹
吒媖命咍卑茹行苦拱行式胞麻扒研仍訂諸濫姐屯悶濫
媖軒靈濫謀立研禮理嗔於盈朱易蹠意盈命或吒媖諸
忖料特如意命連生呷証怒証箕吹逐軒濫觸朱吒媖如勢
時平安齷闔茹濫牢特。
爲丕沛燭銅仍茹娘姐媖軒恒順和慄尾貝饒麻呷飭扒研
於如丕朱懷懃德主丕吧年銅創朱凡後來女。

段次罷

母墨沛侍欺嫵軒咬補饒。

次一事嫵軒不平岐補饒。嫵欺在几濫縕固意尋益盈朱命悶。
朱特贈朱特祿懃邊茹牘咍卑邊茹姪麻空固理沛事實。
卑欺仁邊於賒恪廊恪圭貫几濫縕咍螭揮吐附咍呐坤窖
過事實。朱年欺乍衝各役未仁邊術貝饒麻空寬家情事体
功役如噬几濫縕乍呐。時生懃懃饒實庫懃凜。
丕凡濫縕亥噬亥晦時沛據事實。固意執奇仁邊麻缸苓齷
噬呐格忖料未底默意從容得些固順皮齷皮外時結伴貝饒。
次仁丕欺庄埋嫵軒不平岐陞饒吒媖昆牘昆姪唉侍行兵昆

券特嗔嬪朱羈。旦欺違箒。特如意命未。閉睇庄群貴女。麻
吏庄群祀旦昆妯庄贈。呐旦奴女。沒促迫奴濫役奇賜。庄特
宣。猶。貳。吏。哈。咬。責。奴。罪。種。昆。茹。啄。身。濫。丙。欺。庄。理。韃。茹。固
調之。庄。哈。庄。沛。運。疑。城。哈。罪。紳。証。朱。昆。妯。群。昆。姪。茹。命。油。奴
呐。諸。濫。債。時。庄。察。庄。執。吏。悶。信。悶。聰。奇。氏。罷。在。仍。吒。媖。駁。固
性。涅。体。氏。朱。年。昆。妯。庄。仍。空。特。懾。懾。麻。吏。庫。忍。辱。朱。數。特。罷
帝。朱。年。各。几。濫。吒。媖。沛。居。處。貝。昆。妯。拱。如。於。貝。昆。姪。命。丕。時
買。沛。法。共。買。特。安。懾。韃。闔。茹。

次。屹。緣。悉。浪。欺。吒。媖。算。盤。刃。芾。朱。昆。縣。命。時。畧。唉。祐。察。朱。技。奴
固。涅。那。懾。道。体。芾。頑。危。哈。罪。愚。訥。濫。牢。固。應。意。命。時。仕。晦。祀

朱昆麻行信几濫縕。呐哈過。行貪財求顏色。行晦祀。訂群巫
歲過。矯。纖。沛。焚。難。共生。刲。耶。𦵹。塘。雙離。欺。缶。捽。炉。料。衝。未。庄
埋。沛。刲。昆。妯。秩。涅。洙。訛。濫。丙。役。魂。役。壳。時。沛。別。忍。沛。慮。咥。慮
揲。所。玳。椀。攤。寅。寅。渚。蹠。干。悼。干。爌。麻。吐。嚙。搭。打。矯。命。芒。嗜。奴
沛。醜。虎。貝。姪。俺。朗。盈。生。息。命。生。料。化。呷。破。役。生。庫。懾。欣。拱。罷
在。吒。媖。空。奢。玳。麻。呷。爲。丕。吒。媖。沛。察。麻。料。朱。昆。妯。特。洳。時
命。特。芟。耘。吧。吏。特。福。移。塘。女。

次。罟。術。數。分。几。濫。昆。妯。欺。缶。術。茹。畎。未。沛。料。麻。唼。於。沛。訴。呷。懾
敬。勉。唧。咂。共。執。拖。吒。媖。畎。韃。唼。呐。役。濫。欣。欺。群。於。茹。貝。吒。媖
命。時。買。皮。分。姪。俺。𦵹。茹。沛。於。朱。連。順。𦵹。和。沛。讓。忍。渚。騎。奇。傾

五四

211

体分靈魂。爲吒姨固情。倚吏於茹室。谿哪法會聖麻朱。猶軒
笛貝饒實界。夥凜計庄挈。朱年几濫吒姨唉。推察調氏吧呷。
飭所吏買特衝命。買特瀝罪畧。極德主至。

調次台役道。

於平安。

次二。丕法道紳吒姨邊姪係。欺昆姪命。曷特谿法交法。嫋衝時
沛朱。笛於貞。軒奴強姦強咍。雙離法道。吏紳吒姨邊。嫋係。曷
違昆姪笛未時。沛魂朔傷天奴。爲奴。曷年昆茹命。麻正理沛
傷奴欣昆命。生呷買沛。爲推浪。奴。曷補吒姨姪。俺補闔茹麻
旦於茹軒。常常群邇奇譜別。埃包蹊。奴認祕吒姨軒濫吒姨。

(55)

210

命認姪俺軒濫姪俺命。朱年閉蹊奴群邇諸涓埃。諸固情姪
俺貞埃實奴當傷凜。臭吒姨軒庄安慰吧訴情吒姨貝奴時
奴。噏身生議生檻把吧生証庄。夥欺吒姨軒空推察調氏庄
祐。旦奴庄晦歟傳路貝奴空易楊貝奴。沒魂奴如訂苔。旣昆
嶸。吏欺覽奴諸涓役哈畀濫唆空皮意命時只用仍墮俸鑑
仍調覽。憐麻呐蹊吹時強濫朱奴生懺。彥欣。

次三。役魂朔昆姪畀正役。姨軒沛忼料保班。咷咷役魂役壳。麻
奴強也歲時強沛針拙格盈欣。仍麻困台別畀余跡空哈也
侈岬罷吒姨軒居處貝昆姪。喊孽過邇台。欺晦昆姪氏。朱昆
命時牢祐貴凜。撝適奴凜。忌得坤嘗晦萌庄泥管事之。晦祕

空朱乞邊術於終貝饒吧禁事氏日体苗。時係衆奴包饒。
婚配吧包年嫡軒畧德主丕。時會聖勸逐衆奴術於貝饒。
共紂事氏日拱如体氏。各諾本道窯包。據堦氏麻正賜。
姍時嫡軒消術於沒茹共饒並。

群鵠諾尼罷爲几外道立退恪時本道拱扒研。罪油乞邊包。
鬻法交法姍未油法道紂沛術貝饒默惡雙離昆妃群於吏。
茹吒姨命固欺輒避得沒腦。固欺數欣女。拱固欺吒姨助命。
浪昆命群愧凜群也歲凜勤沛侍奴吧習情哉吐各役矯朱。
奴郎邊茹軒並時呂每塘。內体氏庄過罪助命爲蒸裹昆妃。
命群姍涅也歲也智坤。牢包倍傍孕嫡軒朱奴靈羨氏實。

罪固毅欺吒姨倍傍招姍朱靈包饒係包料衝時吏踰蹠朱。
昆妃術茹軒閉饒油邊軒旦呐三四次麻喚連嫡術。吒姨奴。
拱空朱茲吏固欺憚與瞬吒昆妃朱年常常羈擗朱嫡軒買。
空群天適饒。

次台初吟各等皮連察仍事與罷昆妃於吏邊茹吒姨麻呷時。
也呷飭破絕退慄毒與氏麻自曷術繙各柴奇拱沛用法倘。
扒昆妃蹠律法道。罪欺台得包結伴共饒時柴奇沛紂吒姨。
堆邊忖料朱奴術貝饒鵠絃也時空朱簡呷數欣麻係吝苗。
吒姨空據唉群侍昆妃於吏茹命時沛搘奴空朱嗟眉各法。
傷喂別罪包饒跡雷崔包修呷爲退俗氏。包饒堆包舌害奇。

恪麻禁空特唆姪欺諸濫法交法姪。沛。付。矯堆邊安智役
結伴。冤論吧默。擗罪如冤呐。脩事納招。連尼。

因爲理氏冤傳據次序如饑尼。畧歇納招。一旦嗔。姪。法。姪。姪
法。姪。段買特。唆姪時調氏糾實。麻柴奇空特。濫清朱本道。唆
姪。欺諸。付役道衝。未。

次。公同北折吏。毗浪。柴奇沛陳力祐朔。矯因。擗。招。姪。得些。濫
事之。嘲詐。拱沛。勸本道。唉。付勤儉。付消葩。損費。葩。擗。氏。過理。
爲事氏。生。骸。事庫。惡。譬。諭。仍。茹。饑。空。固。体。料。堵。錢。朱。擗。化。咤
垠。阻。姪。耽。買。空。脩。貝。饒。特。麻。罷。事。氏。時。舌。分。靈。魂。凜。票。
脩。仍。費。損。葩。操。唆。姪。連。姪。骸。堦。固。退。消。屬。耶。庫。惡。朱。姪。耽。買。

憎。畀。法。扛。綆。義。畀。得。些。侍。空。朱。連。姪。戈。壘。氏。闔。坪。氏。沛。納。錢
畧。買。特。退。涓。氏。本。道。空。特。侍。沒。沛。補。趨。罕。麻。柴。奇。群。籠。堦。苗
侍。沛。罷。撤。竹。濫。清。

仁。畀。連。姪。

饑。女。公。同。毗。浪。沛。料。朱。本。道。收。插。唆。姪。吧。連。姪。正。賜。冤。虧。法
次。一。脩。事。連。姪。時。強。糾。日。沛。侍。係。欺。冤。料。每。事。虧。道。衝。未。義。畀
欺。冤。虧。法。交。法。姪。段。買。特。連。姪。脩。姪。耽。戛。固。連。畧。罷。爲。仁。邊
諸。年。姪。耽。時。畀。事。慄。逆。法。道。共。畀。擗。擗。招。撩。朱。衆。奴。共。畀。虧
慄。空。畧。畧。戶。道。女。些。沛。汝。浪。包。數。諸。料。役。道。朱。衝。會。聖。侍

麻船法兵。麻當欺祐禮台得祕饒仕據於沒塊盈包逆帝買合貝壩終龜會聖吧買沛理。矯蹠退涓初聆畀台邊包交祕饒未龜塗濫沒貝几祐禮時生屬耶雷崔爲旦聆柴奇濫法蹠典禮固移堆空曉沛增台匹吝買遺。麻柴奇蹠運盤祿沛除衆奴濫丕時空稱當。

次舉欺台邊逐饒旦坭柴奇當於朱特啖眉法嬪或爲於隙吹沛旦賜歆畧麻常班啖台邊於峪貝饒龜沒茹調氏空特禁歹沛料麻船隔別盈每邊沒茹。

段次。
卷之三。

各役濫徵欺船法婚配。

蹠退分代時固台役增畀役啖嬪吧連姍群役道只固沒役畀術貝饒吧於平安術徵。

調次壹。各役分代。

沒畀啖嬪。

次一術事啖嬪皮連包禁空特啖嬪欺諸船法交法嬪。麻凡固道啖嬪畧体兵畀事非理爲恭役啖嬪包立朱特啖嬪惄貝饒爲龜戶行包固得結伴雙離凡固道別燭係包船法婚配段買成役結伴朱年固啖嬪畧時計畀惄惄欺諸固理拱固理

胡疑術饑。因爲理氏例律終齷道紳沛交祕饒畧柶柴奇吧
也畀乍得濫証時例律氏自署術饑拱紳地分尼麻沛遵據
如公同北圻奄指引麻浪油固得恪於齷茹祿耽濫法嬪默
瑟雙吒嬪堆邊哈畀柴奇沛指也畀乍得耿振邊昆縣沒得
彈翁邊昆嬪沒得彈姻蹲斯麻濫証當欺乍邊交祕饒吧柴
奇沛晦乍得濫証氏共邊包數几韶法婚配。凡且韶法概奄
沛穢沒刃畀形偉指練紳嬪獻自閉賒買術饑麻裏奴空穢
特時柴奇沛固產沒丐。未欺奄濫法刃氏段柴奇蓬朱得獻
醜包穢猶次罰猶左嬪命格嚴莊稱當。

欺柴奇晦乍邊吧扒交趁交吏得沛固意祐衆奴固疎燭爍

吧呐堵嗜底奇柴奇吧乍得濫証殖買特罷爲畀調紳乍邊
空年蹠性虎憎奇慄麻脂頭哈畀呐嗜鑑嗜咈麻崔。沛呐嗜
堵殖籠燭皮沛買合貝律會畢。

次咤。初聆齷地分尼祿事濫法交法嬪如役常共涓濫格單疎。
丕座公同北圻察事氏時哦浪年料麻述皮外氣重体欣爲
悉如冉各法哉法氏畀事聖吧沛濫格尊敬買稱。

本欺得些唼嬪連妯時唼默瀝汎歷事。渚時役谿法嬪庄重
欣呻。朱年几遘谿法氏有唼默單常如涓恒賛。沛唼默瀝汎
欣隨等北麻敬法重命算谿群術分柴奇拱沛述盤祿氣恪
常。吏述呢盈斯盤祿邊齷句蘭吧禊詔瀝云云。朱堆邊旦跳

韶法氏柴奇沛保仁邊述命稱罪技強麻韶禮韶法婚配朱
輝創吏拱沛哦保割義朱衆奴別格唆於稱當吧沛法道韶
北嬸獻義卑沛用經聖麻計咅跡翁蘇悲亞妃沙羅吧呸德
聖天神羅葩咅也保班仁翁妃氏術事嬸獻沛於貝饒清瀝
罪羨芾。

調次仁術事交祕饒。

次二術正役韶法婚配公同北圻哦浪。韶務遏邊蘇吧務齋只
禁事濫禮吧濫法嬪如韶冉禮。雙庄禁事濫法交如包指韶
冉各法麻欺固理茆沛時各地分尼拱特濫法婚配格常体
氏群觥辭事濫法據如冉禮當欺濫禮眉沙時本沛濫油得

彈妃苞寡哺默惡雙諸韶法氏。若平彈妃苞韶法氏沒客來
時空特濫女油彈妃氏祕得彈翁諸結伴包賒拱丕。
次仁韶地分些苞涓用嘴濫法交吧嘴濫法嬪麻分別仁格濫
法婚配丕欺用嘴濫法交時沛曉浪。濫法婚配格單跳冉各
法麻崔群嘴濫法嬪時沛曉卑濫法婚配重体欣跳奇冉各
法奇冉禮術咅濫禮嬪雙離欺呐浪。濫法婚配埃埃沛汝浪。
本性法氏於在沒事仁得交茲交吏畧柴奇麻決祕饒濫
嬸獻缸自閉睞。群各禮法吧各呸求願柴奇濫閉睞只固意
嗔德主委頒添恩朱嬸獻買。

氏丕事交茲交吏卑事慄干係。麻沛濫朱意思哉振濫朱塊

空牢簡麻侍次序皮連龜指教。仍理民柴奇空特職空特朝意得些。

裏及昉勤急濫丕時朱法納招貌喪。矯未廊諾扒播塘尼塘恪庄。仍麻事杏晦乍邊算祀饒吧畔云云時列據法爲悉係龜納招廊段時每事分代計罪衝油簡余賜買濫法交法旣莊垠阻之麻拱濫特各禮法如昉恪。調氏柴奇沛割義恭昆玆特訴。爲固麌几議浪律分代禁事招旣當欺默喪体苗時法道拱禁法交法旣如濫丕實罪差林。

初聆龜固跡怒跡箕得些固意洳擗妃昆瘡礪拉麌朱特怙

料役昆丐結伴朱易吧朱瀾欣。爲鰐昉勤急体氏柴奇空及查空及察朱技。雙旦繕各役龜未時別得些嗔濫法旣爲意觥姑意空苓。因爲事氏自屬麻趨柴奇空特濫法交法旣朱堆茆欺諸查吧。諸畔恪如法哉。

氏罪母墨沛遵據旣各役濫畧欺麌法婚配時濫丕。

段次五。

各役濫欺麌法旣。

沒罪沛述命麌法氏年。台罪交祀饒畧繩柴奇吧乍得濫証。調次壹旣事述命。

次一。術事述命麌法婚配公同曼唾典各法麻浪。欺麌斯旦賜。

祿戶氏。

次台丕本道沛信役畔罪役係重凜。會聖冤傳爲悶朱昆丐塊各揀垠阻吧結伴格賊振每塘。朱年會聖紓日凡苗冤別垠阻之時空特慄埃空特助命冤固得恪別共底默几氏呈。爲孫庄期埃冤別垠阻時法紳訴呷貝柴奇台汰。裏噏喇空吷時默罪礪。雙離固啄戾事困庫朱命時呈柴奇格謹於坭永尾坭座解罪拱特秉柴奇拱沛侍謹庄年訴呷命別調氏罷兜。次咗例律會聖傳沛畔濫丕韙暉禮奇空特畔暉恪麻畔暉恪。暉暉輪買特濫法交法姍麻崔。固客得些助命浪空固体侍各調冤毗連。爲固得茹瘠礪哈冤生時秉朱年沛忤役並。

害朱昆丐凜。

仁罪畔貉。

次一。欺犯限賜結伴沛旦呈柴奇底得畔貉卽遷貉茹祿如公

同北圻犯傳畔段廳庄寃垠阻之時閉隙買特納招廊。

術事畔貉茹祿罪律終。欺畧些諸侍特爲事禁革共爲貉

垠阻恪女。雙座公同北圻犯察每事悲賒特可欣畧貉時犯

定浪。自尼術饑畧欺濫法旣法交朱堆苗沛畔吧讀貉几拉

祕饑據如母墨冉各法哉。袁昆隸昆姪屬術仁處恪饑時沛

畔貉奇仁處氏麻罷爲貉汚尼諸固處苗立蹠律場如法哉。

朱年旦賜禮奇禮襯柴奇濫禮於戶苗貉本處時特畔貉茹

卑調輕權法會聖廟濫呂役爲柴奇空年他垠阻朱几呈奸
哈罪忌命債理体氏。
乞罪係缶遜廟晦廟得些缶認時據如公同北坼缶定沛收
捕每事朱特韶法交法旣齟縗挫脣阻吏廟裏諸固體料特
沛呈柴奇底得察固年他法簡數欣哈罪沛料體缶仍廟據
律盈地分尼缶數代時沛收捕齟縗哈罪脣阻吏。
丐罪術事底喪律代峨浪居喪不得嫁娶時句氏指的身几
算祕饒麻雀群欺吒羨沛底喪一罪仍小喪小故麻昆丐空
沛底喪時祝氏律代空禁衆奴祕嬪駢雙離固坭欺吒羨當
固喪体氏時空朱昆丐結伴據格退体氏時差林吧夥欺舌

祐呷魂昆丐缶生呷界。卯淵命如類物共麻奇值價昆命如
涓打價值價類物丕。吏固吒姨固昆縣群閉時謨哈界餒
昆姨拱群閉麻餒。靄沒茹共饒。旦饑台刃坤蘓蓮時認刃昆
姨氏濫嬪昆縣茹命柴察仍退消困難氏時祕濫疠痘凜共
盡心勸各昆弦行料命扒研儿外道靄役孕嬪姪如缺体氏女。
矯濫困朱命共朱昆丐命奇代尼吧代饑庄。

調次仁役分道。

群役分道沛怙器欺韶法交法嬪時固役呈柴奇吧役畔牋几算結伴。

淺界呈柴奇。

次一術事呈柴奇固母墨皮連立呷缶沒慕醉麻浪。沛保本道

朱別凡算結伴共饒畧欺納招沛旦疎柴奇魂朔命缶。
悲賒座公同北坼拱合沒意麻哉浪。欺本道祕嬪祕缺時沛
尋旦共柴奇底得查晦朱近技堆邊固垠阻之庄。題吏仍凡
悶結伴沛屬朱堵各調勤術事韶法婚配年吧亟界各調干
係欣韻冉本理勤爲孫據如缶劄靄冉各法。衆奴術饑沛哉
昆丐命各調氏。

丕柴奇沛考衆奴術仍調氏朱震。仃待旦賜缶限麻濫法嬪
柴奇買晦時常固事招撩爲裊柴奇沛簡法嬪時芻耶奇体
朱得些。一界欺缶邊結伴屬術戶賒哈界得沛濫法嬪朱凡
空屬吧空述命朱堵界調本空年濫包賒。

費損欣錢招

匹駢錢姪

卉四

(34)

次一。行計錢招固。坭邊茹隸吏沛遜錢貼朱邊茹姪。脩役姪嗔。
退。消兵皮遠空應特。爲添費損朱茹隸共濫朱役結伴。呻庫
料欣。朱年坭苗。曷補退兵實當。嗜吧懲惡德主歪欣。骸。丕脩
錢姪於兜群消祀時。邊茹姪行。囉過竹牒祀。骸錢沒。沛祀皮
沛朱特料各役勤麻雀。譬諭械所朱訂昆奴拉脩茹缺云云。
雙欺台邊。曷傳。曷。嘴插貝饒体苗衝未時。邊茹隸沛侍如
丕底朱功役俺姪。爲常拱固門茹隸室引堵闌街聊禮如。曷
呐貝饒畧時茹姪空朱姪空朱連姪。朱年生。唧傳。掛拉吧堆

(35)

邊呷不平。貝饒自帝。嘻。畀茹姪繩束綱過。實畀調空別推察。
爲事氏時。哈。嫵。朱邊茹隸懲恨。且欺昆姪。命曷脩茹缺罷。
茹氏情貼曷。損欺姪時。哈。呐。仍。嘴。蜂。蠍。鉸。嘶。昆。姪。吧。吒。嫵。奴。
夥欺奴。沛醜虎。惄。幅。吧。生。呷。凜。調。空。哈。如。曷。常。覽。

次年。檜櫟事困難。只在吒。嫵。邊。姪。只哈蹠退。几外道麻。趨。嫵。蘇
過。固句涓。呐。浪。婀。半。昆。朱。得。些。時。夥。得。婀。昆。實。只。固。意。尋。益
利。貼。改。欺。婀。缺。朱。昆。氏。畀。事。慄。醜。慄。逆。法。道。刎。紂。吒。嫵。沛。歟
飭。怙。料。每。事。答。朱。昆。丐。

固欺吒。嫵。嘴。畀。缺。朱。昆。雙。質。畀。半。昆。罷。爲。曷。固。功。女。貝。得
些。麻。空。体。把。特。時。婀。昆。婀。台。氏。畀。拔。昆。詰。女。錢。几。唼。於。濫。丕

貪婪迷唼旺朱年尋格麻喙添錢匹舉裝。嗰畀招答招甲。哈畀扒得些欺納招沛辦糲𦵹勒醜歇。糲錢女時買認招。罕實几固道唼於体氏庄塊默磊礮畧檻德主歪。

次挫。胞吏些察浪事喙。糲錢招濫丕哈。糲錢擗罪恪女。朱年柴所更蹠例律茹。溝固理之當增。亥。糲時只特增不過一倍。

二麻崔空特濫清朱几固道唼過墨氏包。荼。柴奇拱空特濫清朱几濫役。荼民。荼戶消錢氏。默意命沛紳消用術役終術役道。荼戶麻崔。柴別浪。自欺皮連也。保各調氏固。糲。崔。荼。荼。荼。荼。助吏券例退俗術事納招。雙群固

糲。尼。恪。諸。料。時。柴。奇。沛。悉。力。接。插。朱。各。尼。氏。遵。據。律。例。母。墨。苞。呐。畧。尼。底。每。得。特。洳。

次罰。麻。欺。忼。役。氏。拱。沛。糲。庫。朱。特。破。坦。退。消。術。事。辦。添。糲。𦵹。呐。遠。尼。畀。茹。固。昆。珂。耿。欺。納。招。群。濫。匹。舉。稭。𦵹。晒。彈。英。証。果。朱。油。彈。英。空。糲。空。喙。濫。具。氏。訴。詳。默。懇。雙。離。玳。旦。餚。氏。共。呐。浪。得。些。誠。心。爲。丕。茹。固。役。納。招。群。敢。濫。具。敢。晒。彈。英。吧。彈。英。群。敢。且。唼。旺。術。役。氏。時。柴。奇。空。特。濫。清。兜。空。侍。沛。呈。皮。連。別。爲。本。道。群。濫。如。勢。氏。畀。糲。嚙。濫。曷。耶。朱。茹。固。昆。珂。耿。買。術。畿。吧。律。皮。連。包。呷。術。事。納。招。時。呷。如。悶。破。亥。寅。寅。群。啞。呐。浪。茹。長。誠。心。濫。具。待。彈。英。時。實。事。庄。誠。兜。困。不。得。已。麻。沛。濫。爲。沛。

(30)

次翠。雙離油納鵠戶。鵠甲道固鵠。嵬悲踰。嵬生退涓。櫟當貴。喙
鵠錢過。且接固鵠。得空固飭。料堵時空。結伴特沛。鵠於丕。哈
罪沛。撫功芒女。慄。耶買料特堵錢招。俗例氏實罪債法道
訴詳。吏拱逆貝法茹。諾分代女。爲鵠。冉律卷。鵠固句。哦浪。欺
空特曰。文字。拎。囉台。爲錢。嫩。群術錢招納。朱廊。時沛。據如也。
保低。得。鵠。廊。祕。饒。凡。霸。時。固。沒。貫。仁。錢。凡。堵。唆。時。固。菴。錢。凡。
饒。縱。時。固。巴。錢。或。欺。祕。嫗。軾。天。下。(社恪)時。特。法。認。錢。招
拔。台。義。罪。凡。霸。時。固。仁。貫。錢。凡。饒。縱。菴。
錢。空。特。祕。欣。女。

(31)

(國律卷下。若人家嫁娶。聘禮厚薄隨宜。勿便寫契執田。其闕街
例錢。如同鄉之人納在本鄉。富者壹貫貳陌。次者陸陌。貧者叁陌。
如別社人。富者貳貫四陌。次者壹貫貳陌。貧者陸陌。不得過索。
屬錢招罪沒。銅鉤欺得鵠。拱沒廊。祕。饒。凡。銅。欺。祕。嫗。軾。天。下。)

次輒。丕。例。律。分。代。定。墨。氏。幣。錢。招。罪。慄。沛。理。慄。坤。頑。爲。悶。朱
每次得一罪。朱。凡。饒。庫。特。易。忼。料。事。結。件。雙。離。悲。踰。鵠。庄
據。調。例。茹。渚。麻。油。祕。得。鵠。廊。默。惡。時。固。塊。沛。納。錢。招。仁。巴。銅
鉤。固。塊。且。尗。逝。銅。麻。固。祕。得。天。下。時。庄。蹠。例。律。朱。祕。拔。台。沒
決。喙。錢。朱。無。例。罪。氏。分。時。磊。例。律。自。然。共。濫。垠。阻。朱。得。些。空
結。伴。特。分。時。磊。律。分。代。當。罰。畧。極。官。麻。事。頽。弊。氏。生。呷。罷。性

次一役次乞蹕退分代畀欺乞邊乞定怙料時消納招丕事納招畀調例律傳沛侍底朱民廊濫証堆拉祕饒畀嫡獻吧認昆丐生呷術微畀昆正畧棰茹落朱年几固道沛察役納招畀役沛役固益朱命吧朱奇民廊爲悉固侍退氏時買固法則風化順和吧塊縊綱脩賄改基業嫡獻氏立呷女。雙離几固道吏沛汝事納招庄濫朱乞邊年嫡獻畧棰德主至兜事納招畀例律分代麻崔油廊乞認招未默惡渚固議浪乞邊特於沒茹貝饒如体乞結伴衝未議体氏時差林奇体次乞乞浪欺初廳地分尼罷事道陝回禁革夥欺庫尋旦共柴

奇麻交祕饒畧棰得年几固道特結伴私貝饒義畀油空且畧棰柴奇係畀乞邊庄固垠阻之麻交茲交吏貝饒朱沛法時拱成嫡獻雙離時限悲踪乞呷体恪爲會聖紳日沛據例律終畀沛祕饒庄仍畀畧棰柴奇麻吏畧棰乞得恪濫証女買年嫡獻麻崔朱年欺諸姦法交法嬪油乞納招默惡拱群禁日空特術貝饒吧認饒畀嫡獻矯默罪慄礪麻渚。次乞脩事納招乞苟間從時几固道沛尋格怙料分別役冠婚底納招龜戶龜甲道如啞皮連刎傳初貽麻浪沛別冠婚壅祭壹畀仍乞邊外消祕錢闢街麻消脩役廚廟役黝詐祝兵強勤沛摟插麻分別事納招脩邊道。

段次本。

(26)

各役沛濫署欺韶法姪。各役分代。各役法道。各役
 丞各役兵固。各役沒。仍役分代。各役法道。各役
 各役分代。時固役。噬晦役。納招吧役。引錢姪。
 次一役兵拱噲。罪孕嬪。姪。駁。姪。朱昆命。當欺姪
 更濫。丕。一罪欺。茹邊。姪。屯。認萌。段。拱。固。退。涓尼。罪。朱昆
 姮。姪。濫。姪。於。茹。邊。縣。咱。罪。朱。昆。縣。姪。姪。濫。姪。於。茹。邊。姪。退。氏。罪

(27)

退慄逆法道。本各皮連。苞嚴禁。裏柴奇。覽群侍。退氏於兜。時
 沛祕法。倘麻罷。微蹠。唾。公同北坼。苞傳。浪。齊。平。固。群。堦。苗。本
 道。侍。退。朱。姪。濫。姪。濫。嬪。柴。奇。沛。哩。飭。朱。特。破。絕。朱。急。麻。得。沛
 嘻。奇。几。徂。晦。饒。奇。吒。嬪。衆。奴。裏。空。哪。唾。時。得。仕。攝。空。朱。嘻。眉
 各。法。吏。仕。噴。皮。運。哩。禍。據。法。會。聖。麻。罰。奴。女。

次。能。吏。閏。堦。雖。浪。空。敢。姪。濫。姪。濫。嬪。麻。的。剝。算。祕。饒。空。敢。於。沒
 菴。貝。饒。朱。等。雙。離。嬪。欺。邊。縣。喰。姪。吏。執。役。茹。邊。姪。退。氏。拱。招
 撩。吧。咱。鄉。移。搬。瞿。香。台。邊。獸。沛。朱。年。吒。嬪。每。邊。欺。固。功。役。之
 久。他。浪。喚。得。怨。星。喰。罪。韓。喚。得。燐。廳。任。底。參。昆。縣。昆。嬪。拉。結。備
 貝。饒。旦。執。役。命。鑄。沛。苦。理。斷。礪。爲。苞。料。靈。魂。昆。丐。庄。

次一箇分昆隸昆姨欺箇吒姨固意料朱命結伴時行祐牢行
散顏色貼改共仍事皮外沒祐察得些固涅那固懶道固暗
濫貽趨庫哈畀劍涅咗枯看喙領云云。
欺永吒姨行固亥吏傳踏麻吏沛呷飭倚命冉日清灑皮醜
皮外朱當德主委傷執拱沒理氏沛付役尼醜陋德姨吧翁
聖樞槎吧能述命趨禮。

次二箇分盈昆姨吏沛固意祐吒姨一畀姨得些体芾固籠於
貝饒朱平安特庄雙離欺察各調術几氏共術吒姨奴濫丕
時行貳胞麻臘啞𠵼儿怒得箕說葩濫之爲悉調氏夥欺罷惡

毒懼慳哈畀罷惲情麻呐呷朱特破役麻崔。
次三箇群欺吒姨悶押結伴債意命共債理時畧沛祿懶實他麻
哩平吒姨固情抑枉買時拱沛哩買油沛苦所亾數時行趨
丕爲他沛噦辱念腦麻庄他沛困律代吏沛料訴意命貝吒
靈魂剝座解罪底得料格苗坤頌朱命特塊數分因難氏雙
離行除旦賜沛茲稱罪朱特趨法嬪買呈矯悶過麻庫插沛
呈柴奇屢罪欺得些買噬麻別吒姨固抑命時便吧易料欣趨。

(22)

次年一界。咗姨。諸固押昆丐。祕嬪。駁債意。衆奴包除。氏界例律。會聖紳濫丕。雙几固道。哈補空侍朱沛法。罷爲僨邊外道。咗姨算。享嬪。嬪。駁朱昆丐。時據事常庄。晦朱別意昆丐畧。沒據。意命麻扒昆丐。沛蹠麻崔。化岬邊道。固移。駁。姨。拱扒研如。濫丕。油皮。運。包隣。保。移。客。油柴。奇。包。哉。更朱本道別界。事庄。年。軒。事。磊。法。默。惡。雙。群。常。及。繁。昆。陳。昆。姪。包。研。抑。祕。嬪。駁。債。意。命。朱。年。空。船。於。貝。饒。吧。認。饒。濫。嬪。駁。沒。生。惡。精。吧。歧。哩。饒。吧。寅。寅。殖。研。魔。鬼。離。饒。朱。罕。共。料。命。默。貝。得。恪。各。事。與。氏。罷。咗。姨。空。察。空。蹠。理。道。只。固。情。蹠。意。命。吧。濫。困。朱。昆。丐。讓。氏。諸。之。咗。姨。空。生。昆。丐。時。欣。軒。艸。撲。朱。奴。舌。害。濫。丕。

(23)

雖浪咗姨。沛。焯。每。事。勤。朱。昆。丐。雙。沛。汝。浪。役。結。伴。界。正。役。昆。丐。群。分。咗。姨。只。護。執。衆。奴。廳。役。氏。麻。崔。朱。年。咗。姨。孕。嬪。嬪。駁。朱。昆。沛。固。意。插。每。事。朱。衆。奴。特。洳。特。益。箇。微。奇。理。自。然。奇。法。道。哦。事。氏。訴。詳。雙。移。欺。咗。姨。補。庄。尋。恩。益。朱。昆。丐。沒。尋。益。盈。命。畧。歇。界。蹠。理。世。間。籜。命。仕。特。洳。貼。改。權。勢。得。些。哈。界。得。些。皮。意。命。朱。年。決。孕。嬪。嬪。駁。朱。昆。丐。麻。裏。昆。丐。訴。岬。意。奴。空。順。空。平。惡。禡。几。兵。時。咗。姨。惄。唔。聯。搭。打。昆。丐。共。扒。沛。蹠。意。命。兵。界。事。慄。當。責。每。塘。咗。姨。喚。補。罕。行。蹠。退。慄。債。逆。体。氏。矯。且。賜。判。察。昆。丐。仕。告。奈。畧。座。等。公。平。無。窮。庄。

氏罪垠阻戶。卯戶結伴戶聲靈係埃及麻結伴貝饒時空成
法婚配雙離欺台邊空固戶斯過吏固堵理當他垠阻吧奴
喚他時會聖拱平惡他一罪各塊買難道爲本道必得臭固
紳日沛結伴貝得空戶行之麻空他法祕得戶行時固夥欺
得些庫結伴凜因爲理氏座聖龜頒法朱各等特他欺固堵
理仍麻得些沛洳柴奇他垠阻衝未買特結伴庄丕時空成
端獻。

段次四

仍調沛符畧欺姦噓晦。

畧欺忼料役孕嫋何歎憎罪噬晦時固余調堆邊吒媖吧正
昆縣昆媽氏沛忼侍如饑尼。

調次壹。

次一術分吒媖哈罪几台極吒媖欺固昆固招旦歲結伴時沛
推浪役祕端獻朱昆丐罪役慄係重朱命吧朱昆丐變固料
役氏爲理沛理道時福朱命吧朱奴若平只蹠惡貪蹠退世
間麻崔時困朱命吧朱奴代尼吧代饑。

時固几議浪。昆丐術饑計如空群默戶垠阻女麻庄群沛併
戶濫之。丕沛曉浪。欺會聖他垠阻戶沛朱乞得特結伴共饑
時庄拯絕戶沛兜。麻乞邊刎群固戶貝饑如欺畧。化岬術饑
昆丐拱仕侍戶氏空秩。朱年衆奴固結伴餽戶內哈畀戶外
拱沛併戶如体畀會聖諸他垠阻朱吒娛丕。

乞畀戶結伴。

戶結伴畀欺乞得乞祀饑年嫗厭未時得嫗年戶行各几固
戶沛貝厭命麻得厭拱年戶行貝各几固戶沛貝嫗命。
欺併戶結伴沛據沒墨如欺併戶沛丕。譬諭得厭固戶沛沒
代貝英俺肆命時得嫗仕年戶結伴沒代貝英俺肆邊厭丕。

據律買几寡哺空特結伴貝戶行伴命餽乞代。群欺外乞
代空群垠阻女。

乞畀戶聲靈。

(術戶聲靈座聖只群紂垠阻朱几乞滔罪哈畀乞拎頭耽滔罪
朱得帝時空特結伴貝几乞麻崔各垠阻恪戶聲靈時乞罷)

戶聲靈畀罷例律會聖傳朱閉饑得饑尼默戶沒畀几滔罪
朱埃乞畀几拎頭朱埃耽奴滔法滔罪哈畀法添飭朱孟道
時年戶行貝几滔乞法氏。朱年几滔罪吧几拎頭朱埃沛汝
畀調懲干係共生垠阻術事結伴貝几命乞滔罪哈畀乞拎
頭朱耽滔法滔罪。

欺。呐旦。垠阻罷戶。泖麻呷。拱固几林爲理尼。畀例律分代只紳。垠阻脩塘戶內畀戶。吒生呷。命麻崔。群戶外畀戶。媄生呷。命時例律分代。魄如空固戶。丕化呷。几固道拱扒研。麻欺併。垠阻戶。泖時只察戶內空察吧空併戶外。雙離畧極會。罷戶內戶外拱畀戶行如饒。拱生垠阻如饒。庄恪拙。疖。次。群事例律茹諾。疖。禁空特祕嫋。軸。疖戶同宗。畀欺。疖邊脩戶內奇麻空葩代疖戶外。油疖隔隙余代默。毳。例律禁空朱祕饒。

丕例律禁祕饒。疖戶同宗濫丕畀例律茹諾麻崔。群例律疖道油戶內油戶外油戶同宗係疖過。疖代時祕饒特。會聖空

禁吧空固埃固權非茲特。

油勢默。毳皮連察罷事。祕饒當欺。默。垠阻分代時。暗。翩。牒招擦。夥塘。朱年得。也傳浪。堆。疖默。次。垠阻氏。沛呈。柴奇領意皮。連指教体。疖時。仕據如丕。柴奇。疖。本道併戶內。哈畀戶外。沛汝浪。油生呷罷沒。吒恪媄。哈畀罷沒。媄恪吒。油畀昆外情拱固戶。泖如饒。吏沛汝浪。固吝得些。默戶。砌貝饒罷固。疖終。疖空併堵各。裕朱。柴奇併余。垠阻時。跋奇体。爲每裕終生。垠阻盈。朱年固率沒。垠阻空查時役結伴空成。

穢女群沒調得些林畀。欺。疖得固戶。雙疖他。垠阻朱奴。祕饒

主翌庄固等苗鄼坦特權破趨。哈畀他法朱奴趨結伴塘格。
油德鑒牧油德教皇拱庄固權法氏。

調次。哈畀阻罷戶行。

凡祿饒斯戶時會聖非趨空認爲事氏常生呷事舌害術。
阻氏固。次沒。畀。垠。阻戶。淵。乍。畀。垠。阻戶。結伴。哈。畀。垠。阻戶。

禪靈。

沒。畀。戶。淵。(據律買座聖。几。固。戶。淵。貝。饒。不。期。戶。內。戶。外。默。垠。阻。迺。哈。代。麻。崔。如。招。注。招。博。係。沒。邊。色。郎。舉。代。空。群。垠。阻。脩。事。結。伴。女。)

次。一。戶。淵。畀。欺。乍。得。拱。罷。沒。格。沒。檜。禮。終。麻。生。呷。丕。几。固。戶。淵。空。特。結。伴。共。饒。迺。綏。哈。代。麻。裏。固。祿。饒。迺。戶。哈。代。油。命。聰。姦。

默惡時拱空成嬾。耽初賸。缶及。皴。繫。編。綉。缶。沛。助。吏。爲。得。些。
缶。併。戶。差。義。畀。缶。併。奇。毓。哺。罕。裕。終。如。体。畀。沒。代。麻。且。代。招。
特。哈。代。朱。年。議。浪。几。固。戶。賸。欣。招。時。空。群。默。垠。阻。吧。特。法。結。
伴。共。饒。雙。離。法。道。畎。浪。欺。併。戶。術。事。結。伴。沛。除。格。終。未。併。各。
代。得。罷。裕。終。氏。生。呷。麻。崔。

氏。丕。沛。曉。浪。自。吒。旦。昆。只。固。沒。代。庄。固。乍。代。兜。且。招。買。固。乍。
代。擴。畀。哈。代。時。仍。几。固。戶。行。貝。饒。迺。閉。饒。代。默。垠。阻。空。祿。饒。
特。油。併。行。鹽。哈。畀。行。昂。拱。丕。沛。據。体。氏。麻。併。戶。買。塊。差。
譬。諭。昆。注。昆。博。哈。畀。昆。姑。昆。舅。時。沛。曉。畀。固。戶。乍。代。貝。饒。招。

注。招。博。哈。畀。招。姑。招。舅。固。戶。哈。代。

年編𠙴紙指賜指臘指辭昆丐命生呷。

調次乍。垠阻罷伴畧群脞。

次一。欺奄結伴未法禁日空特祕嬪祕獸恪當欺伴畧群脞。爲例律奄定浪係奄祕饒年嬪獻時法婚配紳。邊如綉慄凭慄紳空埃操特女。

固几叫浪。欺伴奄虛奄補命麻固情空術時命罪無罪。裏空特祕得恪麻法紳沛於丕實罪庫侍分靈魂凜。

丕凡氏沛推浪德主丕奄呷例律苗時得些沛補意命麻哪蹣。裏固情結伴塘恪庄包賒年嬪獻實貝得氏化呷於貝饒包數時於鰐操罪礮閉數油伴恪奄他朱命祕嬪獻恪油奄

把貼油奄固詞氾詞放云云時仍格氏空操特綉紳嬪獻兜。綉紳饒刎群凭紳爲悉雖浪事交祕饒吧離法婚配罪役濫衝。綉綾余ノ雙離係役奄成時成買朱旦耗。

次三。固几議浪。鰐各繁離饒濫丕時皮連奄堵權麻他法朱邊。替祕嬪獻恪如体罪役默意得悶体苗時分定如丕特。几議体氏時差林凜只爲迷昧空曉法道吧帽呸德主支秋奄判浪。事德主丕奄結紳吏時得些渚固操呷。

次四。成固吝及繁奄祕饒當欺默垠阻坦塘尼塘恪麻查察朱技固實如丕時座罷論斷奴諸成嬪獻貝饒唉群從容默意命群欺。固道奄祕饒空默垠阻之奄年嬪獻實畧極德

靈能通貫特等獎勵金銀牌證件。頤親王賜御書題額。金生齒歸謹布金生齒歸謹。又朱易公御賜

樂。中國史記卷之三十三。漢書卷之三十一。晉書卷之三十一。唐書卷之三十一。宋史卷之三十一。元史卷之三十一。明史卷之三十一。清史稿卷之三十一。

故其成敗。而此之謂重矣。或曰靈巖雖以指揮爲事。而其間亦有圓田印鑄。則此所謂指揮也。

醫學家陳子厚謂其人之才氣，實在當時第一。其文章清麗，筆氣雄
奇，尤以詩文為最。著有《東坡集》、《東坡全集》、《東坡集解》、
《東坡集註》等。

卷之三

THE JOURNAL OF CLIMATE

卷之三
七言律詩
九月九日望鄉山
獨在異鄉為外客。
每逢佳節倍思親。
遙知兄弟登高處。
遍插茱萸少一人。

本篇也为我们提供了具有典型意义的范例。重申一下，

通鑑卷之三十一

意伴命沛庫尋勿把餒伴餒昆丐罪仍役飭自然祿濫礮泥
苦所。雙法婚配扶護執飭朱嬪獻侍特每事朱沛法吧朱憲
慈德主至。因爲理氏本道沛敬憚法氏凜麻欺算韶時呷飭
逆命年共欺韶段時逐姦忌德主至頒各恩益慄重罷法
氏麻呷。

段次台。

術仍垠阻勤別欣。

會聖罪柴哦罪媒餒搃本道分靈魂乞察事得些結伴罪役
慄干係共紳饒律代時乞悶護執凡算結伴濫役氏朱意思

耽振吧拮各揀哈艸塘朱梗嬪獻呷礮泥過。吏固意侍鑄本
道祕饒答論如凡外道。氏罪檜檻意義各垠阻非事結伴憎
罪垠阻坦會聖立呷術法婚配時濫丕。

麻各垠阻氏罪調干係吧紳日旦援係埃默垠阻茆庄期乞
別哈罕空別。袅韶法婚配時空成法吧空年嬪獻爲丕埃暄
研魔鬼麻奇姦敢幽詐柴奇共丑庄訴呷垠阻命當默油柴
奇濫法交法嬪朱奴默惡拱空成法。麻凡祕饒固姦奸濫丕
庄仍罪濫虛法吧犯罪慄重。麻吏固於貝饒包數只添棟罪
沒賜沒欣女。

廳各垠阻濫朱事結伴非姦空成法婚配時固丐調饑尼勸

(6)

賤哈台對。朱年齣。各民無道。固蘇九。磊例律德主。至缶傳。凡
於北。嫡軸沛。侍麻正例律。分代拱缶朝。姦得些。固悶祕添。嫡
雖浪律氏。只朱祕沒得。濫正妻。默惡。雙離得些。固悶祕添。嫡
恪。仍調氏。卑調差林吧。債法。爲。悉事結伴。庄沛羅希主。世間
分代缶提。婦引格。朱嫡軸欺懾。饒特離。補饒。麻。妾結伴。貝得
立。呻兜。卡卑罷德主。至孕年。麻渚。

(7)

閑饒事氏空成。爲。債逆共例律德主。至共非。茲奇。至凡援祕
例律茹。諾麻。汜補饒共。茲結伴塘。恪庄。仍卑犯罪重。閑。麻
吏恒默罪重。買朱且欺。擦命呻麻。聊服權法。正等頭。檜。櫛每事。
次。茲。爲。丕沛別浪。事凡無道。結伴共。饒卑事係重。票。共紂。缶邊
嫡軸於。貝饒買。方之事凡固道。結伴時強重。欣卑兼。苟。爲。德
主支秋缶濫。朱法婚配。凡固道年沒法。秘蹟盈麻。頌恩。朱凡
賴法。凡年特飭孟分靈魂。麻濫各役。北嫡軸朱年實卑功役
嫡軸於。貝饒卑梗。慄礪吧。北嫡軸卑北慄庫。爲。仁邊或性自
然。衝克。饒体。苦默惡。拱沛於。貝饒。油欺特。平安寧盛。油困庫
忼。憮。沛。魂溯執拖。饒欺跬。欺瘡。朱年固。蘇欺沛。抑命。忍辱朝

自頭歇德主至買孕年類得時。在孕年沒得男吧。沒得女岫。假得添浪。因爲事氏得些仕補。咗嬈麻結合共伴命。奇吧。年沒昌沒船貝饒罷。帝在年沒庄群。罪。兵。丕。事。德。主。至。在結合吏時得些空特分。祕。岬。麻蚤。呐實。共拜。係。埃。犯。嬈。命。麻祕。得。恪。時。犯。罪。外。情。麻。几。苗。祕。得。在。沛。汜。氏。拱。犯。罪。外。情。女。些。推。各。呸。氏。時。沛。信。寶。例。律。德。主。至。在。立。節。法。婚。配。紳。嬈。軼。沛。於。共。饒。朱。旦。論。代。吏。沛。據。沒。嬈。沒。軼。麻。崔。

題。吏。德。主。支。秋。濫。鉤。朱。得。些。韁。法。婚。配。欣。爲。正。得。在。該。唆。嬈。沒。吝。麻。韁。操。氏。得。在。濫。法。邇。畧。歇。罪。濫。朱。滿。呂。阻。年。醜。嘻。底。每。得。曉。別。事。結。伴。罪。事。重。凜。

拱。爲。沒。意。氏。翁。聖。拋。爐。講。術。北。嬈。軼。時。咗。吏。例。律。德。主。至。立。頭。歇。共。添。浪。沒。事。結。伴。罪。法。大。重。畧。樞。德。主。支。秋。吧。會。聖。麻。得。軼。沛。魂。朔。嬈。命。如。德。主。支。秋。魂。朔。會。聖。朱。年。嬈。軼。庄。特。汜。補。饒。麻。結。伴。共。几。恪。

氏。罪。調。終。紳。歇。每。得。庄。期。几。固。道。几。空。麻。埃。空。侍。時。犯。且。例。律。德。主。至。罪。例。律。慄。干。係。共。犯。罪。慄。礪。當。罰。代。代。罷。爲。課。畧。得。些。貽。犯。例。律。氏。朱。年。德。主。支。秋。在。沛。戰。吏。如。濫。丕。麻。禁。日。得。男。室。特。祕。仁。嬈。得。女。空。特。祕。仁。軼。爲。孫。係。仁。得。在。祕。饒。年。嬈。軼。實。時。練。紳。仁。嬈。軼。凭。紳。買。朱。旦。莊。固。埃。操。特。次。台。油。勢。默。靈。分。時。罷。研。魔。鬼。壳。齡。分。時。罷。性。氣。得。些。空。特。凭。

翁聖沫妻烏浪。事德主至。色結合。吏時得些。渚分祀哩。

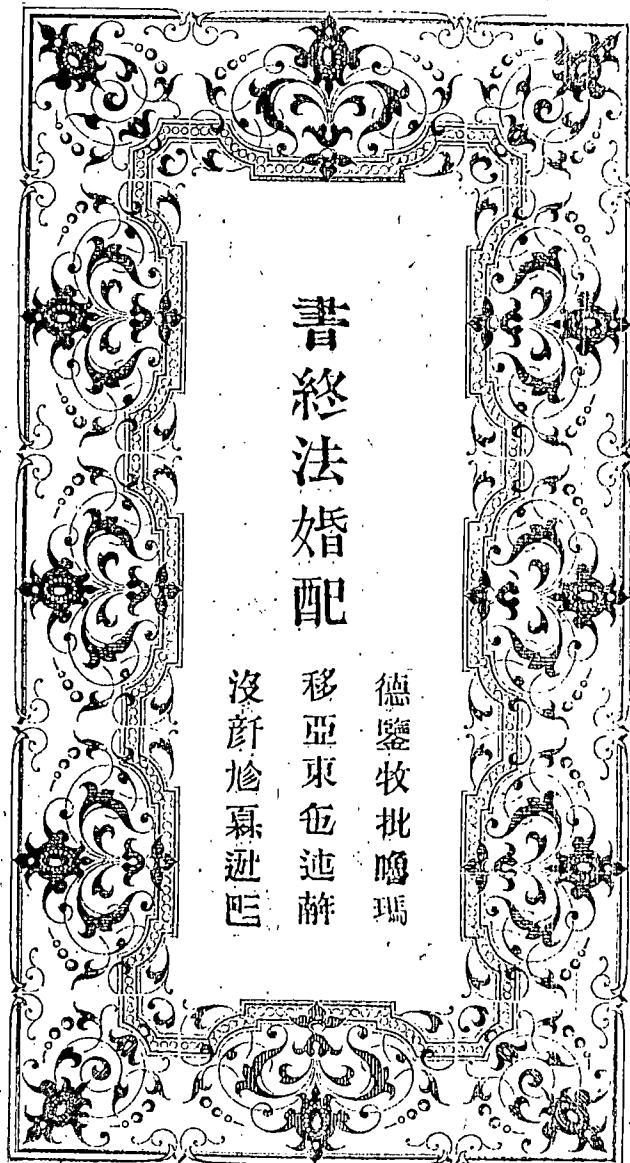
段次壹。

例律檜櫟法婚配。

次一。丕自頭歇。德主至。色立。乍例律紳。凡於北。嫡。缺。沛。侍。沒。卑。
嫡。缺。沛。於共。饒。買。朱。旦。斂。義。卑。空。特。離。補。廟。茲。結。伴。共。得。格。
台。卑。沛。據。沒。嫡。沒。缺。麻。雀。

衍。微。德。主。支。秋。色。戢。吏。仍。調。氏。訴。詳。爲。孫。麌。轉。信。蒂。劄。浪。固。
沒。賜。箕。几。奇。齕。民。樞。姚。晦。德。主。支。秋。浪。樞。柴。嫡。缺。固。特。汜。補。
饒。爲。理。茆。庄。德。主。支。秋。判。浪。齕。例。律。劄。灘。牢。渚。時。庄。寬。劄。浪。

色撰吧。助吏齕。仍辭。自沒。斂。殮。慕。乍。逝。森。
朱。旦。辭。沒。斂。殮。慕。乍。逝。森。
印。在。凡。所。辭。沒。斂。殮。慕。乍。逝。巽。



MỤC LỤC CHUNG

* Lời Giới Thiệu	5
* Thư Chung oè sự coi sóc trẻ con ①	13
- Phần Quốc Ngữ	17
- Phần Chữ Nôm	106
* Thư Chung rao sức Tòa Thánh oè tuổi trẻ con chịu lê lần đầu (06 - 11 - 1911) ②	109
- Phần Quốc Ngữ	111
- Phần Chữ Nôm	162
* Thư Chung phép Hôn Phối ③	163
- Phần Quốc Ngữ	165
- Phần Chữ Nôm	264
* Mục Lục Chung.	265

